

Traphaco[◆]

Con đường sức khỏe xanh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

THÍCH ỨNG VÀ THAY ĐỔI

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

3Ps	Trả lương theo vị trí công việc - năng lực cá nhân và hiệu quả công việc
BKS	Ban kiểm soát
BCTC	Báo cáo tài chính
CBEI	Chỉ số sức khỏe thương hiệu đối với Người tiêu dùng
CBNV	Cán bộ nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CPBH	Chi phí bán hàng
CPQL	Chi phí quản lý
CPTC	Chi phí tài chính
CSBH	Chính sách bán hàng
CSH	(Nguồn vốn) chủ sở hữu
CTCP	Công ty Cổ phần
CTNH	Chất thải nguy hại
ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
ĐHCĐ/ĐHĐCĐ	Đại hội cổ đông/ đại hội đồng cổ đông
DMS	Hệ thống quản lý phân phối
DN	Doanh nghiệp
DTT	Doanh thu thuần
ERP	Hệ thống quản trị tài nguyên doanh nghiệp
ETC	Hệ thống điều trị
GACP-WHO	Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới
GDBLQ	Giao dịch bên liên quan
GMP-WHO	Thực hành tốt sản xuất thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới
GMP-EU	Thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn châu Âu
GRI G4	Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu thế hệ 4
GTVT	Giao thông vận tải
HĐQT	Hội đồng quản trị

HTK	Hàng tồn kho
ICOR	Hệ số sử dụng vốn
ISO	Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế
IT	Công nghệ thông tin
KPI	Hệ thống đo lường và đánh giá hiệu quả công việc
KV	Khu vực
KTCL	Kiểm tra chất lượng
LCTT	Lưu chuyển tiền tệ
MTV	Một thành viên
NCT	Người cao tuổi
NCPT/R&D	Nghiên cứu phát triển
NV	Nhân viên
NQ	Nghị quyết
OTC	Hệ thống bán lẻ
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PTBV	Phát triển bền vững
PTT	Phụ trách tỉnh
PX	Phân xưởng
QLCL	Quản lý chất lượng
QTKD	Quản trị kinh doanh
QTRR	Quản trị rủi ro
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
SDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc
SKX	Nhóm sản phẩm Sức khỏe xanh
SXKD	Sản xuất kinh doanh
SWOT	Mô hình phân tích điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội - thách thức
RBEI	Chỉ số sức khỏe thương hiệu đối với nhà thuốc
TBVTYT	Thiết bị vật tư y tế
TDV	Trình dược viên
TGD	Tổng giám đốc
TMCP	Thương mại Cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Trưởng phòng
TS	Tài sản
UBND	Ủy ban nhân dân
UV	Ủy viên
VSDGs	Các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam
WEF	Diễn đàn kinh tế thế giới
WIPO	Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới
XNK-CUVT	Xuất nhập khẩu - cung ứng vật tư

Thích ứng & THAY ĐỔI

VĂN HÓA TRAPHACO GIAI ĐOẠN MỚI



Năm 2020 là năm cuối trong nhiệm kỳ 2016-2020, CTCP Traphaco đạt được mức tăng trưởng tốt, nhờ sự linh hoạt và nhanh chóng xoay chuyển để thích ứng với các tác động của đại dịch Covid-19, với những thay đổi quan trọng trong quản trị hệ thống, áp dụng chuyển đổi số, cập nhật hình thức bán hàng online và tăng cường năng lực R&D. Đây cũng là năm Traphaco chọn để xây dựng Văn hóa giai đoạn mới, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ của đội ngũ quản lý & CBNV công ty, thống nhất ý chí và sức mạnh của nguồn nhân lực để chuẩn bị cho giai đoạn bứt tốc sắp tới.

Năm 2021 là năm khởi đầu cho giai đoạn 2021-2025, Công ty kỳ vọng bước vào thời kỳ tăng trưởng mới với nhiệm vụ tái cấu trúc hệ thống, tạo tăng trưởng kép cho cả 2 mảng thuốc dược liệu và thuốc hóa dược. Trên hành trình hướng đến 2025, con người Traphaco phát huy Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, chấp nhận khó khăn thử thách, chấp nhận thay đổi để công ty tiếp tục tiến xa hơn trên con đường phát triển, mang lại giá trị cho cổ đông, người lao động và toàn thể xã hội.

Ứng dụng Power BI
Giải pháp phân tích
kinh doanh cho phép
trực quan hóa dữ liệu.

Các quy trình
theo chuẩn mực ISO

Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính

Hệ thống quản trị nguồn lực Doanh nghiệp

Gắn kết 17 mục tiêu PTBV của thế giới (SDGs)
và của Việt Nam (VSDG) vào hoạt động của Traphaco

Năm thứ 5 liên tiếp
áp dụng thẻ điểm quản trị ASEAN

Báo cáo phát triển bền vững
theo tiêu chuẩn GRI Standards

Bộ tiêu chuẩn đánh giá, xếp hạng
doanh nghiệp bền vững Việt Nam



Truy cập vào website:
www.traphaco.com.vn/ir
hoặc quét mã QR Code



Tải ứng dụng báo cáo thường niên tại:



IOS: Nhập từ khóa
"Traphaco-IR"



Android: Nhập từ khóa
"Traphaco-IR"

NỘI DUNG

Báo cáo
thường niên
Traphaco
2020

- 03 Lời tựa
- 04 Điểm nhấn của Báo cáo thường niên Traphaco 2020

TRAPHACO 2020

- 08 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 10 Dấu ấn năm 2020
- 14 Giải thưởng tiêu biểu qua các năm
- 16 Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản năm 2020
- 17 Chuỗi số liệu giai đoạn 2016-2020
- 18 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- 22 Thông điệp của Tổng Giám đốc

1. TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

- 28 Tổng quan về Traphaco
- 30 Quá trình hình thành và phát triển
- 32 Ngành nghề & địa bàn kinh doanh
- 34 Mô hình quản trị Công ty
- 38 Công ty con của Traphaco
- 40 Sơ đồ tổ chức Công ty
- 42 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 44 Giới thiệu Ban điều hành
- 46 Giới thiệu Ban kiểm soát

2. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

- 50 Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
- 66 Phân tích tình hình tài chính năm 2020
- 74 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 & Định hướng tăng trưởng giai đoạn 2021-2025
- 80 Báo cáo hoạt động của các công ty con

3. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 100 Mô hình và cơ cấu quản trị công ty Traphaco
- 102 Báo cáo của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2016-2020
- 111 Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT
- 114 Phân tích thẻ điểm quản trị dựa trên thẻ điểm Quản trị công ty theo khu vực ASEAN
- 129 Giao dịch và thù lao
- 131 Đánh giá tình hình Quản trị công ty năm 2020
- 132 Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020
- 140 Báo cáo Quản trị rủi ro
- 146 Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông (IR)

4. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

- 154 Hoạt động cộng đồng xã hội
- 158 Phát triển nguồn nhân lực và chính sách đối với người lao động
- 170 Bảo vệ môi trường

5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 186 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 188 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 189 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 191 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 192 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 194 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



NHIỆM KỲ 2016-2020

Dũng cảm thay đổi

Trên hành trình hướng đến 2025, con người Traphaco phát huy Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, chấp nhận khó khăn thử thách, dũng cảm thay đổi để Công ty tiếp tục tiến xa hơn trên con đường phát triển, mang lại giá trị cho cổ đông, người lao động và toàn thể xã hội.

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN ĐẾN 2025

Là doanh nghiệp Dược **số 1 Việt Nam** về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận

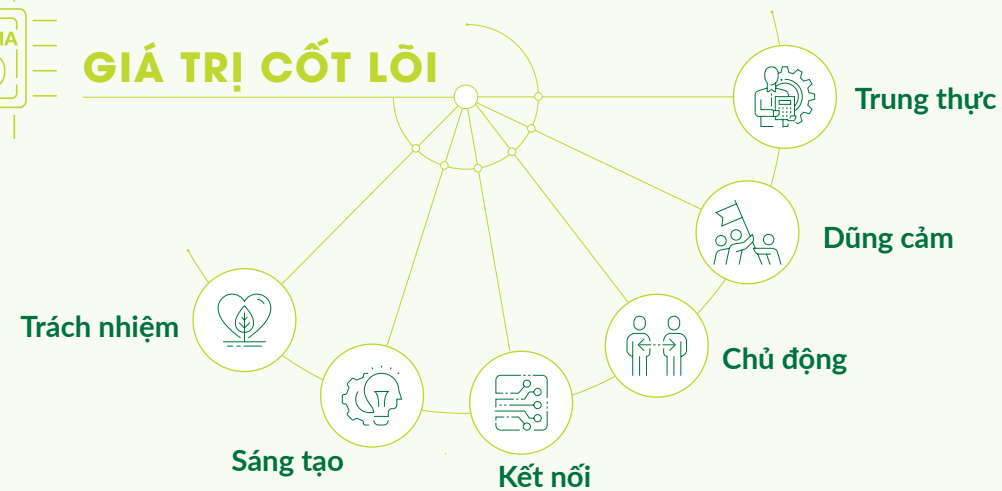


SỨ MỆNH

Sáng tạo
sản phẩm xanh
chăm sóc sức khỏe con người



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



DƯỢC PHẨM

XANH

Là dược phẩm được sản xuất trên nền tảng chuỗi cung ứng xanh từ nguồn nguyên liệu đến công nghệ sản xuất sạch, hệ thống phân phối, dịch vụ thân thiện với môi trường.



DẤU ẤN NĂM 2020

1

TRAPHACO ĐẠT GIẢI THƯỞNG “DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG 2019-2020” VÀ BẰNG KHEN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Ngày 02/10/2020, Traphaco vinh dự nhận Giải thưởng “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động 2019-2020” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho những đóng góp của Công ty trong việc không ngừng cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chăm lo đời sống CBCNV, xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp lành mạnh trong những năm qua. Trong thời gian ảnh hưởng do dịch COVID-19, Công ty tập trung chỉ đạo toàn thể cán bộ công nhân viên vượt qua mọi khó khăn, giữ vững và đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đảm bảo lương thưởng cho nhân viên.



4

TRAPHACO NHẬN BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Sáng ngày 19/10/2020, Traphaco vinh dự nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế do đã có nhiều thành tích trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2016-2020. Trong những năm qua, để hưởng ứng một cách thiết thực phong trào Thi đua yêu nước do Bộ Y tế phát động, CTCP Traphaco hàng năm đều phát động các phong trào thi đua gắn với những mục tiêu phát triển của doanh nghiệp, đây là một trong những yếu tố tạo nên thành công trong hoạt động SXKD của công ty, góp phần vào sự phát triển của ngành Y tế nước nhà.



2

TRAPHACO LẦN 5 LIÊN TIẾP ĐẠT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA (VIETNAM VALUE)

Ngày 25/11/2020, trong Lễ công bố các Doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia năm 2020, Traphaco cùng 3 nhãn hiệu là thuốc bổ gan BOGANIC, Hoạt huyết dưỡng não và thuốc bổ não CEBRATON, vượt qua hơn 500 hồ sơ doanh nghiệp đạt tiêu chí để vinh dự được Thủ tướng Chính phủ trao tặng danh hiệu Thương hiệu quốc gia năm 2020. Đây cũng là lần thứ 5 liên tiếp Traphaco nhận được danh hiệu cao quý này (2012, 2014, 2016, 2018, 2020).



5

CHUỖI ĐÀO TẠO VĂN HÓA TRAPHACO GIAI ĐOẠN MỚI

Ngay từ những ngày đầu năm 2020, các hoạt động đào tạo về "Văn hóa Traphaco" đã được diễn ra cho toàn bộ CBCNV Traphaco từ cấp quản lý đến các cán bộ công nhân viên. Với tổng số 1.043 lượt CBCNV tham dự, các học viên đã được truyền thông để hiểu rõ hơn Văn hóa Traphaco giai đoạn mới. Ngày 13/05/2020, Traphaco tổ chức Hội nghị Truyền thông mẫu, bắt đầu cho Chuỗi hoạt động triển khai truyền thông Văn hóa Traphaco giai đoạn mới trong tháng 5/2020. Các trường phòng ban trở thành người trực tiếp hướng dẫn, đào tạo cho đội ngũ CBCNV, thể hiện hành vi "Làm gương" trong 6 hành vi của Người quản lý.



3

TRAPHACO LÀ DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG VIỆT NAM 2020 (CSI 2020)

Ngày 10/12/2020, Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam - VBCSD đã tổ chức lễ công bố Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam năm 2019. Công ty cổ phần Traphaco (Traphaco) tiếp tục được bình chọn Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2020. Trong thời gian tới, động lực phát triển mạnh mẽ của Traphaco chính là sức mạnh công nghệ và tiên phong trong xu hướng Pharma 4.0 - ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất và kinh doanh dược phẩm.

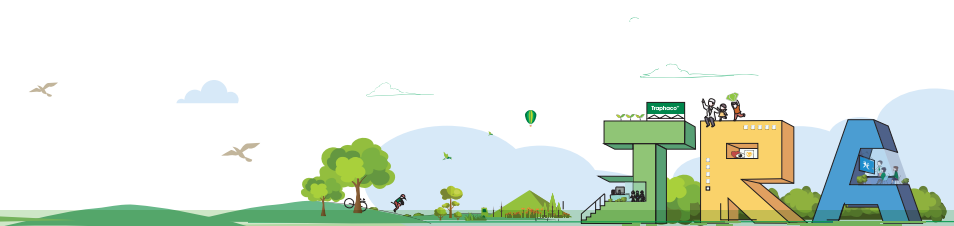


6

ỨNG PHÓ KỊP THỜI VÀ HIỆU QUẢ VỚI DỊCH BỆNH COVID-19

Khi dịch Covid-19 bùng phát, Traphaco rất nhanh chóng đưa ra các điều chỉnh, thay đổi để thích ứng với tình hình thực tế. Đối với khách hàng, Traphaco nhanh chóng nghiên cứu và đưa ra thị trường Bộ sản phẩm phòng dịch toàn diện của Traphaco, thành lập Tổ tư vấn trực tuyến và hỗ trợ giao hàng tận nhà. Với CBCNV, công ty triển khai hình thức làm việc online, đồng thời cấp hàng phòng dịch, đảm bảo an toàn cho CBCNV. Đây là những bước đi kịp thời, giúp Traphaco tiếp cận và chăm sóc các khách hàng của mình tốt hơn, vừa đảm bảo phòng dịch hiệu quả, vừa tăng trưởng kinh tế.





7

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Ngày 26/03, Traphaco tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 dưới hai hình thức họp trực tiếp và online. Đại hội tham gia đúng quy định theo luật phòng chống dịch. Đại hội đã nhất trí nhiều nội dung, trong đó có Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, các chỉ tiêu 2020 như Doanh thu hợp nhất 2.000 tỷ đồng, Lợi nhuận hợp nhất sau thuế 180 tỷ đồng. Đại hội bầu bổ sung các ông Vũ Trí Thức, ông Lee Tae Yon, và ông Chung Ji Kwang là thành viên Hội đồng quản trị, ông Kwon Ki Bum là thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Traphaco nhiệm kỳ 2016 - 2020.



9

RA MẮT SẢN PHẨM MỚI: TRÀ MẮT GAN BOGANIC

Phát triển từ thương hiệu thuốc bổ gan Boganic nổi tiếng, năm 2020 Traphaco lần đầu tiên đưa ra thị trường một sản phẩm độc đáo - trà thảo dược Boganic, kết hợp chiết xuất dược liệu sạch đạt chuẩn GACP-WHO với trà đen, giúp giải độc, mát gan, thanh lọc cơ thể. Ngay thời gian đầu tiếp cận thị trường, trà mát gan Boganic nhanh chóng thu hút sự chú ý và nhận được nhiều phản hồi tốt từ người tiêu dùng, 80% khách hàng hài lòng về sản phẩm, tỉ lệ mua lại cao đạt 34% (theo nghiên cứu CLT và market test năm 2020).



8

ĐĂNG KÝ THÀNH CÔNG LẦN ĐẦU: BẠCH QUẢ ĐẠT GACP-WHO

Từ những sáng tạo trong công tác lập hồ sơ, tiếp cận và cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý của Ban dự án GreenPlan, cùng sự chỉ đạo sát sao của Ban Tổng giám đốc, chính thức đến ngày 22/01/2020, Bộ Y tế có văn bản thừa nhận Bạch quả đạt GACP-WHO. Từ dấu mốc này, CTCP Traphaco là doanh nghiệp được đầu tiên và cũng là duy nhất hiện nay đăng ký thành công Bạch quả - một dược liệu chỉ có ở nước ngoài - đạt GACP-WHO tại Việt Nam, mở ra nhiều cơ hội cho sản phẩm Traphaco khi nằm trong nhóm 1 đầu thầu hệ thống điều trị.



10

ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO LẦN THỨ V, NHIỆM KỲ 2020-2025

Ngày 09/06/2020, Đại hội Đảng bộ Công ty Cổ phần Traphaco lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đã được tổ chức. Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ V, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là dịp để toàn Đảng bộ tổng kết, đánh giá toàn diện những kết quả đã đạt được, thẳng thắn nhìn nhận những tồn tại, rút ra bài học kinh nghiệm để từ đó đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện cho nhiệm kỳ tới. "Xây dựng thành công văn hóa Traphaco giai đoạn mới là chương trình hành động trọng tâm của nhiệm kỳ 2020-2025. Triển khai thành công chương trình thi đua là chương trình hành động trọng yếu hàng năm của Đảng bộ Công ty".



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

QUA CÁC NĂM

GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU



Danh hiệu Anh hùng Lao động (2010)



Huân chương Lao động hạng Nhất (2012)



Huân chương Lao động hạng Nhất cho Công đoàn Công ty (2019)

CẤP NHÀ NƯỚC



Giải thưởng WIPO (2010)



Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương (2013)



Giải Vàng Chất lượng Quốc gia (2012, 2015, 2018)

VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÁC GIẢI PHÁP SỞ HỮU TRÍ TUỆ



Top 10 Sao vàng đất Việt (2013, 2018)



Top 10 Công ty Dược uy tín nhất Việt Nam (2016, 2020)



Top 40 Thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam do Forbes bình chọn (2016, 2017)



Top 50 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam 2019 do Forbes bình chọn



Top 10 Sản phẩm thương hiệu Việt tiêu biểu xuất sắc (2015, 2017)

VỀ THƯƠNG HIỆU

5 LẦN LIÊN TIẾP

(2012, 2014, 2016, 2018, 2020)

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

VIETNAM VALUE



Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2020



Top 10 Doanh nghiệp Sao vàng đất Việt tiêu biểu Trách nhiệm xã hội (2011, 2013, 2015)



Top 10 Doanh nghiệp bền vững nhất Việt Nam (Top 10 CSI) (2016, 2017, 2018)



Doanh nghiệp vì Người lao động (2016, 2017, 2018, 2019-2020)

VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH CƠ BẢN NĂM 2020

“ Năm 2020, Traphaco sẽ có thêm nhiều sản phẩm (cả Đông dược và Tân dược) để thực hiện chiến lược phát triển kênh ETC cũng như giữ ưu thế phân phối trên kênh OTC. Tiếp tục tận dụng công nghệ số để truyền thông tốt nhất, tối ưu chi phí, tăng năng suất lao động trên cơ sở áp dụng công cụ KPI chuyên nghiệp, lao động có trách nhiệm, có sáng tạo, tự tin dũng cảm, chủ động kết nối đến cùng vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp. Tất cả chúng ta sẽ tạo nên dòng chảy mới nhanh hơn, mạnh hơn đúng với xu thế Pharma 4.0. Trên nền tảng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới cùng với các giải pháp quản trị hiệu quả. ”



1.172,5

Vốn chủ sở hữu
(ĐVT: Tỷ đồng)

414,5

Vốn điều lệ
(ĐVT: Tỷ đồng)

30%

Tỷ lệ trả cổ tức
Duy trì trả cổ tức hàng năm (2016-2020)

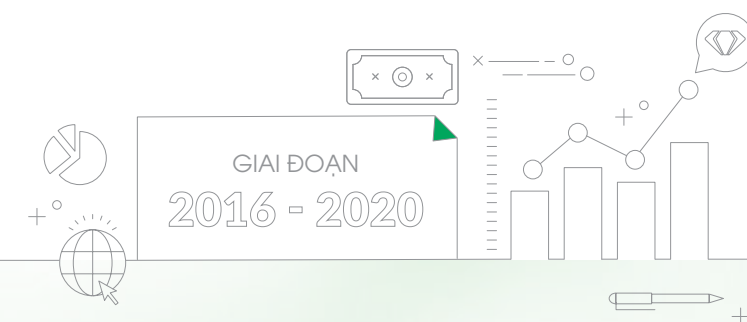
266,6

Lợi nhuận trước thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

27.000+

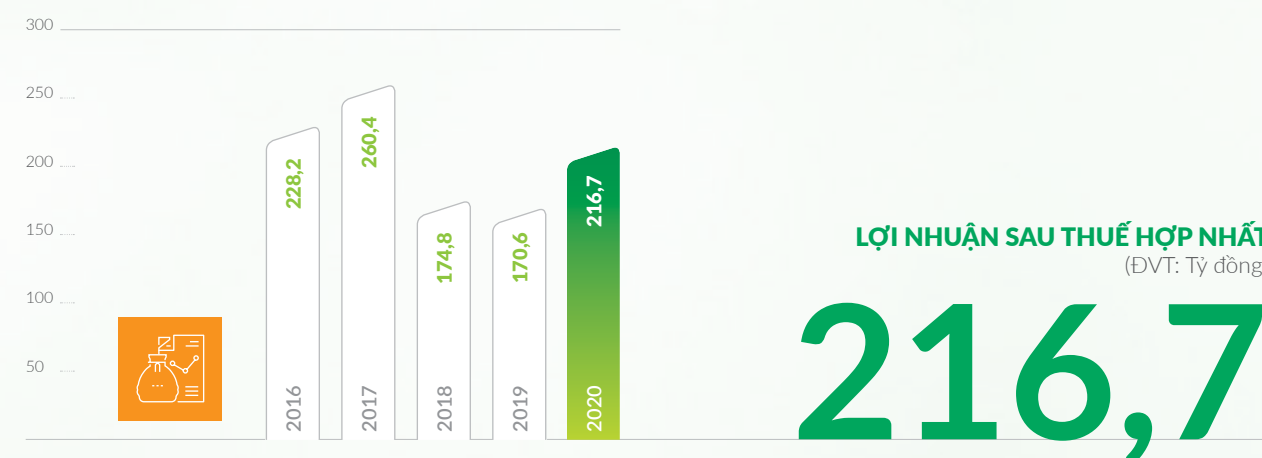
Khách hàng nhà thuốc trên toàn quốc

CHUỖI SỐ LIỆU



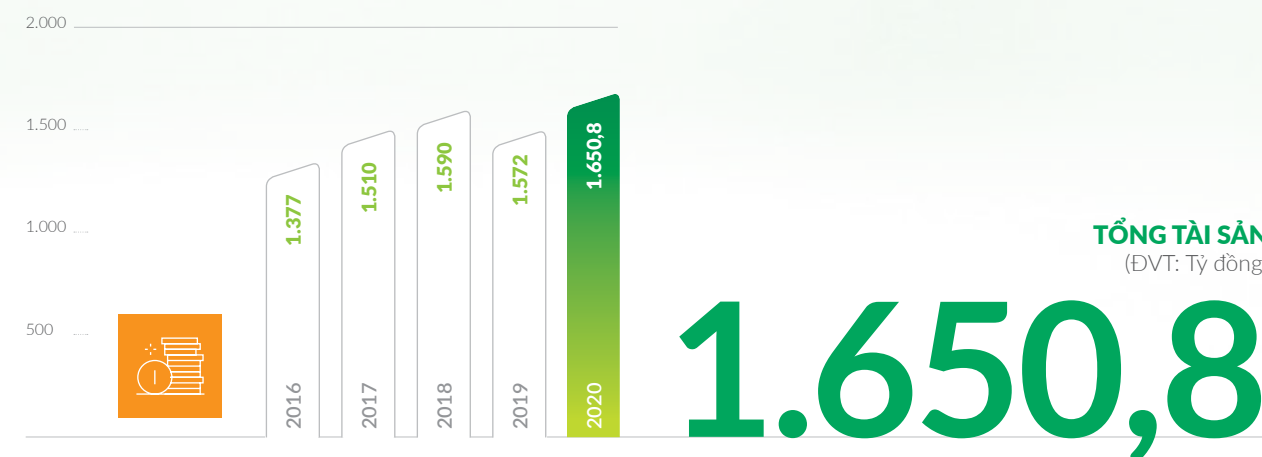
DOANH THU BÁN HÀNG
VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ
(ĐVT: Tỷ đồng)

1.909



LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT
(ĐVT: Tỷ đồng)

216,7



TỔNG TÀI SẢN
(ĐVT: Tỷ đồng)

1.650,8

THÔNG điệp CỦA
CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRAPHACO

“Với niềm tin tưởng và quyết tâm đổi mới trên tinh thần văn hóa Traphaco, chúng ta chắc chắn sẽ xây dựng được một chiến lược phát triển cho nhiệm kỳ 2021-2025 đưa Traphaco lên quy mô mới, bản sắc và chuyên nghiệp”


Kính thưa quý vị cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư, và các quý vị đồng nghiệp,

Chúng ta vừa đón 1 mùa xuân tươi đẹp của đất trời, muôn hoa khoe sắc thắm. Mùa xuân của lòng người khi Việt Nam chúng ta là điểm sáng của thế giới, vừa phòng dịch thành công vừa tăng trưởng kinh tế. Traphaco cũng vỡ òa hạnh phúc khi vượt qua một năm gay go quyết liệt: Tích cực phòng chống dịch, tích cực quản trị công ty, tích cực kinh doanh và triển khai văn hóa mới. Chúng ta đã cùng nhau tư duy và hành động hướng tới hiệu quả, chủ động vượt qua cái "TÔI" để hoàn thiện, để nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tạo ra nhiều sản phẩm từ tăng cường hợp tác vì mục tiêu chung, sẵn sàng đương đầu với khó khăn thách thức.

Hậu quả của cuộc khủng hoảng dịch bệnh toàn cầu ảnh hưởng không chỉ đến sinh mạng con người, mà còn làm nền kinh tế thế giới bị tê liệt, sức mua giảm; thách thức của những đợt thiên tai dữ dội "lũ chồng lũ, bão chồng bão" kéo dài. Nhưng Traphaco đã kết thúc năm 2020 không chỉ là những thành tựu về doanh thu, lợi nhuận mà các giá trị cốt lõi của Traphaco được duy trì và phát triển. Doanh thu tăng trưởng 12%, lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, tăng 27% so với cùng kỳ 2019. Sau nhiều năm chúng ta đã chủ động được vấn đề doanh thu (nhờ chính sách cá nhân hóa khách hàng). Traphaco cũng tạo dựng môi trường làm việc hạnh phúc với 93,5% CBNV hài lòng (do VBCWE khảo sát). Kết quả này khẳng định hiệu quả của công tác quản trị doanh nghiệp, nhưng trên đó là sức mạnh của niềm tin đã được lan tỏa từ Ban lãnh đạo đến các nhân viên và sự tin yêu của khách hàng, đối tác với con người Traphaco.

Có thể nói Traphaco đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020 khi đứng đầu các doanh nghiệp được niêm yết trên sàn chứng khoán về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận.

 **2.100**
(ĐVT: Tỷ đồng)
KẾ HOẠCH DOANH THU NĂM 2021

 **240**
(ĐVT: Tỷ đồng)
KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2021

Kính thưa quý vị,

Năm 2021 là năm đầu của chiến lược phát triển 2021-2025, năm đầu của thập kỷ mới. Với 5 năm đã qua, Traphaco đã oằn mình lột xác trước những thách thức của môi trường tự nhiên và xã hội, của thị trường, của việc đầu tư nhà máy mới, của những sức ỳ khi chưa thay đổi văn hóa, của sự lớn mạnh về quy mô nhưng còn thiếu sự tinh gọn, hiệu quả, sự khó khăn khi áp dụng các công cụ quản trị tiên tiến (KPI, lương 3Ps)... Thêm vào đó là những khó khăn khôn lường do đại dịch mang lại. Năm nay, các thách thức mới vẫn tiếp tục xảy ra, nhưng chúng ta vẫn phải tồn tại và phát triển. Bởi vì chúng ta được kế thừa tinh hoa của 48 năm truyền thống, chúng ta vẫn giữ và phát triển nguồn lực từ các giá trị cốt lõi của 20 năm cổ phần hóa. Traphaco là công ty đại chúng tiêu biểu trên sàn HoSE, quản trị công ty theo hướng công khai minh bạch, theo hướng chuẩn quốc tế OECD.

“ Traphaco là Công ty phát triển bền vững, tiếp tục phát triển chuỗi giá trị xanh, tham gia nền kinh tế xanh, thực hiện sứ mệnh "Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người" ”

Với sự tư vấn của KPMG ((1 trong 4 công ty kiểm toán quốc tế thuộc nhóm Big4), năm 2021 sẽ đưa ra định hướng phát triển của 2021-2025, đó là:

- Duy trì phát triển đồng dục, đẩy mạnh phát triển tân dục;
- Phát triển kênh ETC, đẩy mạnh hoạt động R&D và chuyển giao công nghệ, tăng đầu sản phẩm qua hợp tác kinh doanh SP khai thác;
- khai thác mạnh mẽ các nguồn lực, hoàn thiện hệ thống ERP, ứng dụng tối đa các công cụ quản trị tiên tiến và công nghệ 4.0;
- Hoàn thiện văn hóa Traphaco - mảnh đất màu mỡ để hạt giống chiến lược công ty nảy mầm và thành công.

Traphaco đề cao tính nhân văn, mọi hoạt động của Traphaco đều là những vòng tròn đồng tâm mà tâm điểm là con người. Bởi khi chúng ta có chiến lược đúng đắn, có năng lực triển khai, thì việc có được đội ngũ thực thi hoàn toàn tin tưởng vào chiến lược công ty là điều kiện chắc chắn để chúng ta thành công.

Năm 2021 với thông điệp "**Thực thi văn hóa - Hiệu quả quy trình**", và kế hoạch doanh thu 2.100 tỷ (tăng 10% và vượt ngưỡng 2.000 tỷ), lợi nhuận sau thuế 240 tỷ (tăng 11%); tiếp tục thực hiện công cuộc cải cách doanh nghiệp, thực thi văn hóa để hình thành rõ nét chân dung của con người Traphaco với 6 đặc tính văn hóa; Duy trì vị thế số 1 về đồng dục, đẩy mạnh phát triển doanh thu tân dục; Hiệu chuẩn các quy trình một cách khoa học và thực thi xuất sắc hướng tới năng suất lao động và hiệu quả kinh tế; Áp dụng triệt để công nghệ thông tin và các bài học thành công của năm 2020, luôn nhớ 5K và kinh doanh trong bối cảnh "**binh thường mới**". Thật vui mừng vì 3 tháng đầu năm 2021, chúng ta đã an toàn và thực hiện doanh thu tăng 25% so với cùng kỳ, mọi dự án đều được khởi động thuận lợi.

Với niềm tin tưởng và quyết tâm đổi mới trên tinh thần văn hóa Traphaco, chúng ta chắc chắn sẽ xây dựng được một chiến lược phát triển cho nhiệm kỳ 2021-2025 đưa Traphaco lên quy mô mới, bản sắc và chuyên nghiệp: Công ty được phẩm Traphaco - Pharma 4.0, quản trị đạt chuẩn quốc tế OECD. Với chiến lược đúng đắn, đủ năng lực và nguồn lực thực thi, cùng với niềm tin của các bên, chắc chắn Traphaco sẽ thành công.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn mọi sự nỗ lực cố gắng của Ban điều hành và CBNV, sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng, đối tác, nhà đầu tư đã luôn đồng hành cùng Traphaco.

Chúc cho sự thịnh vượng đến với tất cả chúng ta!

Thầy thuốc ưu tú, Thạc sỹ
Vũ Thị Thuận
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

LÀO CAI

HÀ NỘI

NAM ĐỊNH



THÔNG ĐIỆP CỦA **TỔNG GIÁM ĐỐC**

“ Năm 2020 với Traphaco là một năm tiếp tục có nhiều thách thức. Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp ngay từ đầu năm 2020, dẫn đến việc Chính phủ áp dụng giãn cách xã hội. Kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chịu áp lực suy giảm nặng nề. Thị trường dược phẩm theo đó cũng diễn biến không tích cực do sức mua từ người dân giảm và những hạn chế do giãn cách xã hội. Bối cảnh đó, đòi hỏi Traphaco cần linh hoạt trong chỉ đạo và các giải pháp điều hành để đáp ứng được thị trường, chuyển thành động lực vượt qua khó khăn. ”

Ông Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco

Bước sang năm 2020 trên cơ sở nền tảng đã thiết lập được trong giai đoạn trước, công ty tiếp tục phát huy 5 giải pháp lớn và đón đầu những cơ hội mới.

Với hệ thống OTC, Công ty ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường quản lý khách hàng; Đánh giá khả năng bán thực sự của khách hàng; Tăng cường vai trò của TDV và Phụ trách tỉnh. Gia tăng sản lượng hàng Traphaco trên quầy kệ của từng khách hàng thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và phân tích BI.

Tập trung thúc đẩy thị trường ETC. Theo thông tư 15/2019/TT-BYT quy định về đấu thầu thuốc, nhiều sản phẩm thuốc của Traphaco được xếp vào nhóm 1 đồng được. Thông tư 15 đã mở ra cơ hội tăng trưởng không nhỏ cho các sản phẩm sử dụng được liệu GACP - những sản phẩm chủ lực của Traphaco.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, đăng ký danh mục sản phẩm triển khai vào sản xuất, đảm bảo đủ số lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Công ty sử dụng công nghệ triển khai sản phẩm, đưa các sản phẩm chuyển giao công nghệ vào sản xuất, mở rộng danh mục sản phẩm OTC và ETC với các sản phẩm "đột phá", tận dụng tốt hệ thống phân phối sâu rộng và thương hiệu mạnh của Traphaco.

Tăng cường hoạt động quản trị doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác quản trị chi phí doanh nghiệp. Xây dựng hạn mức chi phí và quản trị tốt, đảm bảo hoàn thành kế hoạch, quyền lợi cho người lao động, lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.

NĂM 2020 - XÂY DỰNG VĂN HÓA **TRAPHACO**

GIẢI ĐOẠN MỚI



Công ty thực hiện chuyển hướng chiến lược, phát triển các sản phẩm tân dược. Công ty xây dựng kế hoạch phát triển tân dược giai đoạn 2020-2025 với những mục tiêu và biện pháp cụ thể. Định hướng tăng dần tỷ lệ doanh thu hàng tân dược trong cơ cấu tổng doanh thu. Công ty tập trung các nguồn lực cần thiết tiếp tục nhận chuyển giao công nghệ từ Daewoong nhằm tăng nhanh danh mục sản phẩm và nâng cao năng lực sản xuất-nghiên cứu.

Năm 2020 được chọn là năm

Xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới với thông điệp

Trung thực & Dũng cảm

Chủ động cùng Kết nối

Sáng tạo có Trách nhiệm

Đổi mới tất thành công

để chinh phục những mục tiêu đầy thử thách, đòi hỏi những con người Traphaco có tâm thế mới, tinh thần mới theo văn hóa Traphaco giai đoạn mới. Văn hóa Traphaco giai đoạn mới sẽ là kim chỉ nam để tập hợp, kết nối, thống nhất con người Traphaco về ý chí, mục tiêu, cách thức và thái độ trong công việc, để công việc mỗi cá nhân, bộ phận sẽ là sự soi chiếu đồng nhất mà cụ thể của mục tiêu chung.

Đồng thời, ngay từ đầu năm Công ty đã chủ động đưa ra các biện pháp đối phó với tình hình dịch bệnh, tận dụng các cơ hội thị trường đem lại cũng như đảm bảo các hoạt động của Công ty diễn ra bình thường trong giai đoạn giãn cách xã hội.

Công ty đã hỗ trợ cán bộ nhân viên các sản phẩm, vật tư phòng dịch, đặc biệt là đội ngũ bán hàng vẫn thường xuyên thực hiện các hoạt động giao tiếp với khách hàng. Công ty nhanh chóng đưa ra các sản phẩm mới theo

yêu cầu thị trường như nước rửa tay sát khuẩn, thực hiện marketing về các mặt hàng phòng dịch tận dụng cơ hội từ thị trường. Công ty thành lập Tổ tư vấn trực tuyến tăng cường tiếp cận với khách hàng qua các kênh trực tuyến, tăng cường nhận thức của người tiêu dùng về các sản phẩm của Công ty.

Những giải pháp tích cực và linh hoạt này cùng với việc Văn hóa Traphaco Giai đoạn mới ngày càng thấm nhuần vào đội ngũ cán bộ nhân viên đã mang đến những kết quả tích cực đối với hoạt động của Công ty.

Đây là một kết quả ấn tượng trong bối cảnh thị trường được nói chung, tổng doanh thu của các công ty được niêm yết giảm, trong khi tổng lợi nhuận tăng nhẹ. Traphaco là một trong những Công ty được có tốc độ tăng trưởng đồng đều và tốt nhất thị trường.



KẾT QUẢ NĂM 2020

Doanh thu hợp nhất (ĐVT: Tỷ đồng)

1.909

hoàn thành 96% kế hoạch, tăng trưởng 12% so với cùng kỳ;

Lợi nhuận hợp nhất (ĐVT: Tỷ đồng)

216,7

vượt 20% kế hoạch, tăng trưởng 27% so với cùng kỳ.

Doanh thu hàng sản xuất và hàng phân phối đều đạt mức tăng trưởng tốt.

Với các kết quả đó, Công ty đã được ghi nhận với nhiều giải thưởng lớn

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể “Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác chăm lo phúc lợi và lợi ích của người lao động” theo quyết định số 1103/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2020.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế vì có nhiều thành tích trong các phong trào thi đua giai đoạn 2015-2020.
- Thương hiệu quốc gia lần thứ 5 liên tiếp. Quyết định công nhận sản phẩm Thuốc bổ gan Boganic, Hoạt huyết dưỡng não Traphaco, Thuốc bổ não Cebraton và thương hiệu Traphaco là Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2020 của Bộ Công thương. Theo quyết định số 2534-QĐ/BCT ngày 29/09/2020.
- Bằng khen của BTC triển khai cuộc vận động xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam cho công ty CP Traphaco “Đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam do Thủ tướng chính phủ phát động trong giai đoạn 2016 – 2020”. Theo quyết định số 90/QĐ-BTC-248 ngày 06 tháng 11 năm 2020.
- Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2020 (CSI 2020)
- Doanh nghiệp đồng được uy tín nhất Việt Nam 2020 (do Vietnam Report trao tặng).

Với những kết quả đáng khích lệ và những động lực tăng trưởng bền vững, Traphaco bước vào năm 2021 với những mục tiêu tham vọng.



NĂM 2021 Chuẩn hóa quy trình

Từ cuối năm 2020, để chuẩn bị cho giai đoạn tăng trưởng mới, Traphaco đã thuê Công ty TNHH KPMG Việt Nam là một đơn vị tư vấn – kiểm toán uy tín, và phối hợp với đối tác Công ty dược phẩm Daewoong đánh giá các năng lực cốt lõi, đưa ra các khuyến nghị nâng cao năng lực của Traphaco. Theo đó, một trong những khuyến nghị quan trọng nhất là cần cải thiện các quy trình làm việc.

Traphaco chọn năm 2021 là năm Chuẩn hóa quy trình với khẩu hiệu Thực thi văn hóa – Hiệu quả quy trình. Theo đó, Công ty tập trung vào nâng cấp và cải thiện các quy trình làm việc chưa hiệu quả, phát huy các thế mạnh cốt lõi, tiếp tục phát huy Văn hóa Traphaco giai đoạn mới.

NĂM 2021 CÔNG TY SẼ THỰC HIỆN MỘT SỐ CÔNG VIỆC CHÍNH

- Tiếp tục triển khai Văn hóa Traphaco giai đoạn mới.**
- Quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách**
Thực hiện khuyến nghị của KPMG, Công ty triển khai xây dựng kế hoạch ngân sách chi tiết 2021, tăng cường quản trị chi phí cũng như nâng cao hiệu quả, đảm bảo thực hiện lợi nhuận.
- Thay đổi cách giao và đánh giá mục tiêu công việc KPI**
Công ty thực hiện thay đổi cách giao và đánh giá mục tiêu công việc đối với các bộ phận. Theo đó đánh giá dựa trên kết quả thực tế hoàn thành, tạo động lực cho người lao động hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, tránh tâm lý hoàn thành, thiếu cố gắng.
- Thay đổi cách thức quản lý khách hàng**
Công ty thay đổi phương thức quản lý khách hàng theo đó tập trung vào các khách hàng chất lượng, khuyến khích khách hàng tăng doanh thu, tăng số lượng SKUs và tăng cường độ phủ sản phẩm tại các nhà thuốc.
- Thúc đẩy hoạt động marketing**
Năm 2021, Công ty tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động marketing bao gồm xây dựng bộ phận quản lý sản phẩm, giao trách nhiệm, chi phí tới từng cá nhân cán bộ quản lý sản phẩm.
- Phát triển các sản phẩm phân phối**
Năm 2021, Công ty tiếp tục tăng cường phát triển các sản phẩm phân phối, tăng cường gia tăng các mặt hàng bằng việc đàm phán ký kết hợp đồng với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là đối tác Daewoong.
- Chuyển giao công nghệ với Daewoong**
Năm 2021, Công ty đẩy mạnh chuyển giao 10-15 sản phẩm mới từ đối tác Daewoong, thúc đẩy hợp tác toàn diện với Daewoong. Công ty tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các đối tác chiến lược để nhận chuyển giao, đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ chiến lược phát triển sản phẩm tân dược.
- Thay đổi quy trình R&D và phát triển sản phẩm mới**
Năm 2021, Công ty thay đổi quy trình phát triển sản phẩm mới với sự tham gia nhiều và tích cực hơn từ khối Marketing và Kinh doanh, đảm bảo phát triển các sản phẩm mới phù hợp với yêu cầu thị trường.

Với những định hướng rõ ràng và những giải pháp đồng bộ, tích cực như trên, Công ty tin rằng năm 2021 sẽ là một năm thành công và thắng lợi với Traphaco, mở ra giai đoạn tăng tốc và phát triển mới cho Công ty.



Kết nối nguồn lực

Kết nối mọi nguồn lực, hình ảnh Traphaco mới được xây dựng trên nền tảng cơ sở vật chất sản xuất quy mô lớn với chuỗi giá trị Xanh, trở thành Thương hiệu của niềm tin khi người dân ưu tiên lựa chọn các sản phẩm của Traphaco là dược phẩm, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cho gia đình.

Tổng quan về Traphaco

- 28 Tổng quan về Traphaco
- 30 Quá trình hình thành và phát triển
- 32 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 34 Mô hình quản trị Công ty
- 38 Công ty con của Traphaco
- 40 Sơ đồ tổ chức Công ty
- 42 Giới thiệu Hội đồng Quản trị
- 44 Giới thiệu Ban điều hành
- 46 Giới thiệu Ban kiểm soát

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO



Công ty Cổ phần Traphaco
được thành lập ngày 28/11/1972

48+ NĂM HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN
TRAPHACO

đã trở thành

THƯƠNG HIỆU DƯỢC PHẨM SỐ **1**
NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM



Trụ sở chính:
75 Yên Ninh,
Ba Đình, Hà Nội

Văn phòng: Nhà máy Hoàng Liệt
Ngõ 15, Đường Ngọc Hồi - P.Hoàng Liệt - Q.Hoàng Mai - Hà Nội



04 CÔNG TY CON -
CÔNG TY LIÊN KẾT



03 NHÀ MÁY SẢN XUẤT DƯỢC
VÀ THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE
ĐẠT TIÊU CHUẨN GPs-WHO



05 VÙNG TRỒNG/THU HÁI DƯỢC LIỆU
ĐẠT CHUẨN GACP-WHO



01 NHÀ MÁY CHIẾT XUẤT
DƯỢC LIỆU ĐẠT
CHUẨN GMP-WHO



28 CHI NHÁNH
TRÊN TOÀN QUỐC



27.000+
KHÁCH HÀNG NHÀ THUỐC TRÊN TOÀN QUỐC

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

“ Năm 2020 là năm cuối trong nhiệm kỳ 2016-2020, cũng là năm Traphaco chọn để xây dựng Văn hóa giai đoạn mới, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ của đội ngũ quản lý & CBNV công ty, thống nhất ý chí và sức mạnh của nguồn nhân lực để chuẩn bị cho giai đoạn bứt tốc sắp tới. ”

XÂY DỰNG VĂN HÓA
TRAPHACO
GIAI ĐOẠN MỚI



2020

1972

1972
Thành lập tổ sản xuất thuốc thuộc Ty Y tế đường sắt (Tiền thân của Traphaco).

1993
Thành lập Xí nghiệp dược Đường Sắt.

1994
Thành lập Công ty dược và thiết bị vật tư y tế giao thông vận tải.

1998
Có nhà máy sản xuất thuốc đạt GMP-ASEAN đầu tiên tại miền Bắc tại Tây Hồ, Hà Nội.

11/1999
Công ty cổ phần hóa đầu tiên của ngành dược Việt Nam.

2000
Đại Hội đồng Cổ đông sáng lập, Traphaco trở thành 1 trong những doanh nghiệp dược tiên phong cổ phần hóa.

2002
Thành lập công ty TNHH 2 thành viên Traphacosapa.

2004
Có nhà máy sản xuất thuốc đạt chuẩn GPs - WHO tại Hoàng Mai, Hà Nội.

2006
Thành lập công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC).

2008
Mã cổ phiếu TRA của công ty chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE).

2009
Có nhà máy sản xuất thuốc Đông dược đạt chuẩn GPs - WHO đầu tiên tại miền Bắc tại Văn Lâm, Hưng Yên.
Traphaco sở hữu 100% công ty TNHH MTV Traphacosapa.

2010
Đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động.

2012
Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất;
Traphaco sở hữu 58% CTCP Dược - Vật tư Y Tế Đắk Lắk (Bamepharm trở thành công ty con của Traphaco);

Traphaco sở hữu 51% CTCP công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC trở thành công ty con của Traphaco).

08/2017
Khánh thành nhà máy sản xuất thuốc tân dược đạt chuẩn GPs - WHO hiện đại nhất Việt Nam tại Văn Lâm Hưng Yên.

2019
Đón nhận Huân chương lao động hạng Nhất cho Công đoàn công ty.

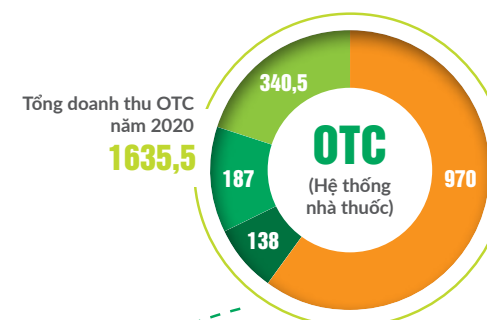
NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- ▶ Sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư thiết bị y tế
- ▶ Thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu
- ▶ Pha chế thuốc theo đơn
- ▶ Tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm
- ▶ Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên, phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc
- ▶ Sản xuất kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm)
- ▶ Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm
- ▶ Sản xuất, buôn bán thực phẩm
- ▶ Tư vấn dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược
- ▶ Sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar)
- ▶ Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh
- ▶ Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- ▶ Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá).

Địa bàn kinh doanh

28
CHI NHÁNH
TRÊN TOÀN QUỐC

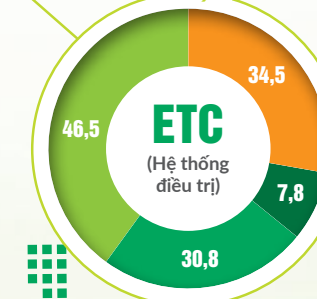


DOANH THU OTC & ETC NĂM 2020 (ĐVT: Tỷ đồng)

- Phòng Kinh doanh (KV miền Bắc) ●
- Bắc miền Trung ●
- Miền Trung ●
- Miền Nam ●

27.000+
KHÁCH HÀNG NHÀ THUỐC
TRÊN TOÀN QUỐC

Tổng doanh thu ETC năm 2020
119,6



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY





27.000+

KHÁCH HÀNG TRÊN TOÀN QUỐC



28

CHI NHÁNH TẠI CÁC TỈNH TRÊN TOÀN QUỐC

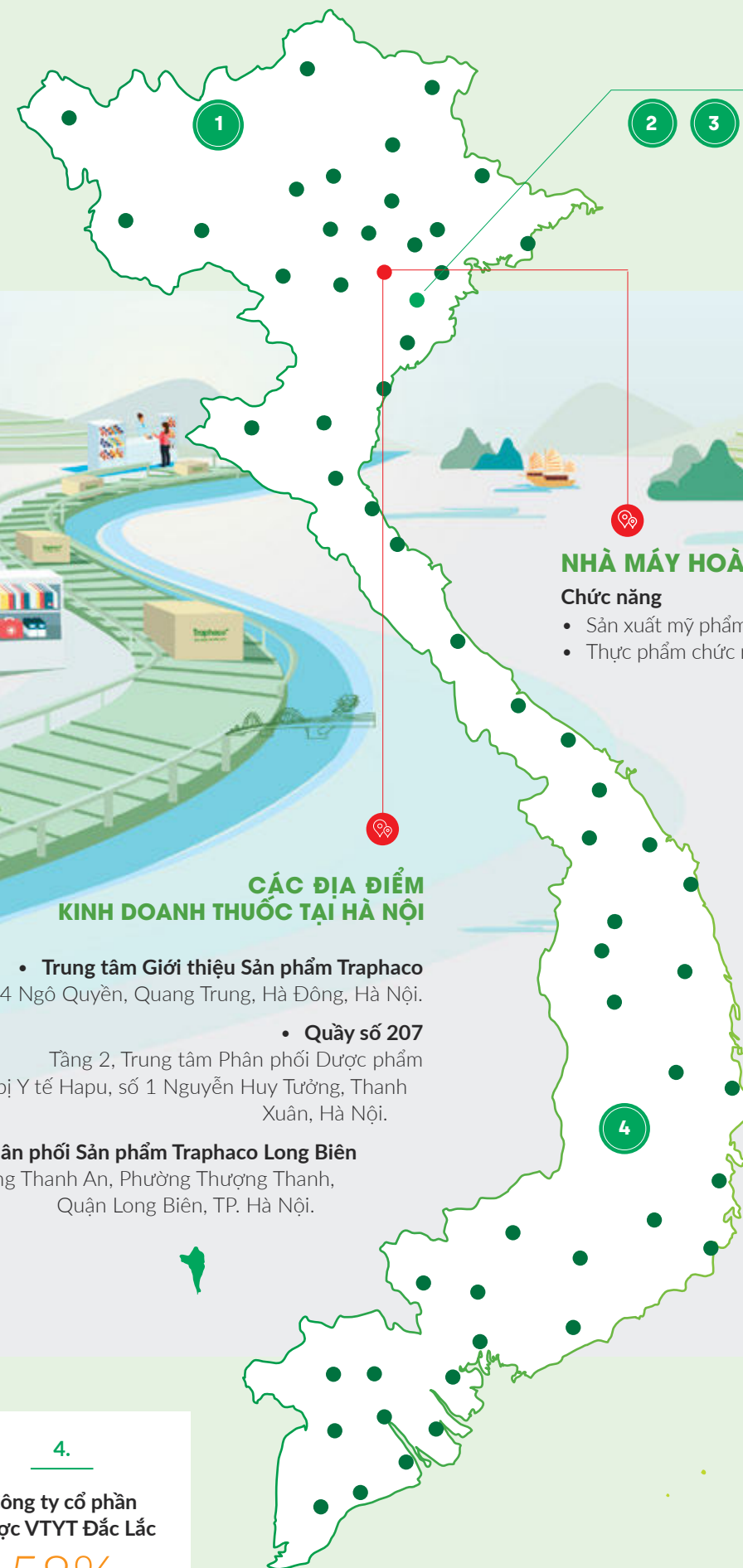


01

CÔNG TY CON PHÂN PHỐI

CÁC CHI NHÁNH

- | | |
|--------------------|------------------------|
| 1. CN Thái Nguyên; | 15. CN Khánh Hòa; |
| 2. CN Yên Bái; | 16. CN Thừa Thiên Huế; |
| 3. CN Bắc Giang; | 17. CN Hồ Chí Minh; |
| 4. CN Quảng Ninh; | 18. CN Tiền Giang; |
| 5. CN Hải Dương; | 19. CN Vĩnh Long; |
| 6. CN Hải Phòng; | 20. CN Cần Thơ; |
| 7. CN Hưng Yên; | 21. CN Bình Thuận; |
| 8. CN Nam Định; | 22. CN Đồng Nai; |
| 9. CN Thanh Hóa; | 23. CN Bình Dương; |
| 10. CN Phú Thọ; | 24. CN Kiên Giang; |
| 11. CN Nghệ An; | 25. CN Long An; |
| 12. CN Miền Trung; | 26. CN Bình Định; |
| 13. CN Gia Lai; | 27. CN Vũng Tàu; |
| 14. CN Quảng Ngãi; | 28. CN Vĩnh Phúc. |



NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT

- Chức năng**
- Sản xuất mỹ phẩm
 - Thực phẩm chức năng.

CÁC ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH THUỐC TẠI HÀ NỘI

- **Trung tâm Giới thiệu Sản phẩm Traphaco**
74 Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội.
- **Quầy số 207**
Tầng 2, Trung tâm Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Hapu, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.
- **Trung tâm Phân phối Sản phẩm Traphaco Long Biên**
số 295 đường Thanh An, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

CÔNG TY CON CỦA TRAPHACO

1.
Công ty TNHH MTV TraphacoSapa
100%
VỐN SỞ HỮU

2.
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên
100%
VỐN SỞ HỮU

3.
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco
51%
VỐN SỞ HỮU

4.
Công ty cổ phần Dược VITYT Đặc Lắc
58%
VỐN SỞ HỮU

CÔNG TY CON CỦA TRAPHACO

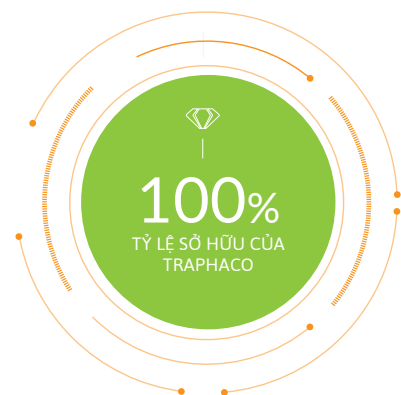


CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA

TRỤ SỞ
Tổ 9, Thị trấn Sapa, Huyện Sapa, Tỉnh Lào Cai.

VỐN ĐIỀU LỆ
25.000.000.000 đồng

CHỨC NĂNG CHÍNH
Gia công các sản phẩm nguyên liệu, dược liệu đầu vào, thực hành nghiên cứu GACP của Traphaco. Đồng thời là trung tâm để phát triển vùng trồng dược liệu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho Traphaco.



CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

TRỤ SỞ
Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

VỐN ĐIỀU LỆ
250.000.000.000 đồng

CHỨC NĂNG CHÍNH
Sản xuất thuốc, hóa dược.



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (TRAPHACO CNC)

TRỤ SỞ
Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

VỐN ĐIỀU LỆ
113.643.250.000 đồng

CHỨC NĂNG CHÍNH
Thực hiện gia công các sản phẩm, thành phẩm của Traphaco.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (BAMEPHARM)

TRỤ SỞ
9A Hùng Vương, Thành phố Buôn Ma Thuột,
Tỉnh Đắk Lắk

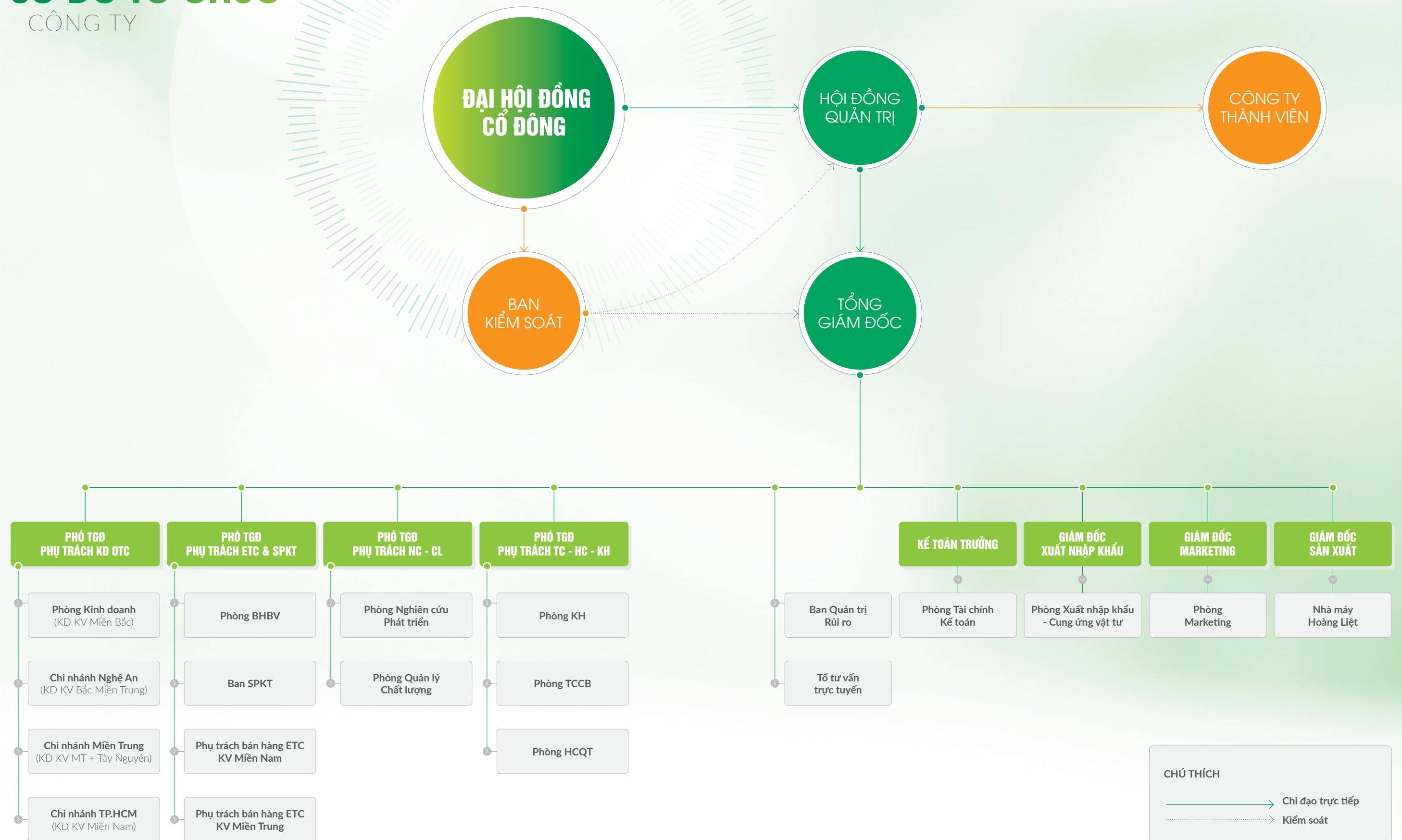
VỐN ĐIỀU LỆ
19.415.880.000 đồng

CHỨC NĂNG CHÍNH
Chuyên phân phối các sản phẩm về Dược - Vật tư Y tế trên địa bàn 02 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà VŨ THỊ THUẬN
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh ngày:
25/01/1956

Quốc tịch:
Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Dược học



Tóm tắt quá trình công tác:

01/1980 - 01/1982: Cán bộ kỹ thuật, Xưởng sản xuất thuốc Đường sắt.
01/1982 - 04/1989: Quản đốc Phân xưởng, Phó Xưởng trưởng, Xưởng sản xuất thuốc Đường sắt.
05/1989 - 10/1993: Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt.
10/1993 - 01/2000: Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty Dược TBVTYT Bộ GTVT.
01/2000 - 03/2003: Giám đốc Điều hành, Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty Cổ phần Dược TBVTYT Bộ GTVT (Công ty Cổ phần Traphaco).
04/2003 - 05/2010: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.
05/2010 - 04/2011: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2011 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.

Ông NGUYỄN ANH TUẤN
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Sinh ngày:
27/6/1978

Quốc tịch:
Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đối ngoại,
Thạc sĩ Luật Kinh doanh Quốc tế



Tóm tắt quá trình công tác:

08/2006 - 08/2015: Phó chánh Văn phòng SCIC.
09/2015 - nay: Trưởng Ban Quản lý Vốn Đầu tư 3, nay là Ban Đầu tư 3, SCIC.
04/2016 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong.
Thành viên HĐQT Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam.

Ông TRẦN TỨC MÃ
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày:
17/6/1965

Quốc tịch:
Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Dược học



Tóm tắt quá trình công tác:

03/1990 - 8/1992: Cán bộ Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế.
09/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh - Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội.
01/1994 - 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco.
05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty Dược Traphaco.
11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco.
01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
05/2010 - 03/2011: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên.

Ông KIM DONG HYU
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày:
25/12/1981

Quốc tịch:
Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Công nghệ Sinh học



Tóm tắt quá trình công tác:

12/2008 - 03/2013: Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
04/2013 - 03/2015: Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
04/2015 - 06/2016: Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
07/2016 - 07/2018: Trưởng đại diện - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam.
07/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.
10/2019 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách ETC & SPKT Công ty Cổ phần Traphaco.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.

Ông VŨ TRÍ THỨC
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày:
25/05/1976

Quốc tịch:
Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ quản trị kinh doanh



Tóm tắt quá trình công tác:

2/1999-8/1999: Học viên lớp Phó viên, biên tập viên Khóa 22; Phòng Biên tập tổng hợp, Ban Tin kinh tế Thông tấn xã Việt Nam.
9/1999-8/2004: Trợ lý Kiểm toán viên; Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Việt Nam (thành viên hãng kiểm toán Deloitte)
9/2004 - 3/2007: Phó trưởng phòng kiểm toán Công ty Kiểm toán Việt Nam (thành viên hãng kiểm toán Deloitte)
4/2007-4/2008: Chuyên viên Ban Tài chính SCIC
5/2008-4/2011: Phó trưởng Ban Tài chính (công tác biệt phái tại VOI từ 1/2009 đến 4/2011) SCIC
1/2009 - 4/2011: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam - Ô Man (VOI)
5/2011- 8/2013: Phó trưởng Ban phụ trách - Ban Tài chính Kế toán SCIC
6/2011 - 9/2017: Thành viên Hội đồng thành viên (kiêm nhiệm) Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Trảng Tiền
05/2013 - 4/2017: Thành viên Ban Kiểm soát (kiêm nhiệm) Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
4/2016 - 7/2019: Thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) Công ty Cổ phần Khoáng sản Hà Giang
2016 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát (kiêm nhiệm) Công ty CP Đầu tư Tháp truyền hình
8/2013 - 7/11/2019: Trưởng Ban, Ban Tài chính Kế toán SCIC
8/11/2019 - nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính Kế toán SCIC

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính Kế toán SCIC.

Ông LEE TAE YON
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày:
10/01/1974

Quốc tịch:
Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Hóa học



Tóm tắt quá trình công tác:

01/2001 - 12/2003: Trình dược viên - MSD Hàn Quốc
01/2004 - 10/2007: Trưởng nhóm Phát triển sản phẩm - Tập đoàn dược phẩm Daewoong
11/2007 - 9/2010: Chuyên viên Phát triển kinh doanh - Công ty TNHH Hanall Biopharma
10/2010 - 5/2014: Trưởng nhóm Phát triển sản phẩm - Tập đoàn dược phẩm Daewoong
6/2014 - nay: Trưởng nhóm - Tập đoàn dược phẩm Daewoong
9/2019 - nay: Trưởng đại diện - Daewoong Việt Nam
02/2020 - nay: Giám đốc quỹ - Quỹ Super Delta Pte. Ltd.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Giám đốc Quỹ Super Delta Pte. Ltd. và Trưởng đại diện Daewoong Việt Nam.

Ông CHUNG JI KWANG
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày:
21/6/1974

Quốc tịch:
Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Quản trị kinh doanh



Tóm tắt quá trình công tác:

2003 - 2005: Trưởng phòng - Phòng Ngân hàng Đầu tư, Công ty Chứng khoán Woori
2005 - 2015: Trưởng phòng - Phòng Ngân hàng Đầu tư, Công ty Chứng khoán Mirae Asset
2016 - 2017: Trưởng nhóm - Nhóm Hợp nhất sau mua bán-sáp nhập, Công ty Chứng khoán Mirae Asset
2017 - nay: Trưởng phòng - Phòng Đầu tư Tăng trưởng mới, Quỹ Mirae Asset Capital

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc, Quỹ Mirae Asset Capital.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Ông TRẦN TỨC MÃ
Tổng Giám đốc



Sinh ngày:
17/6/1965

Quốc tịch:
Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

03/1990 - 8/1992: Cán bộ Viện Kiểm nghiệm - Bộ Y tế.
09/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh - Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội.
01/1994 - 04/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco.
05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty Dược Traphaco.
11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco.
01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
05/2010 - 03/2011: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty Cổ phần Traphaco.
03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.

Ông NGUYỄN VĂN BÙI
Phó Tổng Giám đốc



Sinh ngày
16/10/1963

Quốc tịch:
Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Dược sĩ Đại học

Tóm tắt quá trình công tác:

03/1988 - 12/1996: DSDH, Bệnh viện Lao Hải Hưng.
01/1997 - 12/1997: DSDH, Trung tâm Phòng chống các bệnh XH Hưng Yên.
01/2001 - 12/2004: Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị.
12/2003 - 05/2004: Nhân viên phòng Nghiên cứu Phát triển Công ty Cổ phần Traphaco.
06/2004 - 12/2007: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco.
01/2008 - 06/2008: Nhân viên phòng Marketing Công ty Cổ phần Traphaco.
07/2008 - 04/2011: Phó TP. Marketing Công ty Cổ phần Traphaco.
05/2011 - 07/2013: TP. Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco.
08/2013 - 01/2017: Giám đốc Kinh doanh.
02/2017 - 12/2019: Phó Tổng Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco
1/2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh OTC Công ty Cổ phần Traphaco.

Bà NGUYỄN THỊ LAN
Phó Tổng Giám đốc



Sinh ngày
08/01/1967

Quốc tịch
Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Dược sĩ Đại học

Tóm tắt quá trình công tác:

01/1993 - 01/1994: Quản đốc Phân xưởng Thuốc mỡ, Xí nghiệp Dược phẩm Đường Sắt (RAPHACO).
02/1994 - 11/2001: Quản đốc Phân xưởng Viên hoàn, Nhân viên phòng Kỹ thuật, Quản đốc Phân xưởng Tây y, Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Công ty Dược và TBVTYT Giao thông Vận tải (Traphaco).
11/2001 - 03/2011: Trưởng phòng Kế hoạch - Cung tiêu, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2011 - 03/2014: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Traphaco.
09/2014 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.

Ông KIM DONG HYU
Phó Tổng Giám đốc



Sinh ngày
25/12/1981

Quốc tịch
Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Công nghệ Sinh học

Tóm tắt quá trình công tác:

12/2008 - 03/2013: Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
04/2013 - 03/2015: Trưởng nhóm Phát triển Kinh doanh - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
04/2015 - 06/2016: Trưởng nhóm Kế hoạch - Marketing - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong.
07/2016 - 7/2018: Trưởng đại diện - Tập đoàn Dược phẩm Daewoong - Văn phòng Việt Nam.
7/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.
10/2019 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách ETC & SPKT Công ty Cổ phần Traphaco.

Ông NGUYỄN HUY VĂN
Phó Tổng Giám đốc



Sinh ngày
10/03/1967

Quốc tịch:
Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Dược học

Tóm tắt quá trình công tác:

01/06/1994 - 30/06/1995: Nhân viên Phòng Kinh doanh.
01/07/1995 - 09/07/1996: Phó Trưởng phòng Marketing.
10/07/1996 - 12/1999: Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển.
01/2000 - 12/2004: Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển, Ủy viên HĐQT, Công ty Cổ phần Dược TBVTYT GTVT (Công ty Cổ phần Traphaco).
01/2005 - 03/2006: Phó Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Ủy viên HĐQT, Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2006 - 03/2011: Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT, Công ty Cổ phần Traphaco.
04/2011 - 04/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.
05/2015 - nay: Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.

Ông ĐÌNH TRUNG KIÊN
Kế Toán Trưởng



Sinh năm
1973

Quốc tịch
Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ QTKD

Tóm tắt quá trình công tác:

12/1994 - 01/2005: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Traphaco.
01/2005 - 12/2007: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Traphaco.
01/2008 - nay: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Traphaco.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Ông DƯƠNG ĐỨC HÙNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh ngày
16/12/1980

Quốc tịch:
Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh



Tóm tắt quá trình công tác:

4/2003 - 3/2013: Kế toán theo dõi công nợ, phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco.
4/2013 - 8/2013: Nhân viên kế toán, phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Traphaco.
8/2013 - 3/2016: Trưởng ban Quản trị Rủi ro Công ty Cổ phần Traphaco.
4/2016 - nay: Trưởng ban Quản trị Rủi ro Công ty Cổ phần Traphaco.
Trưởng Ban Kiểm soát.

Bà NGUYỄN THANH HOA
Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh ngày
10/12/1983

Quốc tịch:
Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân chuyên ngành Kế toán, Thạc sĩ QTKD



Tóm tắt quá trình công tác:

6/2006 - 8/2006: Chuyên viên kế toán tại Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - Trung tâm Xuất khẩu Lao động.
10/2006 - 5/2007: Chuyên viên kế toán tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV Chi nhánh Hà Nội.
6/2007 - 6/2012: Chuyên viên công tác tại Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.
6/2012 - 4/2016: Chuyên viên Ban Quản lý Rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.
4/2016 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Traphaco.

Ông KWON KI BUM
Thành viên Ban kiểm soát

Sinh ngày
05/07/1988

Quốc tịch:
Hàn Quốc

Trình độ chuyên môn:
Dược sĩ



Tóm tắt quá trình công tác:

4/2015 - 8/2016: Phòng Kế hoạch - Công ty White Lifescience
9/2016 - 3/2018: Phòng Marketing - Công ty dược phẩm Guju
4/2018 - nay: Nhóm Kinh doanh toàn cầu, Trợ lý TGD - Tập đoàn dược phẩm Daewoong.

Các chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

Trợ lý TGD - Tập đoàn dược phẩm Daewoong.



BƯỚC QUA NĂM 2020 NHIỀU THÁCH THỨC,
CTCP TRAPHACO ĐẠT ĐƯỢC MỨC TĂNG TRƯỞNG TỐT,
NHỜ SỰ LINH HOẠT VÀ NHANH CHÓNG XOAY CHUYỂN ĐỂ THÍCH ỨNG
VỚI CÁC TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19.
ĐÂY CŨNG LÀ NĂM TRAPHACO CHỌN ĐỂ XÂY DỰNG
VĂN HÓA GIAI ĐOẠN MỚI.

2 Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021

- 50 Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
- 66 Phân tích tình hình tài chính năm 2020
- 74 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng tăng trưởng giai đoạn 2021-2025
- 80 Báo cáo hoạt động của các công ty con



Chủ động thích ứng

Năm 2020, thế giới nhiều biến động do ảnh hưởng của dịch bệnh, con người Traphaco với tinh thần văn hoá mới đã chủ động thay đổi để thích ứng môi trường kinh doanh trực tuyến, kịp thời đáp ứng nhu cầu cấp thiết của thị trường để tạo ra những giá trị mới của Traphaco.

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020: (Theo báo cáo hợp nhất)

STT	Bán hàng	Kế hoạch 2020 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2020 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với 2019 (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.000	1.908	95%	112%
1.1	Hàng sản xuất:	1.630	1.597	98%	113%
1.2	Hàng xuất nhập khẩu ủy thác và cung cấp dịch vụ, hàng khác:	120	106	88%	145%
1.3	Doanh thu từ công ty con	250	205	82%	90%
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	180	216,7	120%	127%

Nguyên nhân chủ yếu không đạt kế hoạch doanh thu do:

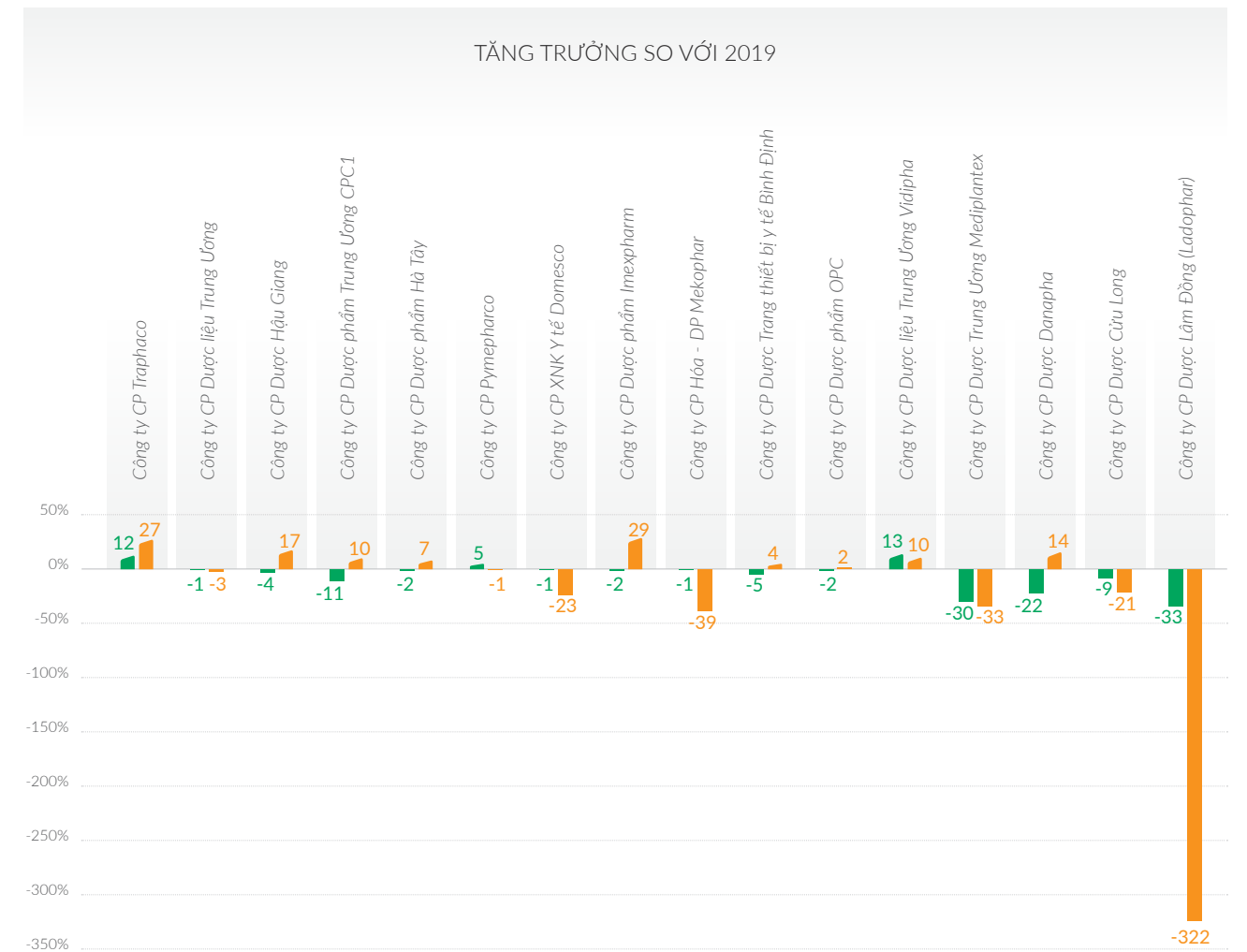
- Tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp dẫn đến giãn cách xã hội ảnh hưởng mạnh đến nền kinh tế nói chung và thị trường dược phẩm nói riêng. Trong đó, thị trường ETC suy giảm do người dân hạn chế đến các cơ sở khám chữa bệnh và các kế hoạch đấu thầu lùi thời gian so với dự kiến. Tính chung năm 2020, thị trường dược phẩm tăng trưởng 2% về lợi nhuận và sụt giảm 3% về doanh thu. Công ty tuy doanh thu không đạt kế hoạch nhưng vẫn đạt mức tăng trưởng 12%.
- Công ty con tập trung bán sản phẩm của Công ty mẹ, do đó ảnh hưởng đến doanh thu hợp nhất từ các Công ty con.

Nguyên nhân vượt kế hoạch lợi nhuận

- Năm 2020, Công ty đã tăng cường quản trị chi phí, tiết giảm các chi phí kém hiệu quả, lãng phí đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm.
- Công ty tập trung vào các sản phẩm chủ lực, có biên lợi nhuận tốt.
- Công ty đàm phán với các nhà cung ứng để chủ động giảm giá vật tư đầu vào.

So sánh kết quả kinh doanh năm 2020 với thị trường:

■ Doanh thu (%) ■ Lợi nhuận (%)



CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2020

1

Chủ động ứng phó với tình hình dịch COVID-19

Dịch COVID-19 diễn biến phức tạp ngày từ đầu năm 2020, dẫn đến việc áp dụng giãn cách xã hội trên cả nước và đình trệ trong giao thương đi lại giữa Việt Nam và thế giới. Nền kinh tế cũng ảnh hưởng nặng nề do dịch bệnh và sức mua giảm.



Công ty đã chủ động đưa ra các biện pháp đối phó với tình hình dịch bệnh, tận dụng các cơ hội thị trường đem lại cũng như đảm bảo các hoạt động của Công ty diễn ra bình thường trong giai đoạn giãn cách xã hội, bao gồm:

- Hỗ trợ cán bộ nhân viên các sản phẩm, vật tư phòng dịch, đặc biệt là đội ngũ bán hàng vẫn thường xuyên thực hiện các hoạt động giao tiếp với khách hàng.
- Nhanh chóng đưa ra các sản phẩm mới theo yêu cầu thị trường như nước rửa tay sát khuẩn, thực hiện marketing về các mặt hàng phòng dịch tận dụng cơ hội từ thị trường.
- Đàm phán với các nhà cung ứng tránh gián đoạn nguồn cung nguyên phụ liệu đảm bảo sản xuất.
- Thành lập Tổ tư vấn trực tuyến tăng cường tiếp cận với khách hàng qua các kênh trực tuyến, tăng cường nhận thức của người tiêu dùng về các sản phẩm của Công ty.
- Bố trí các hoạt động của Công ty phù hợp với quy định giãn cách xã hội, đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bình thường.

2

Xây dựng và áp dụng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới

Công ty đã tiến hành đánh giá toàn diện năng lực và phát hiện có những điểm yếu nội tại, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của Công ty. Việc xây dựng một Văn hóa Traphaco mới để khắc phục các tồn tại và yếu điểm; tận dụng các điểm mạnh về thương hiệu, uy tín và nền tảng đông dược vững mạnh cũng như các cơ hội thị trường là cần thiết

Công ty thực hiện xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới đáp ứng các yêu cầu trong quá trình phát triển mới.

Công ty thực hiện truyền thông thấm nhuần tới từng cán bộ nhân viên, đảm bảo việc thực hiện Văn hóa mới trong từng hành động, công việc cụ thể, thúc đẩy sự phát triển của Công ty.



3

Tăng cường đổi mới hoạt động Marketing

Công ty thực hiện các chương trình thúc đẩy bán hàng dựa trên cá nhân hóa khách hàng, đánh giá thực tế năng lực và khả năng bán hàng của khách hàng, tích hợp vào các chương trình tích điểm, hỗ trợ bán hàng.

Công ty tăng cường thực hiện các chiến dịch quảng cáo trên các phương tiện truyền thông, đẩy mạnh nhận diện thương hiệu, nhận biết sản phẩm đối với người tiêu dùng.

Công ty tăng cường thực hiện marketing qua các kênh trực tuyến, đón đầu xu thế mới, gia tăng tiếp cận với người tiêu dùng.



4

Thực hiện định hướng phát triển tân dược

- Theo nội dung đã được ĐHCĐ năm 2020 thông qua về phát triển tân dược. Công ty tăng cường đầu tư phát triển các sản phẩm tân dược, nâng dần tỷ trọng doanh thu tân dược.
- Doanh thu tân dược tăng 7% so với 2019, hiện nay doanh thu từ sản phẩm tân dược đóng góp 28% tổng doanh thu Công ty mẹ. Công ty hướng đến tỷ trọng tân dược đạt 40% tổng doanh thu công ty mẹ đến năm 2025.



5

Thuê tư vấn KPMG và phối hợp với đối tác Daewoong đánh giá năng lực cốt lõi của Công ty

- Tháng 9/2020 để chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới, Công ty đã thuê tư vấn KPMG đánh giá các năng lực cốt lõi, bao gồm tài chính, cơ cấu tổ chức Đồng thời Công ty phối hợp với đối tác Daewoong, đánh giá các năng lực về nghiên cứu, sản xuất, đăng ký đặc biệt đối với mảng tân dược.

- Báo cáo của đơn vị tư vấn độc lập KPMG và đối tác Daewoong đã chỉ ra những điểm cần hoàn thiện tại Công ty và đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao các năng lực cốt lõi đáp ứng với các yêu cầu của giai đoạn phát triển 2021-2025.

- Công ty đã xây dựng kế hoạch nâng cao năng lực theo khuyến nghị của KPMG và Daewoong và thực hiện từ cuối năm 2020.

6

Thực hiện hạn mức chi phí

- Từ Quý 1/2020, Công ty đã xây dựng hạn mức đối với các mảng chi phí hoạt động chính.
- Quá trình xây dựng và thực hiện hạn mức chi phí đã góp phần xác định và loại bỏ các chi phí còn lãng phí, chưa hiệu quả; đồng thời áp dụng các biện pháp để quản lý thực hiện đúng hạn mức đã được giao.
- Để đạt yêu cầu giảm giá nguyên vật liệu đầu vào, Công ty đã thực hiện đàm phán lại với các nhà cung ứng, thay đổi các quy định về lựa chọn nhà cung ứng để giảm giá vật tư đầu vào.
- Hạn mức chi phí đã phát huy hiệu quả tích cực bước đầu, tiết giảm được chi phí, góp phần đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất.



8

Thu nhập, quyền lợi của người lao động



7

Cổ tức

- Thực hiện chi trả nốt 10% cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2019 vào Quý 2 năm 2020. Tỷ lệ cổ tức năm 2019 đạt 30%.
- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 14/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2020, Traphaco đã tạm ứng cổ tức 20% vào tháng 01/2021.



- Thu nhập bình quân của người lao động tăng trên 10% so với năm 2019, đạt mức tốt so với thị trường.
- Công ty đảm bảo các phúc lợi phù hợp cho người lao động, khuyến khích người lao động gắn bó và cống hiến cho Công ty.

9

Chuyển giao công nghệ

- Năm 2020, Công ty đã kết thúc đàm phán thương mại hóa 07 sản phẩm nhận chuyển giao từ Daewoong. Công ty đã nộp hồ đăng ký sản phẩm, dự kiến Quý 2/2021 có số đăng ký. Các sản phẩm dự kiến phân phối ra thị trường từ Q4-2021.
- Năm 2020, việc tiếp tục thực hiện chuyển giao giai đoạn 2 bị dừng lại do tình hình dịch bệnh, dự kiến việc chuyển giao được nối lại và đẩy mạnh trong năm 2021.
- Đây là hướng đi mới, tích cực giúp đa dạng hóa danh mục sản phẩm Công ty, đặc biệt là thuốc tân dược, tăng cường và nâng cao năng lực công nghệ, phát huy các thế mạnh về phân phối của TRAPHACO.



10

Hoạt động nhập khẩu phân phối



- Trong năm 2020, Công ty tích cực đàm phán với các đối tác, các công ty được lớn trên thế giới nhằm đưa các sản phẩm nhập khẩu vào hệ thống phân phối, đa dạng hóa danh mục sản phẩm của Công ty.
- Năm 2020, Công ty đã bước đầu hợp tác phân phối sản phẩm của Euvipharm đạt kết quả tốt.
- Dự kiến doanh thu hàng nhập khẩu phân phối sẽ tăng trưởng từ 2021 và có đột phá vào giai đoạn 2021-2025, tăng tỷ trọng đóng góp vào doanh thu lên 11% năm 2025.

11

Các hoạt động quản lý chất lượng & quản lý sản xuất

- Công tác bàn giao QTSX tại TPC Hưng Yên và các công ty khác đáp ứng yêu cầu.
- Công tác đăng ký: đảm bảo duy trì SDK/SCB phục vụ SX-KD dù phải thực hiện nhiều nội dung ĐK thay đổi do các quy định PL mới.
- Các công trình nghiên cứu khoa học (LS – TĐSH) bị chậm so với tiến độ, cần tích cực trao đổi và thúc đẩy tiến độ nghiên cứu.

12

Hoạt động R&D và phát triển sản phẩm mới

- 8 Sản phẩm mới được triển khai đúng kế hoạch, đáp ứng tốt cho thị trường & đặt hàng.
- Doanh thu sản phẩm mới đạt 19 tỷ đồng năm 2020.



13

Hoạt động các Công ty con



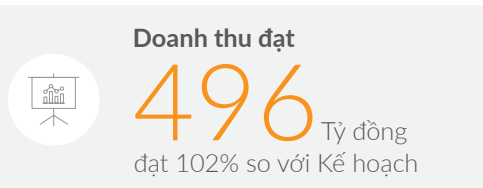
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên



- Công ty vận hành ổn định hệ thống trang thiết bị mới đầu tư, tăng cường sản lượng để giảm chi phí khấu hao trên sản phẩm.



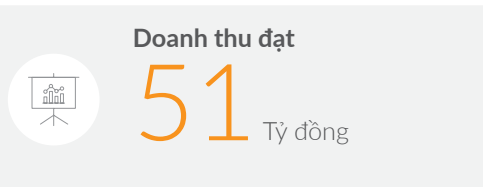
Công ty CP Công nghệ cao Traphaco



- Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định theo đúng định hướng Công ty mẹ.



Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa



- Công ty đóng góp tích cực vào việc duy trì vùng nguyên liệu đạt chuẩn GACP của Traphaco.



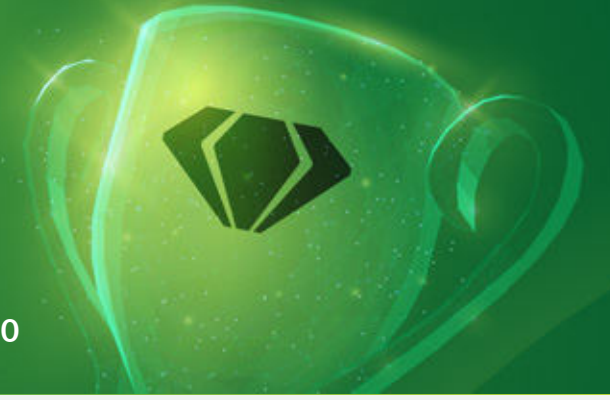
Công ty CP Dược & VTYT Daklak



- Công ty tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2020, hoạt động ổn định theo đúng định hướng Công ty mẹ.

14

Một số giải thưởng lớn Công ty đạt được năm 2020



Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể
“**Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác
chăm lo phúc lợi và lợi ích của người lao động**”
theo quyết định số 1103/QĐ-TTg
ngày 24 tháng 7 năm 2020.



Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế
**Vi có nhiều thành tích trong các phong trào thi đua
giai đoạn 2015-2020.**



Thương hiệu quốc gia lần thứ 5 liên tiếp.
Quyết định công nhận sản phẩm Thuốc bổ gan Boganic,
Hoạt huyết dưỡng não Traphaco, Thuốc bổ não
Cebraton và thương hiệu Traphaco là
Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2020
của Bộ Công thương. Theo quyết định số 2534-QĐ/
BCT ngày 29/09/2020.



Bằng khen của BTC triển khai cuộc vận động
xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam cho công ty
CP Traphaco
**“Đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động Xây dựng
văn hóa doanh nghiệp Việt Nam do Thủ tướng
chính phủ phát động trong giai đoạn 2016 – 2020”.**
Theo quyết định số 90/QĐ-BTC-248 ngày 06 tháng 11
năm 2020.



**Doanh nghiệp bền vững Việt Nam 2020
(CSI 2020)**



Doanh nghiệp đồng được uy tín nhất Việt Nam 2020
do Vietnam Report trao tặng

ĐÁNH GIÁ CHUNG



Năm 2020 là một năm nhiều áp lực đối với Traphaco. Công ty đã nỗ lực hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về lợi nhuận hợp nhất. Tuy doanh thu không hoàn thành nhưng tăng trưởng 12% so với cùng kỳ là một trong những doanh nghiệp được tăng trưởng tốt nhất ngành.



Năm 2020, HĐQT tuy có những thay đổi nhất định về nhân sự, đã hoàn thành tốt vai trò theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Traphaco, hỗ trợ tích cực Ban điều hành thực hiện các mục tiêu của Công ty.



Ban điều hành đã nỗ lực, điều hành các hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc đã xây dựng và chỉ đạo thực hiện các công tác lớn, hoàn thành những mục tiêu quan trọng; duy trì phát triển các giá trị tạo dựng nền tảng cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2016-2020

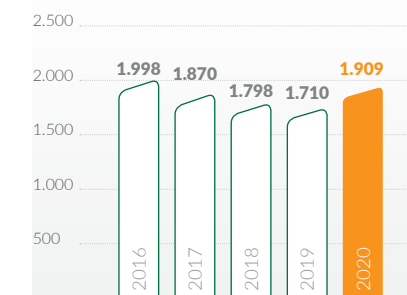
CÁC KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh 2016 - 2020



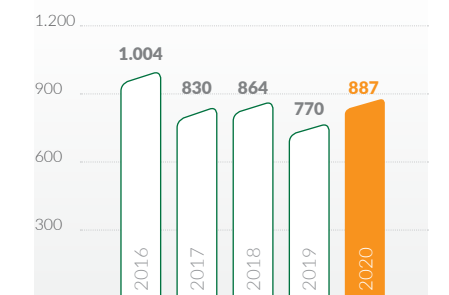
Doanh thu (ĐVT: Tỷ đồng)

1.909



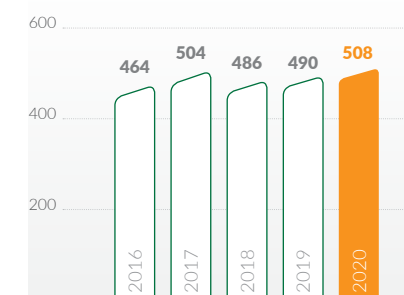
Giá vốn (ĐVT: Tỷ đồng)

887



Chi phí bán hàng (ĐVT: Tỷ đồng)

508



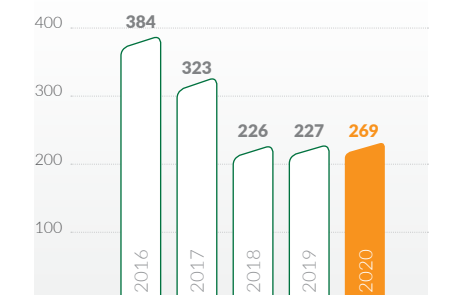
Chi phí quản lý doanh nghiệp (ĐVT: Tỷ đồng)

254



Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (ĐVT: Tỷ đồng)

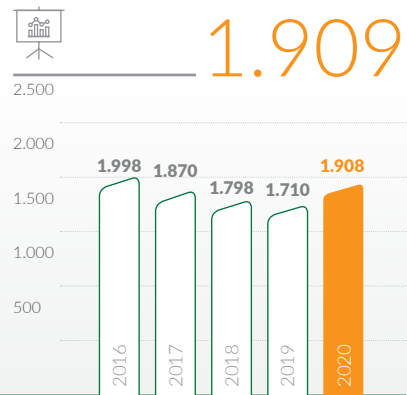
269



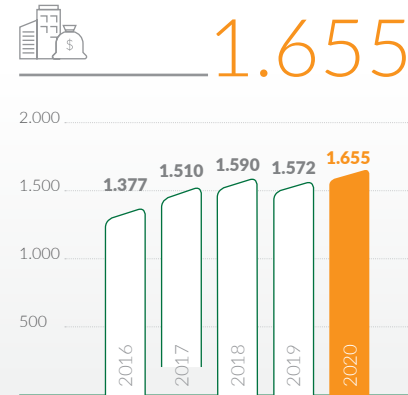
Chỉ tiêu (ĐVT: tỷ đồng)	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu	1.998	1.870	1.798	1.710	1.909
Giá vốn	1.004	830	864	770	877
Chi phí bán hàng	464	504	486	490	508
Chi phí quản lý doanh nghiệp	182	214	222	223	254
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	348	323	226	227	269

**Kết quả tài chính
2016 - 2020**

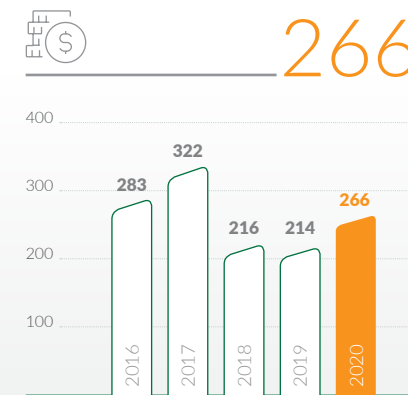
Doanh thu
(ĐVT: Tỷ đồng)



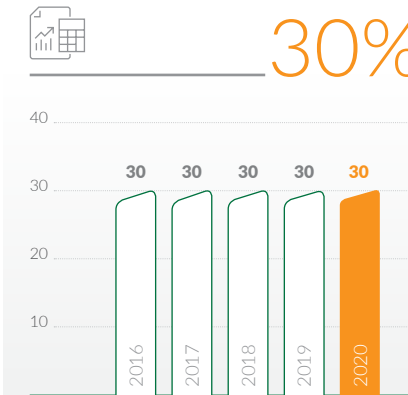
Tổng tài sản
(ĐVT: Tỷ đồng)



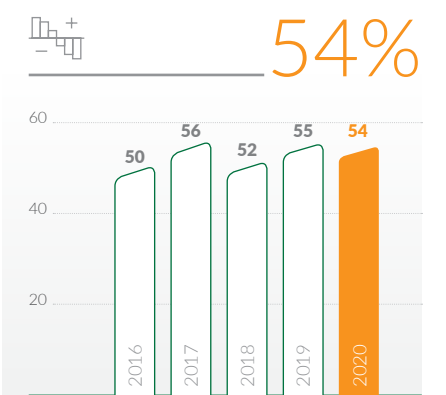
PBT
(ĐVT: Tỷ đồng)



Tỷ lệ cổ tức
(ĐVT: %)



Tỷ lệ lãi gộp
(ĐVT: %)



Chỉ tiêu (ĐVT: tỷ đồng)	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu	1.998	1.870	1.798	1.710	1.909
Tổng tài sản	1.377	1.510	1.590	1.572	1.655
PBT	283	322	216	214	266
Tỷ lệ cổ tức (%)	30%	30%	30%	30%	30%
Tỷ lệ lãi gộp (%)	50%	56%	52%	55%	54%



- Doanh thu 2017 giảm so với 2016 do Công ty thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Dược & VTYT Thái Nguyên, do đó doanh thu hợp nhất giảm.
- Doanh thu giai đoạn 2018-2019 giảm so với 2017 do Công ty thực hiện điều chỉnh hợp đồng hợp tác kinh doanh sản phẩm sữa với Công ty Nam Dương, theo đó chỉ ghi nhận phí dịch vụ ủy thác phát sinh, làm giảm doanh thu. Đồng thời giai đoạn này do phát sinh chi phí khấu hao, tài chính và vận hành lớn tại Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên, Công ty giảm chi phí hỗ trợ bán hàng, chi phí quảng cáo để đảm bảo lợi nhuận, do đó làm giảm doanh thu.

- Lợi nhuận các năm 2016, 2017 và 2020 tăng trưởng tốt so với cùng kỳ. Lợi nhuận giảm trong giai đoạn 2018-2019 do việc đưa Nhà máy mới tại Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên vào vận hành làm phát sinh chi phí khấu hao (50 tỷ đồng/ năm), chi phí tài chính (45 tỷ đồng / năm) và chi phí vận hành giai đoạn đầu (35 tỷ đồng/ năm).
- Đến năm 2020, doanh thu và lợi nhuận đã phục hồi so với 2017 và trở lại đà tăng trưởng do Công ty đã tập trung vào thúc đẩy doanh thu các mặt hàng chủ lực và nhóm tân dược, tăng cường quản trị chi phí, áp dụng các biện pháp quản trị tiên tiến theo chuẩn mới, tăng cường tỷ lệ vận hành tại Nhà máy Traphaco Hưng Yên.
- Cổ tức giai đoạn 2016-2020 được duy trì tỷ lệ 30%. Do hai lần tăng vốn điều lệ bằng cổ phiếu thưởng (năm 2016 tỷ lệ 40% và năm 2017 tỷ lệ 20%), thực tế giá trị cổ tức chi trả đã tăng 1,7 lần so với giai đoạn trước.



CÁC KẾT QUẢ CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

1

Đưa dự án Nhà máy Dược Việt Nam vào hoạt động



- Dự án Nhà máy Dược Việt Nam là dự án lớn, bước quan trọng trong Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017-2020. Dự án với tổng mức đầu tư gần 500 tỷ đồng, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại với dây chuyền đạt tiêu chuẩn quốc tế.
- Dự án Nhà máy sản xuất thuốc tân dược chính thức khởi công 09/05/2015. Sau gần 2 năm xây dựng, đến đầu Quý 3-2017, Nhà máy chính thức đi vào vận hành thương mại.
- Đây là nỗ lực to lớn của toàn bộ Công ty khi đưa một dự án lớn với nhiều điều kiện khắt khe về khoa học kỹ thuật triển khai thành công trong thời gian ngắn (2 năm).
- Đồng thời để đảm bảo tính minh bạch và lợi ích của các cổ đông, Công ty đã thuê Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét, kiểm toán Dự án. Việc soát xét đã hoàn thành và được báo cáo cụ thể tại ĐHCĐ năm 2018.

2

Thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ nhiệm kỳ và thường niên giai đoạn 2016-2020, đảm bảo quyền lợi cổ đông:

- Công ty thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết ĐHCĐ nhiệm kỳ và thường niên trong đó duy trì chính sách cổ tức 30% từ năm 2016 đến 2020, thực hiện chia cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ năm 2017.
- Công ty hỗ trợ nhóm cổ đông lớn thoái vốn năm 2017 và hỗ trợ nhóm cổ đông mới nhanh chóng tiếp cận với các hoạt động của Công ty.
- Công ty cung cấp đầy đủ các thông tin và thực hiện quản lý cổ đông theo các quy định pháp luật.

3

Tăng cường và cải thiện hiệu quả công tác quản trị



- Công ty đã không ngừng thực hiện đổi mới nhằm tăng cường và cải thiện hiệu quả công tác quản trị.
- Công ty đã xây dựng Kế hoạch triển khai của Công ty và của từng bộ phận. Trên cơ sở kế hoạch được thống nhất, đã thực hiện giao KPI và đánh giá mức độ hoàn thành, gắn vào việc trả lương thưởng theo kế hoạch được duyệt, và kết quả KPI.
- Công ty xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017-2020.
- Thành lập Phòng Bán hàng bệnh viện & xây dựng Chiến lược phát triển kênh ETC.
- Thay đổi cách khoán và áp dụng KPI tính lương cho khối bán hàng.
- Thực hiện hạn mức chi phí Từ Quý 2/2019, Công ty đã xây dựng hạn mức đối với các mảng chi phí hoạt động chính. Quá trình xây dựng và thực hiện hạn mức chi phí đã góp phần xác định và loại bỏ các chi phí còn lãng phí, chưa hiệu quả; đồng thời áp dụng các biện pháp để quản lý thực hiện đúng hạn mức đã được giao.

4

Xây dựng các tiền đề cho giai đoạn phát triển 2021-2025



- Công ty thực hiện xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, là nền tảng quan trọng giúp thay đổi thái độ làm việc, hành vi của người lao động; tạo động lực và niềm tin hướng đến mục tiêu chung.
- Công ty thúc đẩy các hoạt động hợp tác nhanh chóng nâng cao năng lực RnD, năng lực sản xuất trong đó xác định chuyển giao công nghệ là mũi nhọn cần tập trung. Công ty đã thực hiện chuyển giao công nghệ với đối tác Daewoong.
- Công ty tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm có chất lượng, nhanh chóng gia tăng danh mục sản phẩm, đáp ứng các nhu cầu thị trường.
- Từ năm 2020, Công ty đã thực hiện các thay đổi quan trọng về xây dựng và áp dụng văn hóa Traphaco giai đoạn mới. Áp dụng khuyến nghị từ KPMG, Công ty thực hiện xây dựng Quy trình xây dựng và theo dõi thực hiện Kế hoạch ngân sách tài chính, thay đổi Quy trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Quy trình quản lý danh mục sản phẩm, Quy trình quản lý kho và hạn mức tồn kho, Quy trình Mua hàng bao gồm mua hàng hóa, dịch vụ thuê ngoài, Quy trình tuyển dụng, Quy trình đào tạo; tạo các tiền đề phát triển cho giai đoạn 2021-2025.



ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Giai đoạn 2016 - 2020, Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực là tiền đề cho giai đoạn phát triển mới 2021-2025. Tuy nhiên, Trong giai đoạn 2018-2019, sau khi đưa Nhà máy Traphaco Hưng Yên vào vận hành thương mại năm 2017, Công ty phải chịu các chi phí lớn bao gồm chi phí khấu hao 50 tỷ đồng/năm, chi phí tài chính 45 tỷ đồng/năm, chi phí vận hành 35 tỷ đồng / năm, điều này khiến Công ty phải cắt giảm các chi phí hỗ trợ bán hàng làm giảm doanh thu giai đoạn 2018-2019 và lợi nhuận cũng bị ảnh hưởng sâu. Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện điều chỉnh và hồi phục doanh thu và lợi nhuận từ năm 2020, trở lại đã tăng trưởng.
2. HĐQT tuy có những thay đổi nhất định về nhân sự, đã hoàn thành tốt vai trò theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Traphaco, xuyên suốt chỉ đạo các quyết định lớn của Công ty, chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện thành công các mục tiêu quan trọng của Công ty.
3. Ban điều hành đã hết sức nỗ lực, điều hành các hoạt động của Công ty đạt nhiều mục tiêu. Tổng Giám đốc đã xây dựng và chỉ đạo thực hiện các công tác lớn, hoàn thành những mục tiêu quan trọng; duy trì phát triển các giá trị tạo dựng nền tảng cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH NĂM 2020

Năm 2020 nền kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19 diễn ra từ cuối năm 2019 đến nay, gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới, hiện vẫn đang diễn biến phức tạp. Kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng, kinh tế Việt Nam cũng chịu tác động không nhỏ từ đại dịch Covid-19.

Trong bối cảnh kinh tế đầy khó khăn nhưng với sự quyết tâm cùng với sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên toàn công ty, mỗi một thành viên trong công ty “thực thi xuất sắc” nhiệm vụ của chính mỗi cá nhân đã tạo nên hiệu quả trong chuỗi hoạt động góp phần không nhỏ vào việc hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

TỔNG QUAN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 CỦA CÔNG TY

(ĐVT: VNĐ)

STT	Nội dung	Năm 2020
1	Doanh thu thành phẩm	1.597.299.054.024
2	Doanh thu bán hàng hóa	106.641.799.303
3	Doanh thu từ công ty con	204.929.158.957
4	Giá vốn thành phẩm	630.530.183.197
5	Giá vốn hàng hóa	69.604.143.089
6	Giá vốn hàng công ty con	177.322.040.318
7	Chi phí bán hàng	507.990.576.438
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	254.351.128.124
9	Chi phí tài chính	11.528.502.397
10	Lợi nhuận trước thuế	266.648.975.008

Doanh thuần hoàn thành

96%
kế hoạch

Lợi nhuận sau thuế hoàn thành

120%
kế hoạch

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do đại dịch do đại dịch Covid 19 gây ra như giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, khan hiếm nguồn cung, phân phối hàng có nhiều hạn chế ... nhưng doanh thu của công ty trong năm 2020 có mức tăng trưởng khá ấn tượng và đạt 11,92% so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu tập trung vào dòng hàng thành phẩm tăng 13,3% và hàng hóa tăng 54% trong khi đó doanh thu được cộng từ công ty con

giảm 10,2% so với cùng kỳ. Doanh thu thuần hợp nhất chỉ đạt 95,7% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao từ đầu năm nhưng với việc quản trị tốt các khoản chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh giúp cho lợi nhuận sau thuế của Công ty vượt 27% so với cùng kỳ năm 2019, đồng thời vượt 20,4% so với kế hoạch được giao.

Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2020 dần khẳng định được vị thế của doanh nghiệp hàng đầu về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận so với các doanh nghiệp cùng ngành niêm yết trên sàn chứng khoán, tạo thế và đà cho sự phát triển của các năm tiếp theo đúng theo định hướng của Hội đồng quản trị công ty.

CƠ CẤU DOANH THU THUẦN TỪ NĂM 2017-2020

(ĐVT: VNĐ)

STT	Chỉ tiêu doanh thu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Hàng sản xuất	1.492.149.512.428	1.471.871.881.626	1.409.674.336.046	1.597.299.054.024
2	Hàng NKUT + Khai thác	149.970.609.704	97.441.698.040	72.558.399.846	106.641.799.303
3	Doanh thu công ty con	228.321.734.795	229.036.086.626	228.206.732.530	204.929.158.957
	Tổng	1.870.441.856.927	1.798.349.666.292	1.710.439.468.422	1.908.870.012.284

Doanh thu tiêu thụ thành phẩm
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

1.597

tăng 13,3% so với cùng kỳ

Năm 2020 là năm có tốc độ tăng trưởng doanh thu cao nhất so với các năm gần đây trong khi các năm trước đây thường có tốc độ tăng trưởng âm.

Doanh thu tiêu thụ thành phẩm cũng có mức tăng trưởng khá ấn tượng khi đạt mức 1.597 tỷ đồng và tăng 13,3% so với cùng kỳ cùng chứng tỏ chính sách bán hàng của công ty đã vì lợi ích của khách hàng và nhận được sự ủng hộ của khách hàng. Tăng trưởng doanh thu cao nhất tập trung ở các mặt hàng chủ lực và đây cũng là những mặt hàng có tỉ suất lợi nhuận gộp cao nhất trong các mặt hàng sản xuất của công ty. Doanh thu hàng sản xuất là dòng hàng chiếm tỉ trọng lớn nhất 83,8% trong cơ cấu doanh thu của công ty, thể hiện sự phát triển bền vững của doanh nghiệp được trong lĩnh vực sản xuất các mặt hàng thuốc đông dược và tân dược chất lượng cao nhằm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe con người.

Bên cạnh việc tăng trưởng ở hàng sản xuất thì hàng khai thác cũng có mức tăng trưởng trên 54% so với cùng kỳ năm 2019. Có được kết quả như trên là do công ty đã sử dụng hiệu quả chuỗi phân phối lớn mạnh trải dài 63 tỉnh, thành phố cũng như xây dựng qui trình lựa chọn sản phẩm khai thác đạt được các tiêu chí về sức tiêu thụ cũng như hiệu quả kinh doanh của sản phẩm.

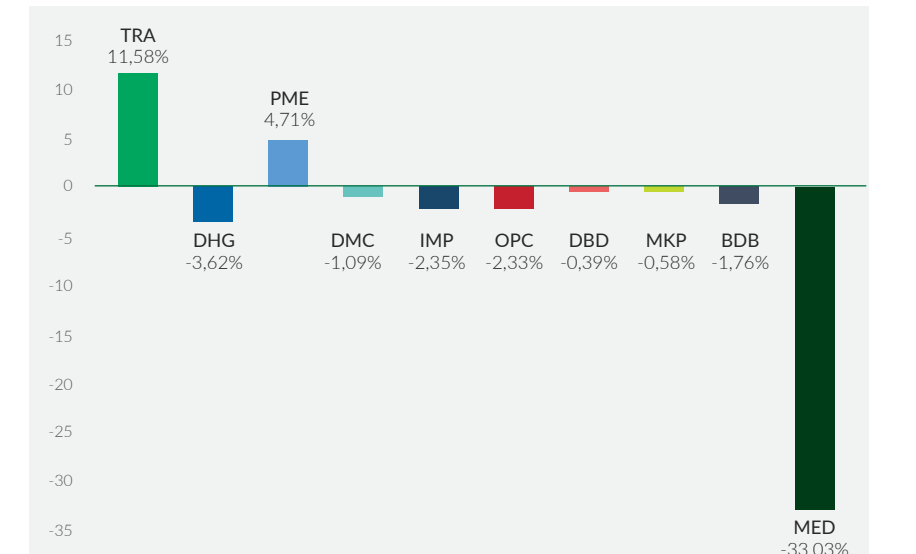
DOANH THU CỦA CÁC CÔNG TY ĐƯỢC NĂM 2019 - 2020

(ĐVT: Tỷ VNĐ)

	TRA	DHG	PME	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP	DHT	MED
Doanh thu 2019	1.710	3.896	1.847	1.468	1.402	989	1.262	1.217	2.042	778
Doanh thu 2020	1.908	3.755	1.934	1.452	1.369	966	1.265	1.210	2.006	521
Tăng trưởng 2020/2019	11,58%	-3,62%	4,71%	-1,09%	-2,35%	-2,33%	-0,39%	-0,58%	-1,76%	-33,03%

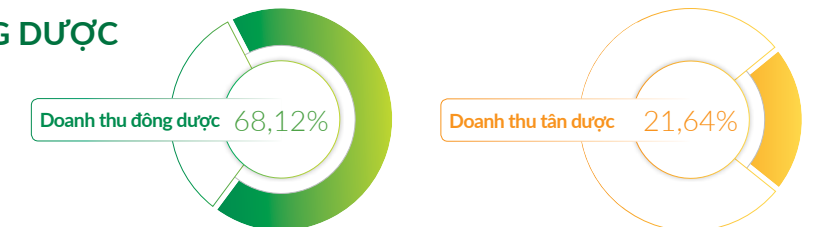
Tăng trưởng của các công ty được năm 2019 - 2020

So sánh với các công ty được niêm yết trên sàn chứng khoán thì Traphaco đứng đầu về tốc độ tăng trưởng doanh thu và tăng 11,58% so với cùng kỳ năm 2019, đây là mức tăng trưởng khá ấn tượng khi trong năm 2020 là năm nền kinh tế toàn thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch covid 19, hầu hết các công ty được đều có mức tăng trưởng âm, duy chỉ có TRA và PME duy trì mức tăng trưởng dương, trong đó chỉ duy nhất TRA tăng trưởng ở mức hai con số.



DOANH THU TÂN DƯỢC - ĐÔNG DƯỢC

Cơ cấu dòng hàng tân dược và đông dược có sự chênh lệch khá lớn, hàng đông dược chiếm 68,12% trong khi hàng tân dược là 21,64%. Đông dược là dòng hàng thế mạnh của Traphaco và đóng góp tới 78% trong tổng lợi nhuận gộp của công ty, đây là dòng hàng công ty chủ động được nguồn nguyên liệu với các vùng trồng đạt tiêu chuẩn GACP.



Doanh thu hàng tân dược có giảm so với cùng kỳ do ảnh hưởng của các biến động kinh tế trong năm 2020, công ty cũng đã phân tích, đánh giá tốc độ tăng trưởng của dòng hàng này và đặt mục tiêu tăng trưởng 15% cho các năm tiếp theo nhằm thu hẹp khoảng cách giữa các dòng hàng tân dược và đông dược của công ty.

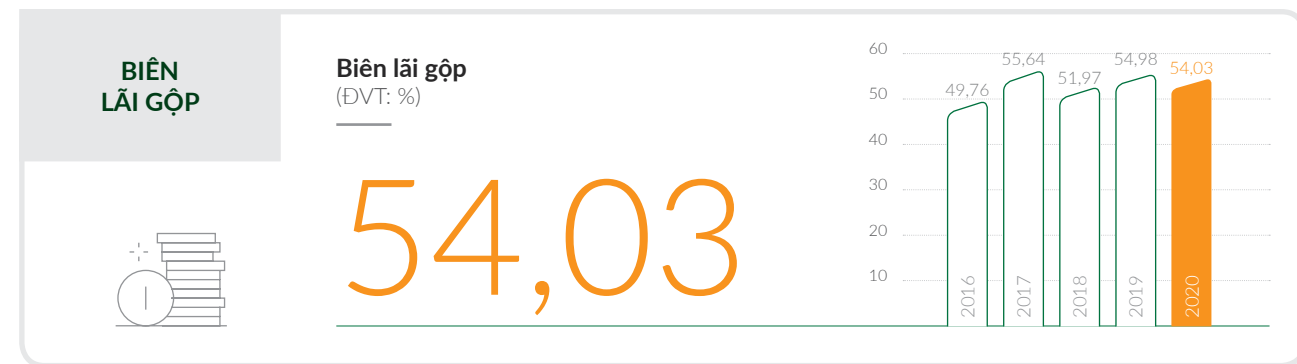
TỈ SUẤT SINH LỢI CỦA TRA TRONG GIAI ĐOẠN 2016 -2020

Tỉ suất sinh lời của TRA đều có xu hướng tăng lên trong năm 2020 cho thấy hiệu quả hoạt động trong việc quản trị tài chính, quản trị các khoản chi phí của công ty. Tuy nhiên chỉ số biên lãi gộp có giảm nhẹ so với năm 2019 do ảnh hưởng của chính sách bán hàng nên các khoản chiết khấu thương mại dành cho khách hàng sẽ thực hiện giảm trừ trực tiếp vào doanh thu.

Biên lợi nhuận trước thuế, biên lợi nhuận sau thuế tăng lần lượt là 1,41% và 1,38% so với cùng kỳ năm 2019 cho thấy rõ khả năng tăng trưởng lợi nhuận biên là khá đồng đều và không bị ảnh hưởng hay tác động lớn từ thuế TNDN.

Các chỉ số ROA và ROE năm 2020 so với năm 2019 cũng có mức tăng khá ấn tượng là 2,48% và 3,91% là những dấu hiệu tích cực cho thấy công ty sử dụng tài sản, nguồn vốn ngày càng hiệu quả và tối ưu các nguồn lực hiện có của công ty.

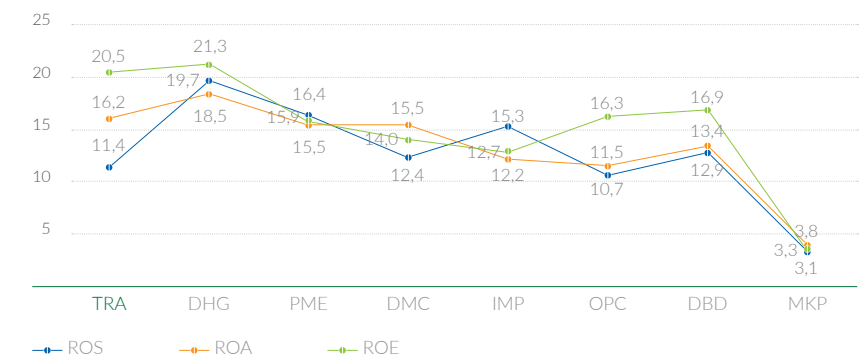
	2,016	2,017	2,018	2,019	2,020
Biên lãi gộp	49,76%	55,64%	51,97%	54,98%	54,03%
Trong đó					
Biên lãi gộp hàng thành phẩm	63,43%	66,74%	60,76%	62,83%	60,50%
Biên lãi gộp hàng hóa	7,81%	12,59%	13,37%	18,84%	22,11%
Biên lãi gộp hàng CCDV	93,62%	74,09%	80,41%	86,33%	82,55%
Biên lợi nhuận trước thuế	14,17%	17,25%	12,02%	12,56%	13,97%
Biên lợi nhuận sau thuế (ROS)	11,42%	13,92%	9,72%	9,97%	11,35%
ROA	20,86%	21,37%	13,60%	13,67%	16,15%
ROE	25,21%	26,58%	17,04%	16,63%	20,54%



TỈ SUẤT SINH LỢI CỦA CÁC CÔNG TY CÙNG NGÀNH NĂM 2019 - 2020

	TRA	DHG	PME	DMC	IMP	OPC	DBD	MKP
Năm 2019								
ROS	9,97%	16,20%	17,38%	15,84%	11,58%	10,23%	11,27%	5,38%
ROA	13,67%	17,20%	17,46%	19,00%	10,96%	11,12%	10,52%	5,89%
ROE	16,63%	18,72%	16,42%	18,58%	10,42%	16,33%	15,25%	10,37%
Năm 2020								
ROS	11,35%	19,66%	16,39%	12,41%	15,31%	10,66%	12,85%	3,28%
ROA	16,15%	18,46%	15,52%	15,46%	12,18%	11,50%	13,43%	3,84%
ROE	20,54%	21,30%	15,85%	14,04%	12,75%	16,26%	16,91%	3,14%

Tỉ suất sinh lời của TRA so với các công ty được niêm yết trên sàn chứng khoán nằm trong nhóm các công ty có tỉ suất sinh lời cao và cao hơn chỉ số trung bình của ngành, các chỉ số này đều có mức tăng trưởng hàng năm cho thấy công ty đang quản trị tài sản, nguồn vốn hiệu quả, vượt trội so với trung bình ngành được cũng như so với các năm trước đây của công ty.



TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN CÁC CÔNG TY TRONG NGÀNH

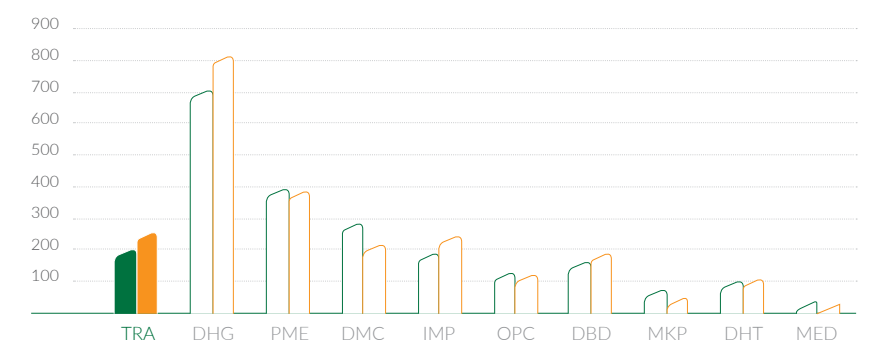
	TRA	DHG	PME	DMC	IMP	OPC	DBB	MKP	DHT	MED
LNTT 2019 (Tỷ VNĐ)	215	713	402	291	202	131,1	174	86,5	113	45
LNTT 2020 (Tỷ VNĐ)	267	821	398	225	255	132,49	197	57,6	121	31
LNTT 2020/2019	24,2%	15,1%	-1,0%	-22,7%	26,2%	1,1%	13,2%	-33,4%	7,1%	-31,1%
LNST 2019 (Tỷ VNĐ)	171	631	321	233	162	101,2	142,2	65,4	90	36
LNST 2020 (Tỷ VNĐ)	217	739	317	180	210	102,9	162,6	39,6	96	24
LNST 2020/2019	26,9%	17,1%	-1,2%	-22,7%	29,6%	1,7%	14,3%	-39,4%	6,7%	-33,3%

Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế và sau thuế đứng thứ hai trong số các công ty được niêm yết trên sàn chứng khoán với mức tăng trưởng lợi nhuận trước thuế và sau thuế so với cùng kỳ 2019 lần lượt là 24,2% và 26,9%.

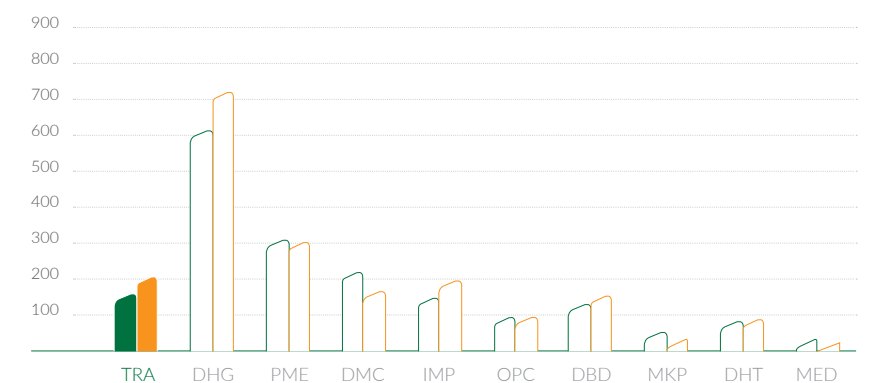
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận lớn hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu 2,3 lần chứng tỏ được ưu thế trong việc quản trị kế hoạch sản xuất - kinh doanh của công ty khi:

- Chủ động điều chỉnh cơ cấu mặt hàng bán tập trung các mặt hàng có tỉ suất lợi nhuận cao
- Quản trị tốt các khoản chi phí thông qua kế hoạch ngân sách của công ty.

Lợi nhuận trước thuế của các công ty cùng ngành năm 2019-2020



Lợi nhuận sau thuế của các công ty cùng ngành năm 2019-2020



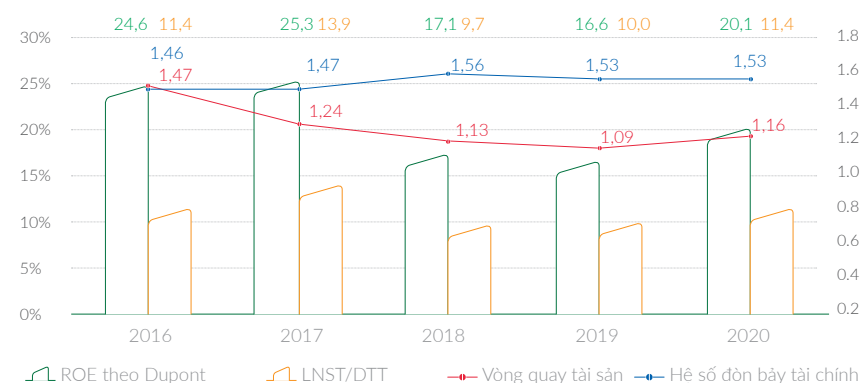
PHÂN TÍCH CHỈ SỐ ROE CỦA TRA THEO MÔ HÌNH DUPONT

Chỉ số ROE theo mô hình Dupont có mức tăng trưởng khá bền vững và đảm bảo phát triển ổn định của doanh nghiệp mặc dù chịu tác động không nhỏ bởi các yếu tố môi trường, ngành khi:



Phân tích chỉ số ROE của TRA theo mô hình Dupont

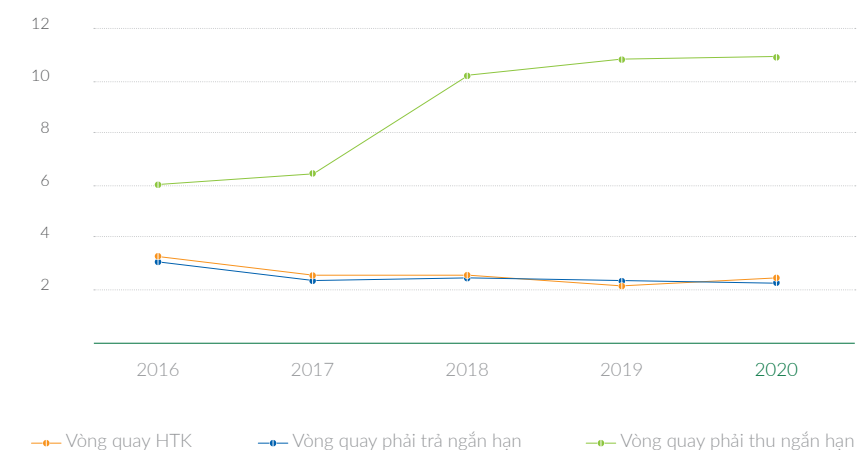
	2016	2017	2018	2019	2020
ROE theo Dupont	24,6%	25,3%	17,1%	16,6%	20,1%
LNST/DTT	11,4%	13,9%	9,7%	10,0%	11,4%
Vòng quay tài sản	1,47	1,24	1,13	1,09	1,16
Hệ số đòn bẩy tài chính	1,46	1,47	1,56	1,53	1,53



HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

	2016	2017	2018	2019	2020
Vòng quay HTK	3,3	2,6	2,6	2,2	2,5
Vòng quay phải thu ngắn hạn	6,0	6,4	10,2	10,8	10,9
Vòng quay phải trả ngắn hạn	3,1	2,3	2,5	2,3	2,3
Số ngày tồn kho bình quân	112,2	140,2	141,7	166,3	148,9
Số ngày phải thu bình quân	60,6	56,8	35,9	33,8	33,4
Số ngày phải trả bình quân	119,4	155,8	146,4	155,4	161,7
Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt	53,4	41,3	31,1	44,7	20,6

Vòng quay các khoản phải thu, phải trả giữ mức độ ổn định trong khi vòng quay hàng tồn kho có sự điều chỉnh tăng trong năm 2020 cho thấy công ty đã có những giải pháp điều chỉnh lượng hàng tồn kho hợp lý làm giảm số ngày tồn kho bình quân xuống 17,4 ngày so với năm 2019. Chính các yếu tố này đã giúp chu kỳ chuyển đổi tiền mặt của công ty ở mức tốt nhất trong 5 năm gần đây cho thấy công ty đã quản lý hiệu quả tài sản ngắn hạn và nợ phải trả để tạo ra tiền mặt của doanh nghiệp.



Các chỉ số EBIT và EBITDA cũng tăng trưởng đáng kể trong các năm gần đây đặc biệt là có mức tăng trưởng khá cao trong năm 2020 cho thấy khả năng sinh lời cũng như phản ánh rõ ràng hơn về tình hình hoạt động của TRA khá tốt và giữ mức tăng trưởng dương và ổn định trong các năm gần đây.

	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
EBIT	228.414.183.604	232.602.814.093	278.091.594.345
EBIT margin	12,70%	13,60%	14,57%
EBITDA= EBIT + Khấu hao	300.166.119.033	295.719.135.724	357.168.541.789
EBITDA margin	16,69%	17,29%	18,71%

TÌNH HÌNH DÒNG TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(ĐVT: VNĐ)

	2016	2017	2018	2019	2020
LCTT từ hoạt động kinh doanh	182.558.848.648	185.135.300.100	168.670.330.519	217.053.587.156	346.284.803.826
LCTT từ hoạt động đầu tư	(239.095.356.643)	(132.803.760.240)	(43.150.500.787)	(32.044.736.925)	(132.432.678.723)
LCTT từ hoạt động tài chính	(84.053.853.592)	(95.935.394.260)	29.710.215.454	(203.672.939.329)	(202.420.422.558)
LCTT trong kỳ	(140.590.361.587)	(43.603.854.400)	155.230.045.186	-18.664.089.098	11.431.702.545
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	204.507.406.466	160.903.552.066	316.133.597.252	297.466.318.638	308.893.810.924

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 60% so với năm 2019 và đạt mức tăng trưởng cao trong 5 năm gần đây, Đạt được kết quả này do công ty đã tăng cường các biện pháp quản lý hàng tồn kho, công nợ phải thu, phải trả giúp công ty duy trì mức vốn lưu động hợp lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tránh xảy ra tình trạng ứ đọng vốn tại các tài sản thiếu thanh khoản. Dòng tiền từ hoạt động tài chính giữ mức ổn định so với năm 2019 do công ty đã chủ động trong việc giảm số dư nợ vay trung hạn ngân hàng trước thời hạn. Bên cạnh đó số dư tiền mặt không có biến động lớn so với cùng kỳ lưu chuyển tiền thuần năm 2019 cho thấy việc quản trị dòng tiền của công ty là khá tốt.

CẤU TRÚC TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

(ĐVT: %)

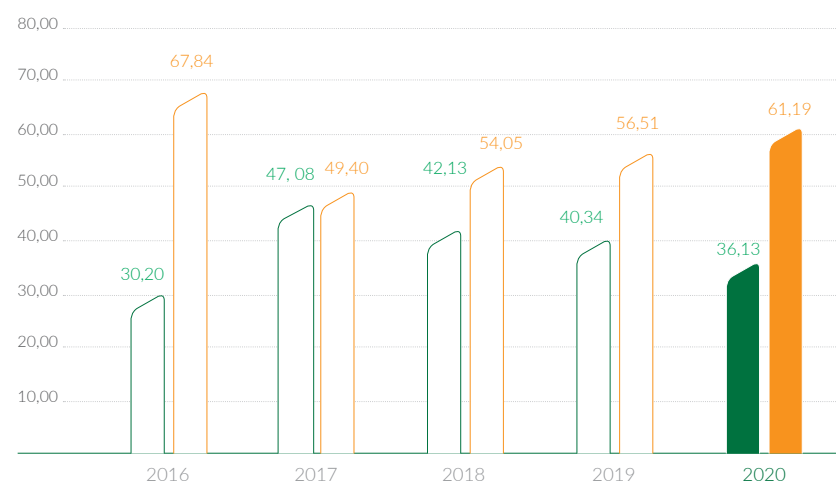
	2016	2017	2018	2.019	2.020
Cơ cấu tài sản					
TSCĐ/ Tổng tài sản	30,20	47,08	42,13	40,34	36,13
TSLĐ/ Tổng tài sản	67,84	49,40	54,05	56,51	61,19
Cơ cấu nguồn vốn					
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	25,25	25,89	30,36	28,86	28,98
Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	68,44	68,28	64,20	65,64	65,38

Cấu trúc tài sản cố định trên tổng tài sản là trong các năm gần đây đều ở mức gần 40% và là đơn vị có cơ cấu tài sản cố định cao so với các công ty được trong ngành, chứng tỏ công ty đã có đầu tư dài hạn khi thực hiện đầu tư, xây dựng nhà máy được 4.0 đầu tiên tại Việt Nam với dây chuyền công nghệ hiện đại và nhà máy chiết suất được liệu đạt tiêu chuẩn GMP tại vùng trồng dược liệu Sapa - Lào Cai.

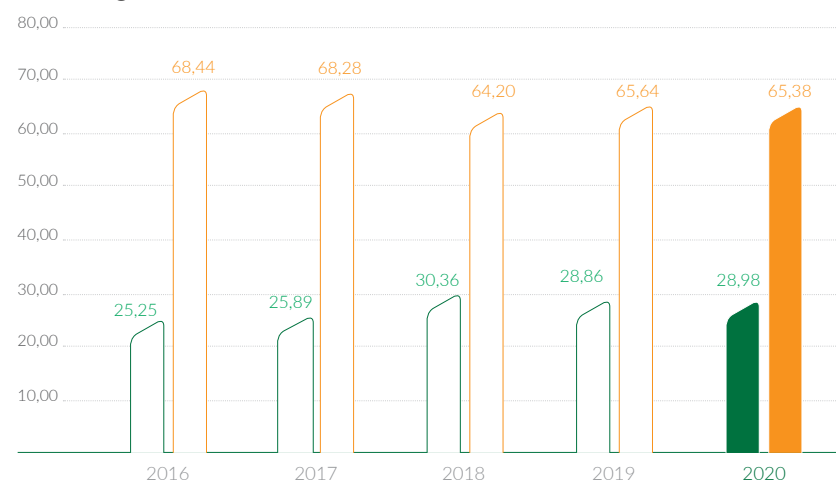
Cơ cấu tài sản lưu động trên tổng tài sản năm 2020 tăng so với năm 2019 trong khi các khoản công nợ phải thu và tài sản ngắn hạn khác giữ mức ổn định thể hiện chính sách bán hàng - thu tiền của công ty được cải thiện và việc quản trị công nợ phải thu trong những năm gần đây là khá tốt do không phát sinh các khoản công nợ xấu, khó đòi.

Nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn giữ mức ổn định so với cùng kỳ năm 2019, trong đó cơ cấu nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn đạt 65,64% thể hiện cơ cấu tài chính công ty có tính minh bạch và bền vững.

Cơ cấu tài sản



Cơ cấu nguồn vốn



CẤU TRÚC TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

(ĐVT: Tỷ VNĐ)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% DTT 2019	% DTT 2020	Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.710,44	1.908,87	100,0%	100,0%	111,6%
2	Giá vốn hàng bán	770,01	877,46	45,0%	46,0%	114,0%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	940,43	1.031,41	55,0%	54,0%	109,7%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4,77	7,12	0,3%	0,4%	149,1%
5	Chi phí tài chính	17,81	11,53	1,0%	0,6%	64,7%
	Chi phí lãi vay	17,76	11,44	1,0%	0,6%	64,4%
6	Chi phí bán hàng	489,64	507,99	28,6%	26,6%	103,7%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	222,95	254,35	13,0%	13,3%	114,1%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	214,81	264,66	12,6%	13,9%	123,2%
9	Lợi nhuận khác	31,403	1,99	0,0%	0,1%	6331,6%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	214,84	266,65	12,6%	14,0%	124,1%
11	Thuế thu nhập doanh nghiệp	42,43	62,58	2,5%	3,3%	147,5%
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1,81	(12,68)	0,1%	-0,7%	-699,3%
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	170,59	216,75	10,0%	11,4%	127,1%
14	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	17,16	20,96	1,0%	1,1%	122,1%
15	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	153,43	195,79	9,0%	10,3%	127,6%

Doanh thu tăng trưởng 11,6% chủ yếu tập trung ở doanh thu hàng sản xuất tăng 13,3% tương đương giá trị tăng gần 188 tỉ và chiếm tỉ trọng 83,3% trong tổng doanh thu thuần của công ty. Đây chính là dòng hàng mang lại lợi nhuận cao cho công ty với lợi nhuận gộp 60,5% và đóng góp đến 72% trong tổng lợi nhuận gộp của công ty.

Tổng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2,1% so với 2019 tương đương 40 tỉ đồng cho thấy việc quản trị các khoản chi phí của Ban điều hành trong năm 2020 thực sự hiệu quả.

Lợi nhuận của công ty có mức tăng trưởng khá cao, lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 27% so với cùng kỳ 2019 với giá trị tăng là 46,1 tỉ đồng, đây là mức tăng trưởng lợi nhuận lớn nhất trong các năm gần đây và đứng đầu về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận so với các công ty cùng ngành niêm yết trên sàn chứng khoán.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2021

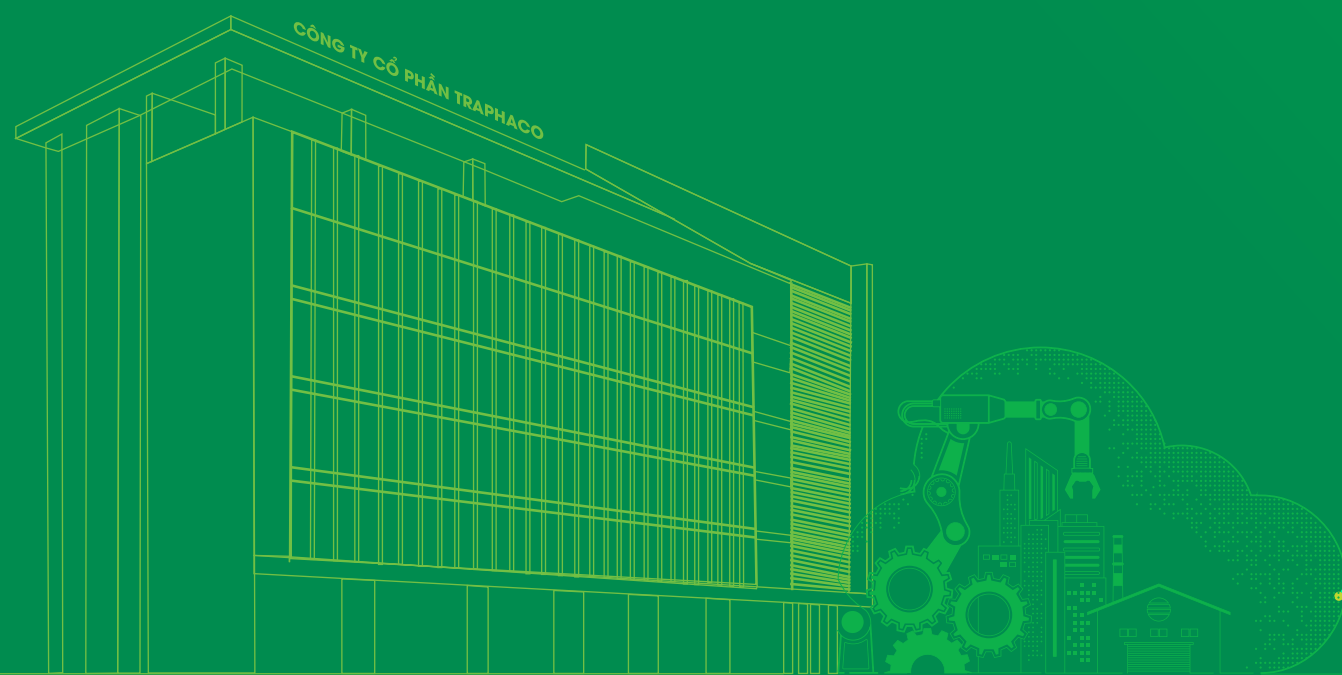
& ĐỊNH HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

DOANH THU HỢP NHẤT
(KHÔNG VAT)

2.100

TỶ VNĐ
TĂNG TRƯỞNG 10% SO VỚI 2020



Doanh thu ETC
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

160

Tăng trưởng 19%
so với 2020

Doanh thu công ty mẹ
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

1.865

Tăng trưởng 9,5% so với 2020

Doanh thu OTC
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

1.685

Tăng trưởng 9,3% so với 2020

Doanh thu khác
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

20

Doanh thu được cộng
từ công ty con
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

235

Tăng trưởng 15% so với 2020

Lợi nhuận hợp nhất (sau thuế)
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

240

Tăng trưởng 11% so với 2020

5%

Thu nhập người LĐ
công ty mẹ tăng
so với 2020

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2021

1 Tiếp tục triển khai Văn hóa Traphaco giai đoạn mới

- ⊗ Công ty đã tiến hành đánh giá toàn diện năng lực và phát hiện có những điểm yếu nội tại, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của Công ty. Việc xây dựng một Văn hóa Traphaco mới để khắc phục các tồn tại và yếu điểm; tận dụng các điểm mạnh về thương hiệu, uy tín và nền tảng đồng được vững mạnh cũng như các cơ hội thị trường là cần thiết.
- ⊗ Công ty thực hiện xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới đáp ứng các yêu cầu trong quá trình phát triển mới.
- ⊗ Công ty thực hiện truyền thông thấm nhuần tới từng cán bộ nhân viên, đảm bảo việc thực hiện Văn hóa mới trong từng hành động, công việc cụ thể, thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

2 Quản lý chi phí bằng kế hoạch ngân sách

- ⊗ Thực hiện khuyến nghị của KPMG, Công ty triển khai xây dựng kế hoạch ngân sách chi tiết 2021, tăng cường quản trị chi phí cũng như nâng cao hiệu quả, đảm bảo thực hiện lợi nhuận.

3 Thay đổi cách giao và đánh giá mục tiêu công việc KPI

- ⊗ Công ty thực hiện thay đổi cách giao và đánh giá mục tiêu công việc đối với các bộ phận. Theo đó đánh giá dựa trên kết quả thực tế hoàn thành, tạo động lực cho người lao động hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, tránh tâm lý hoàn thành, thiếu cố gắng.

4 Thay đổi cách thức quản lý khách hàng

- ⊗ Công ty thay đổi phương thức quản lý khách hàng theo đó tập trung vào các khách hàng chất lượng, khuyến khích khách hàng tăng doanh thu, tăng số lượng SKUs và tăng cường độ phủ sản phẩm tại các nhà thuốc.

5 Thúc đẩy hoạt động marketing

- ⊗ Năm 2021, Công ty tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động marketing bao gồm xây dựng bộ phận quản lý sản phẩm, giao trách nhiệm, chi phí tới từng cá nhân cán bộ quản lý sản phẩm.
- ⊗ Tăng cường các hoạt động quảng cáo, tiếp cận khách hàng qua các phương tiện truyền thông, các kênh online.

6 Phát triển sản phẩm tân dược

- ⊗ Công ty thực hiện chuyển hướng chiến lược tập trung phát triển các sản phẩm tân dược với các mục tiêu cụ thể và giải pháp đồng bộ trong giai đoạn 2021-2025.

7 Phát triển các sản phẩm phân phối

- ⊗ Năm 2021, Công ty tiếp tục tăng cường phát triển các sản phẩm phân phối, tăng cường gia tăng các mặt hàng bằng việc đàm phán ký kết hợp đồng với các đối tác nước ngoài, đặc biệt là đối tác Daewoong.

8 Chuyển giao công nghệ với Daewoong

- ⊗ Năm 2021, Công ty tiếp nhận chuyển giao 10-15 sản phẩm mới từ đối tác Daewoong, thúc đẩy hợp tác toàn diện với Daewoong.
- ⊗ Công ty tiếp tục tìm kiếm, mở rộng các đối tác chiến lược để nhận chuyển giao, đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ chiến lược phát triển sản phẩm tân dược.

9 Thay đổi quy trình R&D và phát triển sản phẩm mới

- ⊗ Năm 2021, Công ty thay đổi quy trình phát triển sản phẩm mới với sự tham gia nhiều và tích cực hơn từ khối Marketing và Kinh doanh, đảm bảo phát triển các sản phẩm mới phù hợp với yêu cầu thị trường.

10 Quản lý chất lượng

- ⊗ Năm 2021, Công ty tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất đã đạt được và cung cấp các sản phẩm đạt tiêu chuẩn cho thị trường.

11 Quản lý nguồn nhân lực

- ⊗ Công ty tiếp tục duy trì các chính sách phát triển nguồn nhân lực bao gồm chính sách phúc lợi, chính sách đào tạo, các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.
- ⊗ Công ty tiếp tục định hướng các chính sách nhằm xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng và phát triển văn hóa Traphaco.

12 Tăng cường quản trị Công ty con

- ⊗ **Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên:** Tăng cường quản trị, nâng cao hiệu quả khai thác Nhà máy sản xuất thuốc tân dược, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- ⊗ **Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa:** Tăng cường quản trị, thúc đẩy khai thác dự án đầu tư tại Lào Cai, phát huy hiệu quả chứng nhận GMP-WHO, duy trì phát triển vùng trồng, nâng cao chất lượng sản phẩm là nguyên liệu đầu vào cho các hoạt động sản xuất của Traphaco, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2021 về doanh thu, lợi nhuận, đóng góp vào chuỗi giá trị của Traphaco.
- ⊗ **Công ty CP Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC):** Thông qua Người đại diện, tăng cường công tác quản trị, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng Công ty mẹ, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2021 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đóng góp vào chuỗi giá trị Traphaco.
- ⊗ **Công ty CP Dược & VTYT Daklak:** Thông qua Người đại diện, tăng cường công tác quản trị, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng Công ty mẹ, nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2021 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đóng góp vào chuỗi giá trị Traphaco.

ĐỊNH HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG GIAI ĐOẠN 2021-2025



DOANH THU VÀ TỶ SUẤT LỢI NHUẬN GỘP

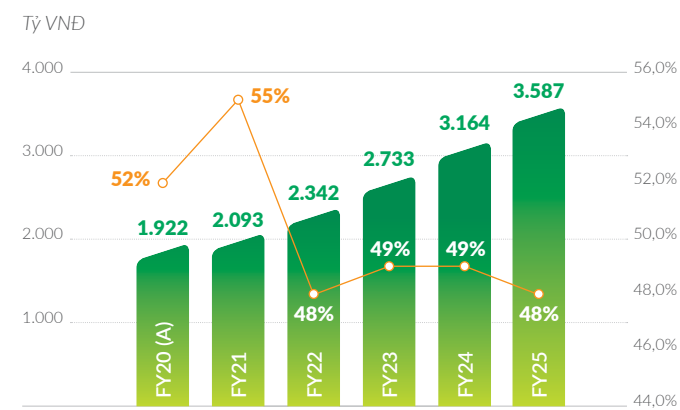


Doanh thu năm 2021
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

2.093

Doanh thu năm 2025
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

3.587



LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2020-2025

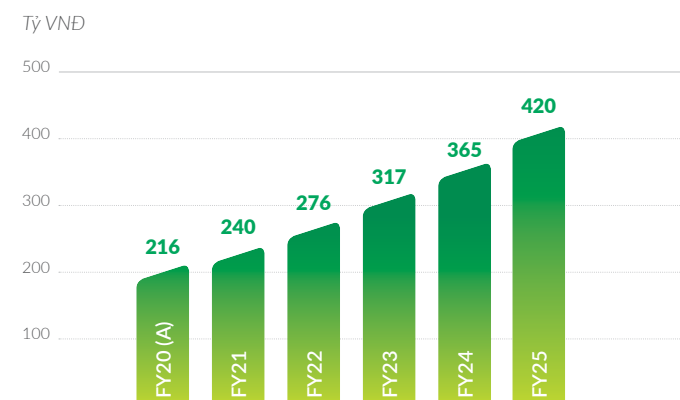


Lợi nhuận năm 2021
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

240

Lợi nhuận năm 2025
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

420



Tốc độ tăng trưởng doanh thu chung của toàn Công ty theo kế hoạch sẽ tăng trưởng với tỷ lệ tăng trưởng kép đạt 13.3%.



Trong khi doanh thu được đặt mục tiêu tăng trưởng nhanh, chỉ tiêu lợi nhuận gộp cũng dự kiến có tăng trưởng tương ứng, duy trì ở mức 48%.



Lợi nhuận trước thuế tăng trưởng tỉ lệ kép 15%, thể hiện mục tiêu tăng cường nhanh hiệu quả hoạt động, tăng cường sử dụng công nghệ và tối ưu nguồn lực sử dụng



Tỷ trọng ngành hàng theo đó cũng dự kiến chứng kiến sự thay đổi về cơ cấu, với tỷ lệ ngày một nhiều hơn của sản phẩm khai thác. Đến 2025, kế hoạch cho thấy tỷ lệ của sản phẩm khai thác 11.7%



Tốc độ tăng trưởng của ngành hàng sản xuất vẫn duy trì ở mức tăng trưởng cao, khoảng 11.9% tăng trưởng kép trong 5 năm, tương đương khoảng 1.8 lần so với năm 2020.



Tỷ lệ tăng trưởng dòng sản phẩm khai thác dự kiến tạo thêm động lực tăng trưởng mới cho công ty với tỷ lệ tăng trưởng kép 53.1%, tương đương 8.4 lần doanh thu của ngành hàng này trong năm 2020.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA

Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco

100%



Ông **Đỗ Tiến Sỹ**
Giám đốc

Công ty TNHH MTV Traphacosapa là mắt xích quan trọng nằm trong chuỗi giá trị xanh Traphaco, duy trì công tác phát triển vùng trồng dược liệu, đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng, sản xuất các sản phẩm bản địa chăm sóc sức khỏe theo định hướng chiến lược của công ty mẹ. Traphacosapa đã đóng góp không nhỏ vào công tác truyền thông về vùng trồng dược liệu xanh của Công ty Traphaco.

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Công ty TNHH Traphacosapa được thành lập ngày **07/08/2001** tiền thân là công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Traphaco và công ty Cổ phần Dược và VTYT Lào Cai. Năm 2009 chuyển đổi thành công ty TNHH MTV TraphacoSapa với 100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco. Hiện nay Traphacosapa là Công ty sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc duy nhất tại tỉnh Lào Cai. Traphacosapa luôn tự hào là Công ty con của Công ty CP Traphaco và sứ mệnh là sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu.
- Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông, lâm sản, thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm; Tiếp nhận chuyển giao công nghệ nuôi trồng, chế biến, sản xuất dược liệu.
- Xuất nhập khẩu nông, lâm, hóa chất.
- Xuất nhập khẩu dược liệu, nguyên liệu sản xuất thuốc.
- Sản xuất, kinh doanh rượu bia, nước giải khát, mỹ phẩm.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập, ủy thác xuất nhập khẩu máy móc thiết bị.

Năm 2020, là năm thực hiện Văn hóa Traphaco giai đoạn mới. Bám sát các mục tiêu của 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng, Công ty Traphacosapa đã hoàn thành 103% kế hoạch năm, lợi nhuận đạt 100% kế hoạch năm. Doanh thu tăng trưởng so với năm 2019 là 11%, lợi nhuận tăng 8%. Để đạt được kết quả trên, công ty đã áp dụng các pháp sau:

- Truyền thông Văn hóa Traphaco giai đoạn mới bằng nhiều hình thức: tổ chức đào tạo tập chung, truyền thông tại các cuộc họp giao ban, xây dựng bản tin nội bộ các hoạt động của công 2 số/ tháng.
- Duy trì việc thực hiện các quy trình nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO
- Duy trì việc thực hiện các quy trình ISO 9001 -2015
- Quản lý vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Doanh thu và lợi nhuận



Tổng doanh thu năm 2020 53,7
(ĐVT: Tỷ đồng)



lợi nhuận năm 2020 2,060
(ĐVT: Tỷ đồng)

Hệ thống chất lượng

- Vận hành hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2015, GMP-WHO, GMP-TPBVSK.
- Tuân thủ các nguyên tắc Thương mại sinh học có đạo đức (EBT); tự hào là thành viên Việt Nam duy nhất của Liên minh Thương mại sinh học có đạo đức (UEBT).
- Hoàn thiện hồ sơ nộp tái chứng nhận "Thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới (GMP-WHO)".
- Tái chứng nhận GACP-WHO cho vùng trồng Actiso Sapa.
- Kiểm soát vùng trồng và thu hái Actiso, vùng trồng và vùng thu hái dược liệu Chè dây đảm bảo 100% tuân thủ theo tiêu chuẩn GACP-WHO.
- Giảm tỷ lệ hàng trả về ≤ 0,5% doanh thu.

Người lao động

- Thu nhập bình quân của người lao động bằng hoặc tăng so với năm 2020.
- 100% người lao động hài lòng với những chính sách của Công ty.
- Không có khiếu nại của người lao động về các vấn đề liên quan đến quyền của người lao động và các quy định của pháp luật.

Môi trường

- Tuân thủ các quy định của pháp luật, không có vi phạm phải xử phạt.
- Tuân thủ các quy định liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển bền vững và chia sẻ công bằng lợi ích giữa các bên liên quan, hướng tới phù hợp với các tiêu chuẩn của Công ước Đa dạng sinh học.

CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU



DANH HIỆU THI ĐUA



2018 Danh hiệu Cá nhân tiêu biểu

Ông Đỗ Tiến Sỹ là 1 trong 60 cá nhân, cùng Phó Chủ tịch tỉnh Lào Cai về báo công tại Phủ Chủ tịch

2020 Danh hiệu Điển hình tiên tiến

- Chứng nhận Ông Đỗ Tiến Sỹ - Giám đốc công ty là điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020. Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 14/10/2020.
- Được bầu vào đoàn 12 Đại biểu tỉnh Lào Cai đi dự Đại hội thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, ngày 9/12/2020.

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG



2018 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai

- Số 2894/QĐ.UBND ngày 18/9/2018, V/v "Đã có thành tích xuất sắc trong Đợt thi đua đặc biệt Kỷ niệm 60 năm ngày Bác Hồ lên thăm Lào Cai và 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc".
- Bằng khen số 3066/QĐ.UBND ngày 02/10/2018, "Đã có thành tích tiêu biểu xây dựng đời sống văn hóa trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước năm 2018".
- Quyết định số 1921/QĐ.UBND ngày 27/6/2018 V/v "Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban chấp hành TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn".

Bộ y tế

Chứng nhận GMP - WHO dược liệu, cao dược liệu, thực phẩm bảo vệ sức khỏe

2019 UBMTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai

Bằng khen số 412 QĐMTTQ-BTT ngày 13/5/2019, "Đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

2020 Giải thưởng doanh nghiệp Asean

Doanh nghiệp kinh doanh có tác động bao trùm tạo công ăn việc làm và gia tăng thu nhập cho người thu nhập thấp (Inclusive Business Award 2020-ABA 2020) - Phó thủ tướng chính phủ Trương Hòa Bình trao tặng.

ĐỀ TÀI KHOA HỌC



Tham gia Dự án cấp nhà nước "Hoàn thiện quy trình sản xuất một số sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại huyện Sapa, tỉnh Lào Cai, đã ký hợp đồng với bộ KHCN vào tháng 10 năm 2018, Hoàn thành Nghiệm thu cấp Nhà nước Dự án hỗ trợ DNKHCN, Nuôi trồng và phát triển các sản phẩm từ Đông Trùng Hạ Thảo Sa Pa Mã số DA.CT-592.23.2018. Doanh thu từ các sản phẩm ĐTHT là 640 triệu chiếm tỷ lệ 20%/ tổng doanh thu nhóm SPBĐ.

NGUYÊN LIỆU NỔI BẬT



Lá Actiso



Chè dây



Rau đắng đất

SẢN PHẨM NỔI BẬT

Cao Actiso phun sấy

Cao rau đắng đất phun sấy

Cao mềm Actiso Sapa

Cao Actiso đẳng sâm

chocolate detox

Cao mềm chè dây

Trà giải cổ lam

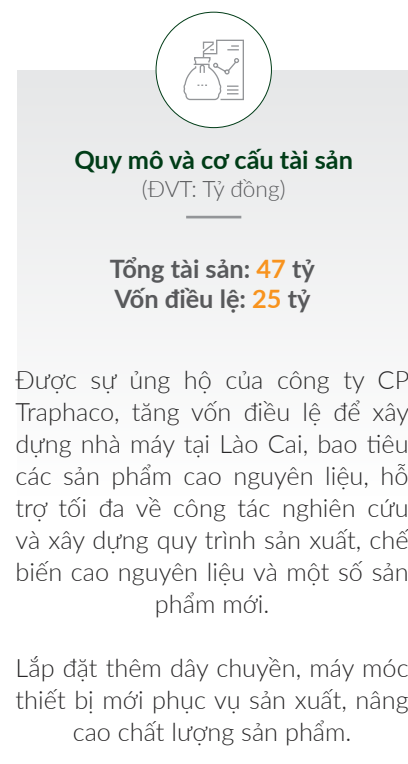
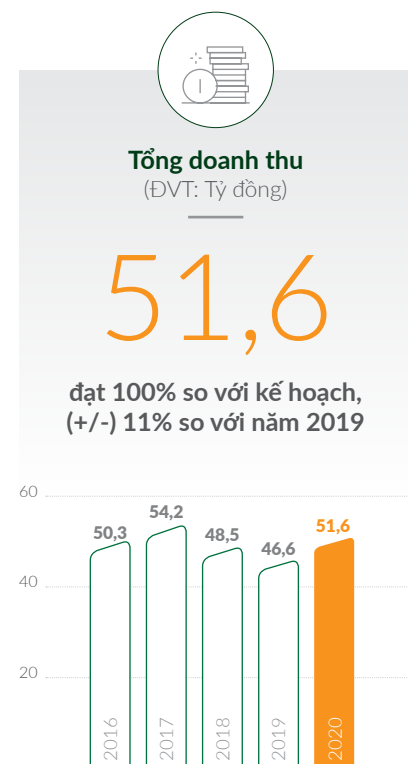
Trà dây leo



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2019

Kết quả kinh doanh 2020

Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	21,4	28,5	36,5	43,5	50,3	54,2	48,5	46,6	51,6
LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	0,75	1,53	1,6	1,74	1,44	2,4	2,2	2,1	2,382
LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	0,71	1,43	1,5	1,51	1,25	2,0	2,1	2,0	2,208
Tổng số CBNV (Tại thời điểm 31/12)	Người	33	35	38	48	61	63	55	52	53
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3,35	6,7	6,7	16,8	16,8	25,0	25,0	25,0	25
Tỷ suất LNTT/VĐL	%	22,3	22,8	23,8	10,3	8,6	9,6	8,8	8,4	9,5
Tỷ suất LNST/VĐL	%	21,1	21,3	22,3	9,0	7,4	8,0	8,4	8,0	8,8



Tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2020

- Hoàn thành 100% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận
- Hoàn thành nghiệm thu dự án cấp nhà nước về Đông trùng hạ thảo.
- Truyền thông có hiệu quả tới tập thể CBCNV về các nguyên tắc văn hóa Traphaco giai đoạn mới.
- Thu nhập của người lao động tăng 16% so với năm 2019.

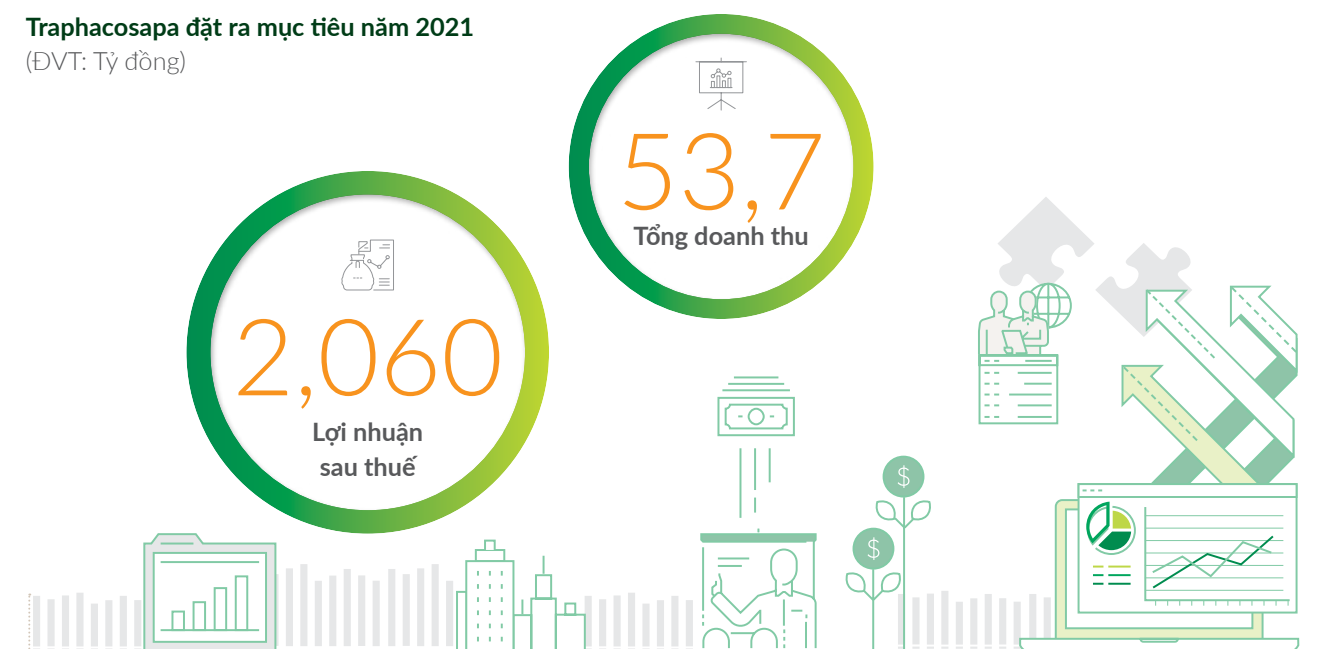
ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2021

Để thực hiện mục tiêu kinh doanh này, công ty tập trung triển khai các giải pháp:

- Tập chung triển khai các hoạt động theo thông điệp của Công ty mẹ: Thực thi văn hóa - Hiệu quả quy trình
- Tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu xuất sản phẩm và chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường kiểm soát chi phí, tiết kiệm tối đa trong quá trình sản xuất, kinh doanh nhằm giảm giá thành sản xuất.
- Đẩy mạnh công tác kinh doanh sản phẩm bản địa bằng các hình thức bán hàng online nhằm hoàn thành mục tiêu doanh thu năm 2021:
 - Cho ra chuỗi sản phẩm từ đề tài nghiên cứu về Đông trùng Hạ thảo.
 - Xây dựng kế hoạch truyền thông sản phẩm bản địa, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu (OCOP) đã được cấp giấy chứng nhận có hiệu quả.
- Tăng cường phối hợp với nhóm kinh doanh hàng TRA nhằm hoàn thành mục tiêu doanh thu năm 2021.

Traphacosapa đặt ra mục tiêu năm 2021

(ĐVT: Tỷ đồng)



CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco

100%

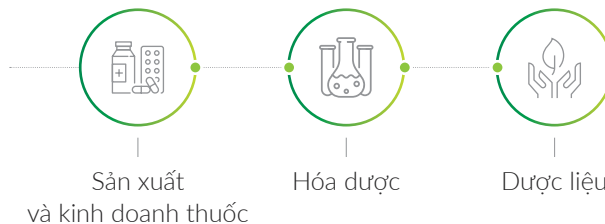


Bà Phạm Thị Thanh Duyên
Giám đốc

GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên được thành lập với 100% vốn góp của Công ty CP Traphaco trên cơ sở dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất tân dược đóng tại địa bàn Xã Tân Quang- Huyện Văn Lâm- tỉnh Hưng Yên và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2017.

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty:



Với lợi thế dây chuyền công nghệ sản xuất mới, hiện đại, trình độ nhân công cao, công ty cũng luôn chú trọng đến việc mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài để nhận chuyển giao thêm các sản phẩm tân dược có thương hiệu và chất lượng.

TỔNG QUAN TRAPHACO HƯNG YÊN

Công ty được đầu tư xây dựng trên diện tích 46.000 m², bao gồm 5 dây chuyền sản xuất chính: Thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi, Thuốc nước dùng trong, Thuốc nước dùng ngoài, Thuốc viên, Thuốc mỡ- cream.

Là thành viên của Công ty CP Traphaco, công ty được chú trọng đầu tư vào máy móc công nghệ thông minh, hiện đại, phù hợp với xu hướng công nghệ 4.0 nhằm thực hiện sứ mệnh chung: “ Sáng tạo sản phẩm xanh chăm sóc sức khỏe con người”

Hiện nay, công ty đang khai thác có hiệu quả trên cả 5 dây chuyền sản xuất, hàng năm cho ra thị trường các sản phẩm có uy tín, chất lượng và mang tính cạnh tranh cao như: Thuốc nhỏ mắt Nacl, Thuốc dưỡng mắt Samaca, Thuốc bôi ngoài da Dibetalic, Thuốc Viên Methorphan, Stilux...

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

Kết quả kinh doanh năm 2020

TỔNG DOANH THU



Tổng doanh thu thuần
(ĐVT: Tỷ đồng)

248,4

đạt 92,68% so với kế hoạch năm 2020



Năm nay, công ty tiếp tục duy trì sản xuất các mặt hàng được cấp giấy chứng nhận ưu đãi thuế về KHCN. Doanh thu các mặt hàng này đạt 30,1% so với tổng doanh thu năm 2020

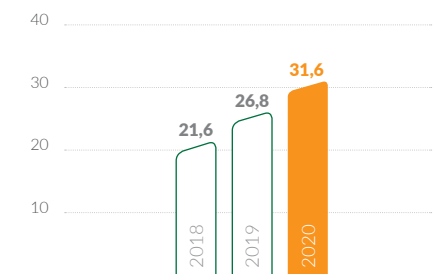
LỢI NHUẬN



Lợi nhuận sau thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

31,6

đạt 90,28% kế hoạch năm, tăng 18% so với năm 2019



Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 12,72%. Thuế TNDN được miễn theo nghị định 13/2019/ND-CP trong năm 2020 đạt 2,2 tỷ, tăng 400 triệu so với năm 2019.

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Vượt qua ảnh hưởng của nền kinh tế và dịch bệnh Covid, thu nhập bình quân của công ty năm 2020 vẫn đảm bảo và tăng 3% so với năm 2019.

Quy mô và cơ cấu tài sản

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng tài sản của Công ty

(ĐVT: Tỷ đồng)

419

giảm 6,5% so với năm 2019 (29,1 tỷ)

Về mặt cơ cấu, tài sản ngắn hạn
(ĐVT: Tỷ đồng)

90,1

chiếm 21,5% trên tổng tài sản, tăng 7,7% so với năm 2019

Tài sản dài hạn
(ĐVT: Tỷ đồng)

328,9

chiếm 78,5% trên tổng tài sản, giảm 8,26% so với năm 2019





Nguồn lực tài chính

Công tác lập kế hoạch ngân sách tốt, đảm bảo đủ dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm thêm gốc vay trung dài hạn so với kế hoạch 30 tỷ đồng. Việc duy trì công tác kiểm soát hạn mức trong năm đã giúp công ty đảm bảo được lợi nhuận theo kế hoạch.








Tiến bộ Công ty đã đạt được năm 2020

-  Đã nhận chuyển giao và đưa vào sản xuất 03 sản phẩm mới.
-  Đưa vào sử dụng máy đóng hộp tự động thuốc mỡ - cream giúp tăng năng suất sản xuất và đồng bộ hóa các dây chuyền.
-  Được Cục thuế tỉnh Hưng Yên ra văn bản miễn tiền thuê đất trong 03 năm kể từ năm 2020, số tiền 1,2 tỷ đồng.
-  Được Sở tài chính Hưng Yên ra văn bản chấp thuận bù trừ tiền đền bù giải phóng mặt bằng với tiền thuê đất hàng năm, số tiền: 13,3 tỷ đồng.
-  Duy trì chứng nhận GMP, GLP, GSP do cục Quản lý dược cấp.
-  Duy trì chứng nhận ISO 9001 - 2015 và 14001 - 2015.
-  Nghiệm thu và đưa vào sử dụng hệ thống quản trị ERP giai đoạn 2.

- Dự kiến thu nhập của CBCNV bình quân tăng: 1 - 5%
- Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, tuân thủ pháp luật.
- Xây dựng và kiểm soát hạn mức chi phí các bộ phận theo tháng, hợp lý hóa các chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Triển khai sản xuất sản phẩm mới: 04 Sản phẩm
- Tiếp tục nhận chuyển giao sản phẩm Deawoong theo kế hoạch.
- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng đạt yêu cầu GPs
- Triển khai lương 3P, áp dụng có hiệu quả các quy trình nội bộ trong công ty

Giải pháp

-  Chú trọng thúc đẩy sản phẩm khoa học công nghệ nhằm tận dụng lợi thế doanh nghiệp KHCN, xem xét tăng thêm sản lượng bán hàng đối với các sản phẩm kê đơn thuộc nhóm này.
-  Đẩy nhanh tiến độ sản xuất các sản phẩm thuộc dây chuyền Siro, phối hợp tốt với khối Nghiên cứu phát triển để triển khai các sản phẩm mới.
-  Kiểm soát tốt các hạn mức chi phí trong năm.
-  Phối hợp với bộ phận bán hàng Công ty CP Traphaco để có các chính sách thúc đẩy doanh thu sản phẩm tân dược.
-  Tiếp tục thực thi văn hóa Traphaco giai đoạn mới và rà soát để chuẩn hóa hiệu quả các quy trình.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK

Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco

58%



Ông Phan Thành Trinh
Tổng Giám đốc

NỖ LỰC ĐỒNG HÀNH CÙNG ĐỊA PHƯƠNG VƯỢT “BẢO DỊCH BỆNH”

“ Năm 2020, dịch bệnh Covid-19, dịch Bạch Hầu hoành hành đã tác động trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội. Với vai trò là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dược, Vật tư Y tế, Công ty Cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắc Lắc (Bamepharm) đã có nhiều nỗ lực để vừa phát triển kinh doanh, vừa thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhằm đồng hành cùng địa phương vượt qua “bảo dịch bệnh”.

Có thể nói, năm 2020 là một trong những giai đoạn khá đặc biệt đối với Bamepharm, đòi hỏi phải có chiến lược, sự tính toán, cân nhắc để bảo đảm hoàn thành “nhiệm vụ kép” vừa phát triển kinh doanh, vừa phòng chống dịch bệnh như Thủ tướng Chính phủ kêu gọi. Bởi nếu nhìn “bên ngoài”, hoàn cảnh dịch bệnh thường là “cơ hội” cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực Dược, Vật tư Y tế. Thế nhưng tập thể Ban lãnh đạo Bamepharm đã có những chiến lược cụ thể để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh một cách hài hòa và tạo điều kiện để đẩy mạnh các hoạt động thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhằm đồng hành cùng địa phương vượt qua “bảo dịch bệnh”.

Để cùng với địa phương ứng phó với dịch Covid-19, nhất là trong những giai đoạn dịch bệnh “nóng” nhất, ngoài mặt hàng khẩu trang y tế, dung dịch rửa tay, công ty đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động dự báo nhu cầu và bảo đảm cung ứng đủ hóa chất sát khuẩn phòng lưu bệnh, lớp học... Cùng với đó, Bamepharm đã tổ chức 6 điểm phát khẩu trang y tế miễn phí cho người dân trên địa bàn với số lượng 300.000 chiếc. Tuy lượng khẩu trang phát miễn phí trong những ngày đầu dịch bệnh bùng phát chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu của người dân, song với việc làm này, Bamepharm đã góp phần bình ổn giá đối với mặt hàng khẩu trang trên thị trường cũng như giảm bớt tâm lý hoang mang, lo lắng của người dân đối với dịch bệnh.

Dự báo tình hình dịch bệnh Covid-19 trong nước và quốc tế sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp đòi hỏi các doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp có tính đặc thù như Bamepharm phải nỗ lực hơn nữa. Thế nhưng dẫu trong hoàn cảnh nào, Bamepharm vẫn sẽ luôn kiên định với “Sứ mệnh phụng sự xã hội” mà lâu nay mình theo đuổi. Xin cảm ơn Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đồng nghiệp đã luôn ủng hộ Bamepharm.

GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty Cổ phần Dược Vật tư Y tế Đắc Lắc
Tên viết tắt: Bamepharm

HỢP TÁC

CHIA SẺ

CAM KẾT VÀ THỰC HIỆN CAM KẾT

Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắc Lắc (Bamepharm) với hệ thống phân phối hơn 800 điểm bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP, được phân bố rộng khắp 2 tỉnh Đắc Lắc, Đắc Nông, phủ đều đến tận các xã vùng sâu và nông thôn.

Bamepharm tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước. Doanh nghiệp đang được Tỉnh đánh giá là Doanh nghiệp chủ lực của Tỉnh trong hoạt động kinh doanh, hỗ trợ tích cực cho ngành y tế tỉnh nhà trong công tác phòng chống dịch bệnh và an sinh xã hội.

Hoạt động của doanh nghiệp hiện nay: Chủ yếu là kinh doanh phân phối các sản phẩm chuyên ngành (đại lý) cho các nhà sản xuất trong nước và nhập khẩu.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Sản xuất thuốc chữa bệnh con người, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.



Mua bán thuốc, dược phẩm, vắc xin-sinh phẩm, hóa chất các loại và sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng.



Trồng cây dược liệu, chế biến dược liệu.



Xuất, nhập khẩu thuốc, dược liệu và thiết bị y tế.



Dịch vụ nhà trợ bình dân, hoạt động thương mại và dịch vụ.



Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện.



Dịch vụ sửa chữa, bảo hành máy móc, thiết bị y tế chuyên dụng.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2020

Kết quả kinh doanh năm 2020

Năm 2020, Bamepharm tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp dẫn đầu về hệ thống phân phối tại 2 Tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông với hơn 800 khách hàng thường xuyên.



Quy mô và cơ cấu tài sản



Tổng tài sản của Công ty
(ĐVT: Tỷ đồng)

97,7

Tại thời điểm 31/12/2020
Tăng 1,65% so với cùng kỳ



Vốn chủ sở hữu
(ĐVT: Tỷ đồng)

60,5

Tại thời điểm 31/12/2020
Tăng 4% so với 2019

Nguồn lực tài chính

Năm 2020, Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ; Không phát sinh chi phí tài chính.

Tiến bộ Công ty đã đạt được trong năm 2020



Nâng cao năng lực cạnh tranh thị trường: Ổn định và phát triển hệ thống bán lẻ;



Áp dụng thành công hệ thống quản lý doanh nghiệp (ERP).

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2021

Tổng doanh thu thuần
(ĐVT: Tỷ đồng)

255

Lợi nhuận sau thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

7

Cổ tức

17%

Thu nhập người lao động
(ĐVT: Triệu/người/tháng)

7,2

Phát triển thị trường OTC:
Quản lý trên

1.000

khách hàng có doanh thu trên 1 triệu đồng/tháng

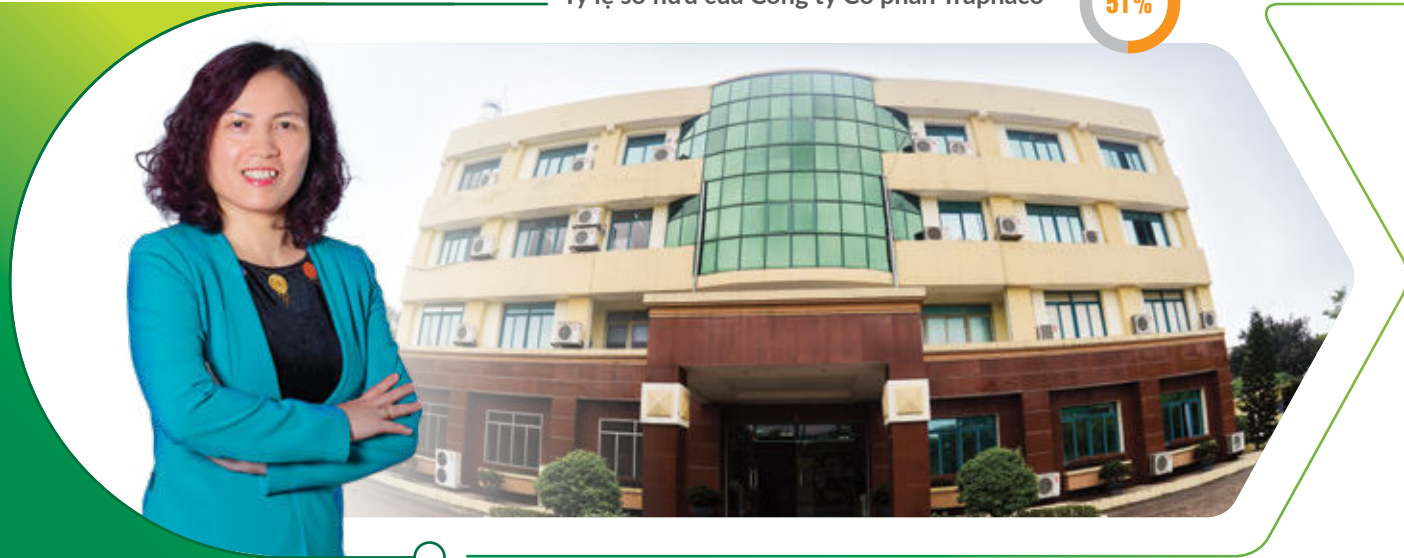
Giải pháp thực hiện

- Xác định sản phẩm Traphaco là sản phẩm chủ lực để tối ưu khai thác thế mạnh kênh phân phối nhà thuốc. Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng doanh thu thông qua việc lựa chọn các sản phẩm chủ lực của Công ty có uy tín;
- Xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, gia tăng chất lượng dịch vụ, chú trọng công tác giao hàng đúng, đủ, dưới 30 giờ và công tác chăm sóc khách hàng;
- Gia tăng thị phần kênh Bệnh viện, Phòng khám;
- Định vị và phát triển thương hiệu Bamepharm;
- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Traphaco

51%



Bà **Nguyễn Thị Lan**
Giám đốc

“ Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (gọi tắt là Traphaco CNC) được thành lập từ ngày 06/06/2006 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007 để thực hiện sứ mệnh cao cả: mang sức khỏe xanh đến với cộng đồng bằng những sản phẩm thuốc có nguồn gốc từ thiên nhiên.

Ngành nghề kinh doanh chính:
Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thuốc thực phẩm, mỹ phẩm, thuốc cổ truyền, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế.

Công ty đang sản xuất và phân phối sản phẩm cho một khách hàng duy nhất là Công ty Cổ phần Traphaco (gọi tắt là Traphaco). Từ 09/07/2020 Traphaco CNC phát triển bộ phận kinh doanh thực hiện chức năng kinh doanh, nghiên cứu phát triển sản phẩm nhằm thúc đẩy gia tăng doanh thu: Gia công sản xuất, Thầu vị thuốc và chủ động phân phối sản phẩm Traphaco phân phối chưa hiệu quả hoặc không nhận phân phối

Định hướng phát triển trong năm 2021: Với mục tiêu nâng cao chất lượng và đồng hành cùng người tiêu dùng, công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco cam kết sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong đi theo hướng phát triển sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng và đầu tư cho phát triển công nghệ hiện đại ở mức cao nhất.



TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

Dựa trên bề dày hơn 48 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Traphaco, Traphaco CNC đã đầu tư các trang thiết bị, máy móc công nghệ cao, hiện đại để thực hiện sản xuất và phân phối sản phẩm. Công ty hình thành trên cơ sở dự án Nhà máy sản xuất dược – tiêu chuẩn GMP với tổng vốn đầu tư lên tới 130 tỷ đồng trên tổng diện tích khoảng 40.000 m² tại địa bàn xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Công ty áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng trong ngành Dược theo tiêu chuẩn của tổ chức y tế thế giới GMP – WHO, Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và công cụ 5S. Tháng 9 năm 2009, Traphaco CNC là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh Dược phẩm có nguồn gốc từ dược liệu tự nhiên đầu tiên của Việt Nam được Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP – WHO, GSP – WHO, GLP – WHO.

Với quan điểm phát triển bền vững dựa trên không ngừng hoàn thiện nâng cao chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, gắn phát triển doanh nghiệp với bảo vệ môi trường và thực hiện văn hóa Traphaco giai đoạn mới, Traphaco CNC đã không ngừng nghiên cứu, phát triển chuỗi giá trị xanh từ: Nguyên liệu – Công nghệ – Sản phẩm – Dịch vụ phân phối và đưa ra thị trường các sản phẩm độc đáo, có hiệu quả điều trị cao, an toàn cho người sử dụng. Trong nhiều năm liền, công ty luôn giữ vững phong độ với vai trò dẫn đầu về mảng Đông dược cùng 2 sản phẩm nổi bật trên thị trường tiêu thụ: thuốc gan mật (Boganic) và các thuốc về thần kinh (Hoạt huyết dưỡng não – Cebraton). Ngoài ra công ty có rất nhiều sản phẩm có vị thế trên thị trường, có uy tín và được nhiều khách hàng tin dùng như: Tottri (Thuốc trị bệnh trĩ), Sáng mắt, Slaska, Slaska New, dung dịch rửa tay khô, Gel rửa tay khô, ...

Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco luôn tự hào cung cấp cho người tiêu dùng những sản phẩm có giá trị cao về mặt chất lượng cũng như giá trị sử dụng. Và cam kết sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong trong phát triển các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên và luôn đầu tư nâng cấp cho phát triển khoa học công nghệ, đồng thời duy trì vị thế số 1 trong các doanh nghiệp sản xuất Đông dược tại Việt Nam.

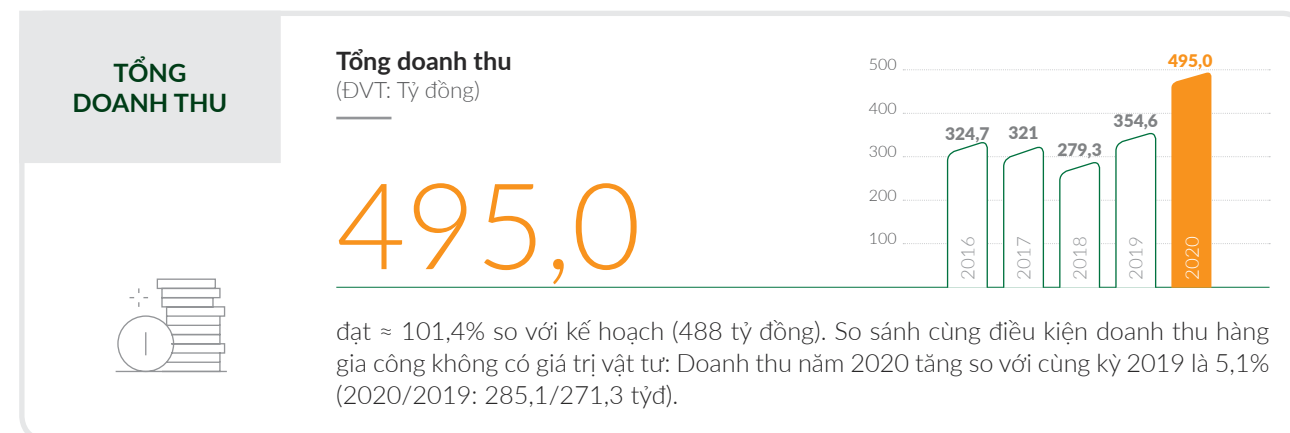


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2020

Năm 2020, chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 gặp nhiều khó khăn về nguồn cung cấp nguyên vật liệu, ảnh hưởng của dịch bệnh suy giảm kinh tế, ảnh hưởng đến sản xuất và đầu tư, đổi mới công nghệ nhưng công ty đã chủ động được nguồn cung dược liệu nên ít bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và mức độ quan tâm của người tiêu dùng đến các vấn đề sức khỏe ngày càng cao, đặc biệt các sản phẩm có nguồn gốc từ tự nhiên là cơ hội cho công ty phát triển các sản phẩm dược liệu tự nhiên vốn là lợi thế của doanh nghiệp trong chuỗi giá trị xanh của Traphaco. Bên cạnh đó, tình trạng cạnh tranh gay gắt với thuốc nhập khẩu, các doanh nghiệp dược lớn cũng đang tập trung nâng cấp nhà máy trong năm 2020, Cơ quan quản lý yêu cầu ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn dược liệu đầu vào, về chất lượng sản phẩm là thách thức đối với các doanh nghiệp.

Traphaco CNC đã liên tục nghiên cứu, phát triển chuỗi giá trị xanh từ nguyên liệu - công nghệ - sản phẩm, cung cấp ra thị trường các sản phẩm độc đáo trong công thức, có hiệu quả điều trị, an toàn cho người sử dụng; lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động và khả năng cạnh tranh tốt với các sản phẩm nhập ngoại nhằm khẳng định chất lượng và thể hiện khát vọng tiên phong, tự tin vững bước hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp dược phẩm số 1 Việt Nam. Với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh; sự nỗ lực quyết tâm của Ban điều hành cùng sự nỗ lực và chuyên nghiệp của CBNV trong toàn Công ty, năm 2020 Traphaco CNC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

Kết quả kinh doanh năm 2020



Nguồn lực tài chính

Năm 2020 công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp theo điều lệ của công ty và theo quy định của Pháp luật; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ, được Traphaco thanh toán đúng hạn, đảm bảo 100% các khoản thanh toán với khách hàng và thanh toán nội bộ được Công ty thanh toán đúng theo kế hoạch và cam kết của Công ty.

Quy mô và cơ cấu tài sản



Tài sản ngắn hạn
(ĐVT: Tỷ đồng)

179,3

chiếm khoảng 64,3% tổng tài sản,
 \approx 89,6 % so với năm 2019 (200,2 tỷ đồng)



Tài sản dài hạn
(ĐVT: Tỷ đồng)

99,4

chiếm khoảng 35,7% tổng tài sản,
 \approx 124,4% so với năm 2019 (79,9 tỷ đồng).

Tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2020

- Năm 2020 Bố trí sắp xếp sản xuất hợp lý giúp giảm lãng phí, tăng năng suất lao động khối sản xuất tăng 11,7% so với năm 2019
- Thực hiện triển khai sản xuất sản phẩm mới đạt 19,9 tỷ đồng (Nước rửa tay 13,7 tỷ đồng; Slaska new 4,9 tỷ đồng; Tabofina 1,2 tỷ đồng; Trafresh 0,08 tỷ đồng; Vị thuốc cổ truyền 0,05 tỷ đồng)
- Bảo vệ thành công việc đánh giá chứng nhận đủ điều kiện sản xuất Hóa - mỹ phẩm; Chứng nhận mở rộng phạm vi dây chuyền Hóa - mỹ phẩm hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, 14001:2015; Bảo vệ thành công GMP Vị thuốc cổ truyền; Bảo vệ thành công Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP
- Chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của pháp luật lao động, thuế. Hoàn thành đón đoàn thanh tra thuế của tỉnh thực hiện thanh tra thuế năm 2018-2019 với kết quả kết luận của đoàn kiểm tra là không làm phát sinh các khoản nộp bổ sung vào ngân sách.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2021



Theo định hướng phát triển của Tổng công ty, tầm nhìn đến năm 2025 là

**DOANH NGHIỆP
DƯỢC SỐ 1
VIỆT NAM**

về tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận và thực hiện theo văn hóa Traphaco giai đoạn mới

Traphaco CNC đặt mục tiêu kế hoạch như sau:



Tổng doanh thu 2021
(ĐVT: Tỷ đồng)

530

trong đó: doanh thu bán hàng của Tổng công ty là 505 tỷ đồng, doanh thu sản phẩm mới do ban Phát triển kinh doanh thực hiện là 25 tỷ đồng.



Lợi nhuận sau thuế
(ĐVT: Tỷ đồng)

40,5

Thu nhập bình quân của người lao động năm 2021 so với năm 2020

Tăng \geq 5%

Định hướng chiến lược "giữ vững vị thế là doanh nghiệp sản xuất Đông dược hàng đầu tại Việt Nam, đưa các sản phẩm không chỉ mở rộng trong thị trường nội địa mà còn có cơ hội được tiếp nhận trong thị trường quốc tế.



Quản trị Doanh nghiệp

- 100 Mô hình và cơ cấu quản trị công ty Traphaco
- 102 Báo cáo của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2016-2020
- 111 Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT
- 114 Phân tích thể điểm quản trị dựa trên thể điểm Quản trị công ty theo khu vực ASEAN
- 129 Giao dịch và thù lao
- 131 Đánh giá tình hình Quản trị công ty năm 2020
- 132 Báo cáo của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020
- 140 Báo cáo Quản trị rủi ro
- 146 Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông (IR)

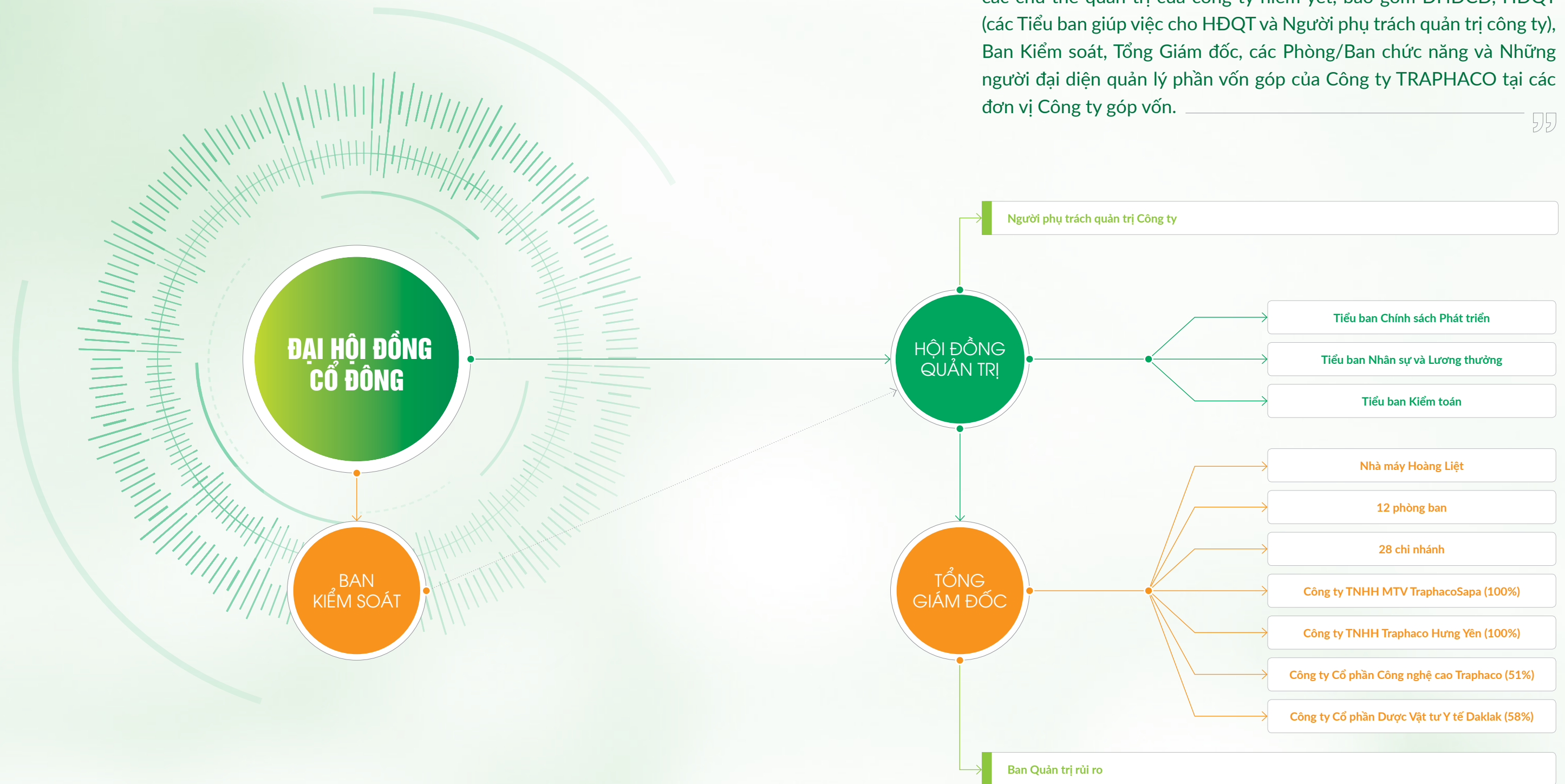
Sáng tạo không ngừng

Với sứ mệnh “Sáng tạo sản phẩm Xanh chăm sóc sức khỏe con người”, Traphaco ra mắt sản phẩm Trà thảo dược Boganic mang tính đột phá, bước tiến quan trọng giúp Traphaco dũng cảm bước ra khỏi vùng an toàn bằng việc phát triển sản phẩm sáng tạo, khác biệt để đáp ứng nhu cầu thị trường chưa được khai thác.



MÔ HÌNH VÀ CƠ CẤU
**QUẢN TRỊ CÔNG TY
 TRAPHACO**

“ Mô hình quản trị doanh nghiệp của Traphaco được xây dựng dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế tốt nhất, đảm bảo đầy đủ các chủ thể quản trị của công ty niêm yết, bao gồm ĐHĐCĐ, HĐQT (các Tiểu ban giúp việc cho HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty), Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban chức năng và Những người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty TRAPHACO tại các đơn vị Công ty góp vốn. ”



BÁO CÁO

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2016 - 2020

KẾT QUẢ NỔI BẬT

TRAPHACO
LÀ DOANH NGHIỆP ĐÔNG DƯỢC SỐ **1** VIỆT NAM



LIÊN TỤC/NHIỀU LẦN NẪM TRONG

Top 50

Công ty niêm yết tốt nhất

Top 10

Công ty được Việt Nam uy tín nhất

Vietnam Value

Giải vàng chất lượng quốc gia, Thương hiệu quốc gia

Sản phẩm chủ lực của công ty

BOGANIC

đạt **Top 10** sản phẩm thương hiệu Việt tiêu biểu xuất sắc.



Hoàn thành xây dựng Nhà máy Dược thông minh

Nhà máy dược xây dựng trên diện tích 46.288 m² với tổng vốn đầu tư gần 500 tỷ đồng, công suất 1,2 tỷ đơn vị sản phẩm mỗi năm. Lễ khánh thành Nhà máy dược CLB Nhà báo KH&CN bình chọn là 1 trong 10 sự kiện khoa học công nghệ nổi bật nhất năm 2017. Việc vận hành và hoạt động sản xuất tại nhà máy đáp ứng các tiêu chí trong Nghị định 13/2019/NĐ-CP và Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên vinh dự được chứng nhận "Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ". Hiện nhà máy là đơn vị trực tiếp nhận chuyển giao công nghệ giữa Traphaco và Công ty dược phẩm Daewoong, Hàn Quốc: hướng tới mục tiêu tăng trưởng của Traphaco và mục tiêu toàn cầu hóa của Daewoong.



Traphaco được công nhận là doanh nghiệp phát triển bền vững

Trong thời gian tới, động lực phát triển mạnh mẽ của Traphaco chính là sức mạnh công nghệ và tiên phong trong xu hướng Pharma 4.0 - ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất và kinh doanh dược phẩm.



Vốn điều lệ của Công ty tăng 1,7 lần

Từ 246 tỷ đồng tháng 3 năm 2016 lên 414 tỷ đồng cuối năm 2020.



Bổ nhiệm mới 01 Phó TGĐ phụ trách kênh ETC (ông Kim Dong Hyu, tháng 9/2019), thành lập phòng Bán hàng bệnh viện, bổ nhiệm 02 giám đốc ETC miền Trung và miền Nam: thúc đẩy doanh thu bán hàng bệnh viện.

Thành lập mới 8 chi nhánh

Thái Nguyên, Yên Bái, Huế, Kiên Giang, Vĩnh Phúc, Bình Định, Long An, Vũng Tàu đảm bảo số lượng hàng hóa, chất lượng hàng hóa và thời gian giao hàng phù hợp.

Đánh giá toàn diện năng lực cốt lõi của Traphaco

Tập trung đẩy mạnh tân dược, tạo các nền tảng phát triển bền vững giai đoạn mới.



NHÂN SỰ HĐQT TRONG NHIỆM KỲ 2016 - 2020

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị có các thay đổi như sau:

STT	Họ và tên	Bổ nhiệm/Từ nhiệm
1.	Ông Nguyễn Hồng Hiến	Thành viên HĐQT, từ nhiệm ngày 29/3/2018
2.	Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 30/3/2018, từ nhiệm ngày 23/3/2020.
3.	Ông Christopher E. Freund	Thành viên HĐQT, từ nhiệm ngày 16/5/2018
4.	Ông Chad Ryan Ovel	Thành viên HĐQT, từ nhiệm ngày 16/5/2018
5.	Ông Lee Choong Hwan	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 05/7/2018, từ nhiệm ngày 23/3/2020.
6.	Ông Kim Dong Hyu	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 05/7/2018
7.	Ông Marcus John Pitt	Thành viên HĐQT, từ nhiệm ngày 09/6/2019
8.	Ông Ji Chang Won	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 26/9/2019, từ nhiệm ngày 10/3/2020.
9.	Ông Vũ Trí Thức	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 26/3/2020
10.	Ông Chung Ji Kwang	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 26/3/2020
11.	Ông Lee Tae Yon	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 26/3/2020

Nhân sự HĐQT tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Traphaco	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác
1.	Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	1,14% (Sở hữu cá nhân: 471.254 cổ phần)	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
2.	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	12,50% (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 5.181.709 cổ phần)	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam
3.	Ông Trần Túc Mã	Ủy viên HĐQT - TGD	Điều hành	14,83% (Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 4.423.094 cổ phần. Sở hữu cá nhân: 1.724.456 cổ phần)	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco
4.	Ông Vũ Trí Thức	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	0,00%	n/a
5.	Ông Chung Ji Kwang	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	0,00%	n/a
6.	Ông Lee Tae Yon	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	15,12% (Đại diện Super Delta)	n/a
7.	Ông Kim Dong Hyu	Ủy viên HĐQT - P. TGD	Điều hành	0,00%	n/a

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020



Công ty đã thực hiện doanh thu năm 2020 là 1.909 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch năm 2020, tăng trưởng 12% so với năm 2019; lợi nhuận hợp nhất sau thuế là 217 tỷ đồng, vượt 16,7% kế hoạch năm 2020, tăng trưởng 23,5% so với năm 2019. Thu nhập bình quân người lao động công ty mẹ năm 2020 là 21,5 triệu đồng, vượt kế hoạch năm 2020 (17,9 triệu đồng, 114,4%), tăng 20% so với năm 2019.



Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước theo đúng luật định.



Công ty đã (hoàn thành) trả cổ tức lần 2 năm 2019 vào tháng 7/2020, tạm ứng 20% cổ tức lần 1 năm 2020 bằng tiền mặt vào tháng 01/2021 và dự kiến trả 10% cổ tức lần 2 bằng tiền mặt vào quý 2/2021.



Công ty đã chi trả thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT và BKS theo quy định cũng như định mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.



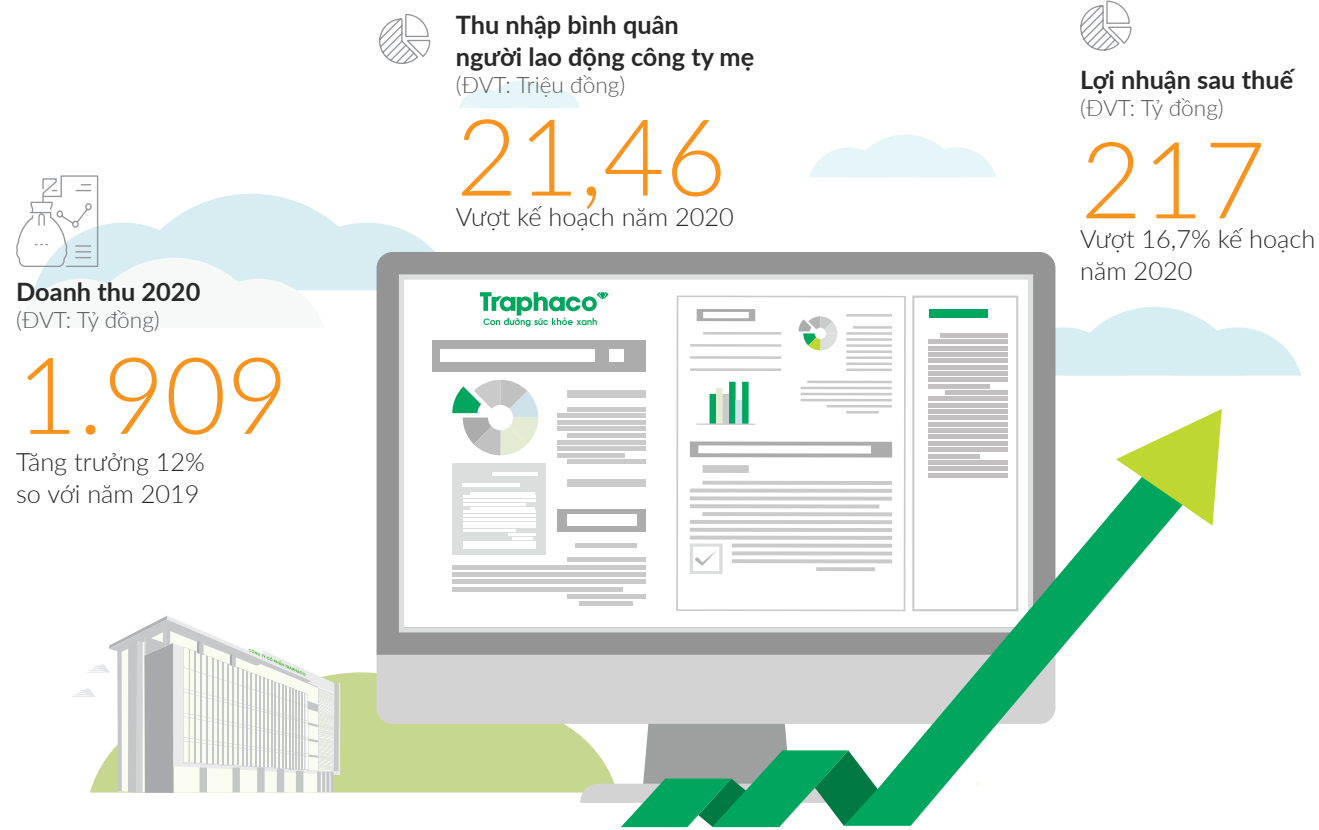
Hợp đồng giữa Traphaco với Công ty công nghệ cao Traphaco và Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (hợp đồng với bên liên quan, có giá trị lớn) đã được ký kết và triển khai theo Nghị quyết Đại hội.



Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.



Công ty đã thực hiện việc bổ sung và cập nhật ngành nghề kinh doanh vào tháng 4/2020.



Những điểm đạt được

- Doanh thu hợp nhất tăng trưởng 12% so với năm 2019, là tốc độ tăng trưởng đáng khích lệ. Lợi nhuận hợp nhất đạt 210 tỷ, vượt 17% kế hoạch (180 tỷ), tăng trưởng 23% so với năm 2019. Lợi nhuận công ty mẹ đạt 157 tỷ, vượt 19% kế hoạch (132 tỷ), tăng trưởng 33% so với năm 2019 do Công ty chủ động quản lý hạn mức từ đầu năm, đàm phán với các nhà cung cấp giảm giá đầu vào và tập trung các sản phẩm chủ lực có biên lợi nhuận tốt. Mức tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận của Công ty là mức tốt nhất trong các Công ty dược niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Thu nhập bình quân tăng 20% so với năm 2019 (21,5/17,9 triệu/người/tháng).
- Tổ chức thành công chuỗi truyền thông văn hóa Traphaco giai đoạn mới.
- Sản phẩm mới triển khai sản xuất đúng tiến độ, doanh thu đạt 55 tỷ.

Các chỉ tiêu chưa đạt

- Chỉ tiêu Doanh thu: đạt 96% so với kế hoạch đề ra (1.909/2.000 tỷ), doanh thu sửa thực hiện 46% kế hoạch (23/50 tỷ), doanh thu ETC thực hiện 61% kế hoạch (134/220 tỷ). Nguyên nhân do khi lập kế hoạch chưa có bùng phát dịch bệnh Covid-19, chưa tính tới tác động của dịch: sức mua giảm, giãn cách xã hội, người dân không tới bệnh viện, các bệnh viện dừng kế hoạch đấu thầu, các quy định mới về đấu thầu chậm được áp dụng.
- Sản phẩm chuyển giao công nghệ không đạt tiến độ, cũng do dịch bệnh Covid-19, cấm các chuyến bay thương mại, các chuyên gia Hàn Quốc không sang được Việt Nam.

Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị

- Năm 2020, HĐQT đã tiến hành 06 cuộc họp, ban hành 13 nghị quyết, quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT.
- Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham dự để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chiến lược, định hướng kinh doanh, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Điều hành.

Tỷ lệ tham dự họp

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Vũ Thị Thuận	Chủ tịch	30/3/2016	6/6	100%	
2.	Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch	30/3/2016	6/6	100%	
3.	Trần Túc Mã	Thành viên	30/3/2016	6/6	100%	
4.	Vũ Trí Thức	Thành viên	26/3/2020	5/5	100%	
5.	Chung Ji Kwang	Thành viên	26/3/2020	5/5	100%	
6.	Lee Tae Yon	Thành viên	26/3/2020	5/5	100%	
7.	Kim Dong Hyu	Thành viên	05/7/2018	6/6	100%	
8.	Nguyễn Quốc Huy	Thành viên	30/3/2018	1/1	100%	Từ nhiệm ngày 23/3/2020
9.	Ji Chang Won	Thành viên	26/9/2019	1/1	100%	Từ nhiệm ngày 10/3/2020
10.	Lee Choong Hwan	Thành viên	05/7/2018	1/1	100%	Từ nhiệm ngày 23/3/2020

Các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2020

HĐQT đã phê duyệt 13 quyết định về các vấn đề sau:

- Quản trị điều hành: 09 quyết định;
- Quản trị nhân sự: 02 quyết định;
- Quản trị (phục vụ lợi ích) cổ đông: 02 quyết định.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	NQ 001/HĐQT	20/02/2020	Thông qua: <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của TGD; Đánh giá hoạt động của BDH; Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2020; Phát triển hàng tân dược 2020-2025; Giao KPIs quý 1/2020; Các giải pháp đảm bảo hoạt động SXKD trong dịch Covid-19; Hạn mức vay vốn ngân hàng; Thuê Ernst & Young đào tạo nâng cao năng lực quản trị rủi ro; Kế hoạch chuẩn bị ĐHCĐ thường niên năm 2020.
2.	03/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Giao Kế hoạch năm 2020
3.	04/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Giao Kế hoạch năm 2020 cho Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên
4.	05/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Giao Kế hoạch năm 2020 cho Công ty TNHH MTV TraphacoSapa
5.	07/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Giao Kế hoạch Đầu tư năm 2020
6.	08/QĐ-HĐQT	21/02/2020	Khoán chi phí lương năm 2020

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
7.	NQ 002/HĐQT	26/03/2020	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo của TGD; Triển khai Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020: phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2019; bổ sung và cập nhật ngành nghề đăng ký kinh doanh; sửa đổi điều lệ; Phân công nhiệm vụ và thù lao HĐQT; Giao KPIs quý 2/2020.
8.	NQ 003/HĐQT	28/05/2020	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của TGD; Triển khai Truyền thông văn hóa Traphaco giai đoạn mới; Nội dung ĐHCĐ các công ty con Traphaco CNC, Bamepharm; Định hướng Tổ chức bộ máy mới của Traphaco. <p>Xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hoàn thiện lãnh đạo tại các chi nhánh; Quy hoạch cán bộ lãnh đạo cấp cao và cấp trung giai đoạn 2021-2025 (để thực hiện vào thời điểm phù hợp).
9.	15/NQ-HĐQT	28/05/2020	Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
10.	16/NQ-HĐQT	28/05/2020	Trả cổ tức 10% còn lại của năm 2019
11.	18/NQ-HĐQT	06/07/2020	Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
12.	19/QĐ-HĐQT	13/07/2020	Thực hiện đánh giá toàn diện năng lực cốt lõi của Công ty
13.	NQ 004/HĐQT	10/08/2020	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của TGD; Kết quả triển khai Nghị quyết ĐHCĐ; Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2020; Giao KPIs quý 3/2020. <p>Xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chính sách kinh doanh kênh OTC, ETC; Tình hình phát triển sản phẩm; Tình hình TraphacoSapa về thuế, thuê đất.
14.	NQ 005/HĐQT	06/11/2020	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của TGD; Kết quả SXKD 9 tháng năm 2020; Giao KPIs quý 4/2020; Báo cáo Kết quả đánh giá năng lực cốt lõi của KPMG, Daewoong. <p>Xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch hành động sau đánh giá; Dự kiến kế hoạch SXKD năm 2021; Hoạt động Kiểm toán nội bộ.
15.	21/QĐ-HĐQT	17/12/2020	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Đại lý quảng cáo năm 2021
16.	NQ 006/HĐQT	28/12/2020	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của TGD; Kết quả SXKD quý 4, cả năm 2020; Các chỉ tiêu chính của Kế hoạch SXKD năm 2021; Kế hoạch đầu tư năm 2021; Kế hoạch hành động đổi mới (Innovation Plan); Phương án thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ; Đề xuất của TGD về ứng viên cho vị trí Giám đốc Traphaco CNC. <p>Xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả kinh doanh trà Boganic sau 8 tháng triển khai; Việc Xây dựng Kế hoạch ngân sách và Dự báo tài chính năm 2021.
17.	22/QĐ-HĐQT	28/12/2020	Bổ nhiệm Giám đốc bán hàng Bệnh viện khu vực Miền Nam
18.	23/QĐ-HĐQT	28/12/2020	Bổ nhiệm Giám đốc bán hàng Bệnh viện khu vực Miền Trung
19.	24/QĐ-HĐQT	28/12/2020	Tạm ứng cổ tức 20% lần 1 của năm 2020

KẾT QUẢ GIÁM SÁT, CHỈ ĐẠO TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY



1 HĐQT luôn theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban TGD, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban TGD.

2 Trong tình hình dịch bệnh Covid-19, thách thức/khó khăn chung của ngành, cạnh tranh gay gắt, Ban TGD đã và đang triển khai hầu hết các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết HĐQT.

3 Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2020 ngày 26/3/2020, thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2020, Báo cáo tài chính từng quý và Báo cáo thường niên năm 2020.

4 Giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Sở Giao dịch chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5 Thị sát thị trường dược phẩm và hệ thống phân phối của Công ty và tham dự các cuộc họp quan trọng của Ban Điều hành.

6 Thăm và nắm bắt tình hình các công ty con.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021



NĂM 2021
LÀ NĂM VỚI CHỦ ĐỀ **CHUẨN HÓA QUY TRÌNH** & THÔNG ĐIỆP NĂM LÀ **THỰC THI VĂN HÓA - HIỆU QUẢ QUY TRÌNH**

HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 như sau:

1. Tiếp tục triển khai áp dụng “Văn hóa Traphaco giai đoạn mới”, để tinh thần văn hóa mới, 06 nguyên tắc văn hóa tối thượng thật sự thấm nhuần vào mỗi con người Traphaco.
2. Chuẩn hóa các quy trình làm việc, quy chế nội bộ tại Traphaco để đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả.
3. Hoàn thiện công tác Kiểm toán nội bộ trên toàn Công ty.
4. Duy trì phát triển đồng dục, tập trung đẩy mạnh tân dục thông qua nghiên cứu, nhập khẩu và chuyển giao công nghệ để Công ty phát triển mạnh và bền vững.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

Chức năng chính của Tiểu ban

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chiến lược phát triển, mục tiêu và giải pháp thực hiện chiến lược sản xuất-kinh doanh-đầu tư trong ngắn hạn và dài hạn;
- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về kế hoạch phát triển chiến lược dài hạn và ngắn hạn của các công ty con đảm bảo kế hoạch này phù hợp với chiến lược và mục tiêu chung của Công ty;
- Đề xuất, giúp HĐQT phê duyệt: bản ngân sách kế hoạch tài chính từng năm, các phương án kế hoạch tài chính ngắn và dài hạn, các kế hoạch mua bán cổ phần tại công ty khác, liên doanh và hợp tác chiến lược.

Thành phần tiểu ban

Ông **Trần Túc Mã**
Tổng Giám đốc - Trưởng ban

Ông **Nguyễn Anh Tuấn**
Phó Chủ tịch HĐQT

Ông **Chung Ji Kwang**
Thành viên HĐQT độc lập

Ông **Lee Tae Yon**
Thành viên HĐQT

Ông **Kim Dong Hyu**
Thành viên HĐQT - Phó TGD

Ông **Phạm Hoàng Anh**
Trợ lý TGD - thành viên giúp việc

Hoạt động của tiểu ban năm 2020

- Đánh giá Kết quả SXKD năm 2019 so với các mục tiêu chiến lược 2020,
- Đánh giá Kết quả SXKD từng quý, 6 tháng so với kế hoạch năm 2020,
- Tham mưu Bản Ngân sách kế hoạch tài chính năm 2020: đầu tư TSCĐ, XDCB, NCPT, marketing...
- Giám sát, đôn đốc thương thảo và thực hiện hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật với Daewoong.
- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển tân dục.
- Tham mưu, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.
- Chủ trì đánh giá toàn diện năng lực cốt lõi của Công ty.
- Chủ trì xem xét kết quả tư vấn của KPMG về Kế hoạch SXKD năm 2021, Kế hoạch 5 năm 2021-2025 và xây dựng Kế hoạch ngân sách năm 2021.

Định hướng hoạt động năm 2021

- Tập trung các giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2021.
- Xem xét kết quả 6 tháng đầu năm 2021 và điều chỉnh một số biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2021, nếu cần.
- Xem xét xây dựng kế hoạch năm 2021 và các nội dung điều chỉnh Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025.



TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG

Chức năng chính của Tiểu ban

- Đề xuất về quy mô và thành phần về bộ máy quản lý Công ty;
- Tham mưu cho HĐQT về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí cán bộ quản lý và mức lương của họ;
- Rà soát và tư vấn cho HĐQT về kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn, phát hiện, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý;
- Đề xuất quy chế và ngân sách lương và các quy định liên quan có hiệu quả đối với Công ty.

Thành phần tiểu ban

Ông Chung Ji Kwang Thành viên HĐQT độc lập - Trưởng ban	Bà Vũ Thị Thuận Chủ tịch HĐQT	Ông Trần Túc Mã Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn Phó Chủ tịch HĐQT	Ông Vũ Trí Thức Thành viên HĐQT	Ông Kim Dong Hyu Thành viên HĐQT - Phó TGD

Hoạt động của tiểu ban năm 2020

- Đánh giá Ban TGD, các cấp quản lý năm 2019, 2020.
- Tham vấn về nhân sự cấp cao của công ty và các công ty thành viên, bộ phận trong hệ thống.
- Tham vấn về tình hình áp dụng trả lương theo 3Ps.

Định hướng hoạt động năm 2021

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của Công ty năm 2021.
- Tham gia xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2021-2025, nhất là chiến lược phát triển nguồn nhân lực và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty.



TIỂU BAN KIỂM TOÁN

Chức năng chính của Tiểu ban

- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá tính độc lập của kiểm toán độc lập, áp dụng các tiêu chí hợp nhất báo cáo tài chính của công ty con và công ty liên kết;
- Xem xét tính hiệu quả của công tác quản trị rủi ro của công ty, tính tuân thủ của công ty đối với luật pháp, điều lệ công ty, các quy chế quản trị và quy chế quản lý nội bộ,...

Thành phần tiểu ban

Ông Vũ Trí Thức Thành viên HĐQT - Trưởng ban	Bà Vũ Thị Thuận Chủ tịch HĐQT
Ông Chung Ji Kwang Thành viên HĐQT độc lập	Ông Lee Tae Yon Thành viên HĐQT

Hoạt động của tiểu ban năm 2020

- Đánh giá báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2020,
- Làm việc với công ty con về kế hoạch hoàn thành doanh thu, lợi nhuận năm 2020,
- Làm việc với các chi nhánh mới về triển khai bán hàng trên địa bàn,
- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến tài chính và các bên liên quan,
- Chỉ đạo và giám sát việc xây dựng chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động KTNB.

Định hướng hoạt động năm 2021

- Tăng cường rà soát các vấn đề tồn đọng hiện tại và chỉ đạo thực hiện các biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo công tác kiểm toán được thực hiện đầy đủ và đúng kế hoạch.
- Chỉ đạo, giám sát bộ phận KTNB của Công ty.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ

DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☐ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
CÂU HỎI CẤP 1			
PHẦN A. QUYỀN CỔ ĐÔNG			
A.1 Quyền cơ bản của cổ đông.			
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi được công bố.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Nội dung này được nêu rõ tại Trang 137
A.2 Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty.			
Cổ đông có quyền tham gia:			
A.2.1	Sửa đổi quy chế Công ty.	☑	Traphaco tiến hành lấy ý kiến ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại các kỳ đại hội và đưa nội dung về sửa đổi các quy chế Công ty vào chương trình nghị sự khi các quy chế này thuộc thẩm quyền (quyết định) của Đại hội.
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu.	☑	Traphaco thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tại các kỳ đại hội.
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty, dẫn đến việc bán Công ty.	☑	Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.3 Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tăng thủ lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế về việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS được công bố trên website Công ty trước ĐHCĐ và được biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này: Thủ tục đề cử và biểu quyết được công bố trên website trước 10 ngày diễn ra Đại hội.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận.	☑	Biên bản các kỳ ĐHCĐ đã ghi nhận Phần thảo luận với các cổ đông. Kể từ năm 2017 đã ghi nhận chi tiết nội dung câu hỏi và câu trả lời.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHCĐ gần nhất.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ danh sách thành viên HĐQT tham dự trong Biên bản họp ĐHĐCĐ.
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	☑	Traphaco thực hiện tốt các điểm này trong nhiều năm liền và các Lãnh đạo cấp cao của Công ty như Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc,... luôn tham dự các kỳ đại hội.
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt.	☑	Công ty cho phép biểu quyết vắng mặt thông qua đại diện được ủy quyền hợp lệ theo quy định của Công ty.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất.	☑	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất, không phải bằng cách giơ tay.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này từ ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2016-2020.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco luôn tuân thủ công bố Nghị quyết và Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu trong vòng 24h theo quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	☑	Tài liệu ĐHCĐ của Traphaco đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
A.4 Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại.	☑	Tại Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.5 Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/ thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã công bố rất chi tiết nội dung này trên báo cáo thường niên (mục quan hệ cổ đông, các chính sách về việc khuyến khích cổ đông thực hiện các quyền của mình, tạo điều kiện cho cổ đông tham dự bỏ phiếu, biểu quyết các vấn đề quan trọng).
PHẦN B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết.	☑	Traphaco đã thực hiện điểm này.
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu.	☑	Traphaco công bố rõ nội dung "công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông" trong Điều lệ công ty, thông báo chốt danh sách, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên.

**PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ
DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN**

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ❌ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
B.2	Thông báo ĐHĐCĐ.		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết.	☑	Tùy tình hình thực tế, tính chất quan trọng của các nội dung họp, Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ có sự linh hoạt khi ghi lại các điều, vấn đề cần biểu quyết.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt.	☑	Từ năm 2017, toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ của Traphaco đều được dịch đầy đủ sang tiếng Anh.
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác).	☑	Traphaco có thực hiện công bố SYLL của ứng viên.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này theo tờ trình ĐHĐCĐ về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập.
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được gửi cùng với thông báo mời họp (10 ngày trước khi diễn ra Đại hội), và cũng được công bố trên website công ty (có chỉ dẫn đường link trong giấy mời).
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
B.3.1	Công ty có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: có quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan, và các quy chế khác.
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	☑	Traphaco đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không.	☑	Traphaco hoạt động theo mô hình tại khoản a), mục 1, điều 134 Luật doanh nghiệp. Nội dung hoạt động này hiện do Ban kiểm soát thực hiện.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	☑	Nội dung này đã được thể hiện trong quy chế tài chính
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng.		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường.	☑	
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
PHẦN C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
	Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu.	☑	Từ năm 2017 Traphaco đã công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp trên BC PTBV.
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trong báo cáo phát triển bền vững.
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	☑	Traphaco đã ban hành quy chế quản lý tài chính, quy định rõ các thẩm quyền quyết định đối với tài sản, tiền v.v... của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ các chủ nợ.	☑	Từ năm 2014, Traphaco áp dụng chính sách bán hàng mới: thu tiền ngay, nên có nền tảng tài chính vững chắc, tiền nợ ngắn/dài hạn ít. Việc thanh toán, đền bù nghĩa vụ cho chủ nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc trên website của Công ty và BCTN để các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại.	☑	Traphaco đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Công ty.
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.	☑	Traphaco đã nêu rõ chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt và nêu đầy đủ trong Báo cáo phát triển bền vững.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ
DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☐ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ❌ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty.	☑	Traphaco đã ban hành quy trình này.
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức.	❌	
PHẦN D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch.		
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên.	☑	Traphaco đã thực hiện nội dung này.
D.1.2	Công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT.	☑	
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Ban Điều hành nắm giữ.	☑	
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết về công ty mẹ, công ty con, liên kết, liên doanh.	☑	
D.2	Chất lượng của Báo cáo thường niên.		
D.2.1	Mục tiêu của công ty.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính.	☑	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính.	☑	
D.2.4	Chính sách cổ tức.	☑	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT.	☑	
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm.	☑	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	☑	
D.2.8	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không.	☑	

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
D.3.	Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty; cụ thể hóa bằng quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.4	Thành viên/Ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán		
Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán			
D.5.1	Công bố phí kiểm toán.	❌	Traphaco chưa thực hiện công bố nội dung này.
D.5.2	Công bố phí phi kiểm toán.	❌	
D.6	Phương tiện truyền thông		
Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?			
D.6.1	Báo cáo quý.	☑	Traphaco công bố rất đầy đủ.
D.6.2	Trang thông tin điện tử công ty.	☑	Traphaco đã thực hiện cập nhật đầy đủ website bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích.	☑	Traphaco có dẫn link các bài phân tích (news) về tình hình sản xuất-kinh doanh của công ty bán niên, cả năm, phân tích xu hướng cổ phiếu... ở website công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo.	☑	Traphaco đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp rộng rãi và thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng.
D.7	Nội/công bố Báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn.		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco tuân thủ tốt quy định này.
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco công bố đầy đủ nội dung này.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này.
D.8	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quí gần nhất).	☑	Cung cấp thông tin đầy đủ và cập nhật thường xuyên.
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông.	☑	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về.	☑	
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.5	Biên bản họp ĐHCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về.	☑	

**PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ
DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN**

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☐ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ❌ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
D.9	Quan hệ nhà đầu tư		
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ thông tin này trên BCTN, BC PTBV và website Công ty.
PHẦN E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và qui chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trên website Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai.	☑	Các quyết định được công bố công khai theo luật định.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên, Quy chế Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty.
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm.	☑	HĐQT chỉ đạo xây dựng/theo dõi sát sao việc triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu theo chiến lược.
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty.	☑	HĐQT có xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty qua các kỳ họp, hoặc giữa kỳ, có quy trình cụ thể. HĐQT có Tiểu ban Chiến lược, và BĐH có Ban Triển khai Chiến lược (do TGD – thành viên HĐQT là Trưởng ban).
E.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Công ty công bố chi tiết bộ Quy tắc đạo đức.	☑	Traphaco đã xây dựng Văn hóa Traphaco giai đoạn mới, với 6 nguyên tắc văn hóa tối thượng của con người Traphaco. Bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, lồng ghép nội dung trong Sổ tay văn hóa đã được ban hành trong quý 1/2020.
E.2.2	Công ty nêu rõ rằng: tất cả HĐQT, thành viên Ban Điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☑	
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thực thi và kiểm soát việc tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☑	
	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập.	☐	Từ tháng 10/2020 HĐQT Traphaco có 01 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm 1 đổi với mỗi thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đang thực hiện theo quy định tại Điều lệ với nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không.	☑	Traphaco chưa cụ thể hóa thành quy chế, nhưng đang áp dụng tốt nguyên tắc này.
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn.	☑	Traphaco áp dụng tốt nguyên tắc này: HĐQT Traphaco chỉ có một thành viên điều hành là TGD - phục vụ tại 2 HĐQT của công ty con (không phải là công ty niêm yết ngoài tập đoàn).
	Tiểu ban nhân sự		
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco có Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☐	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 6 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập	☑	
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco có tiểu ban Nhân sự Lương thưởng.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☐	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 6 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập.	☑	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
	Tiểu ban Kiểm toán		
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập	❌	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán là thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	☑	Các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán đều có chuyên môn về kế toán, nhưng không phải là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có các buổi họp riêng, và các buổi họp làm việc với Kiểm toán độc lập.

**PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ
DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN**

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☐ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ❌ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập.	☑	Được quy định rõ ràng trong Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3	Quy trình HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính.	☑	Lịch trình họp HĐQT của cả năm tới đều được sắp xếp lịch và dự kiến nội dung vào buổi họp cuối của HĐQT năm hiện tại.
E.3.2	Thành viên HĐQT họp tối thiểu 6 lần trong năm.	☑	Năm 2020, HĐQT Traphaco tổ chức 06 cuộc họp, và các thành viên đều tham dự đầy đủ.
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT.	☑	Được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
	Tiếp cận thông tin		
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT.	☑	Nội dung này có trong Điều lệ Traphaco và đang thực hiện tốt.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình.	☑	Traphaco đã nêu rõ trong Điều lệ Công ty.
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên.	☑	Thư ký công ty hoạt động chuyên trách, được đào tạo về kế toán, nắm rõ các quy định pháp lý về ngành, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán...
	Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT		
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	☑	Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng để bổ nhiệm thành viên HĐQT mới.	☑	Traphaco có đưa ra quy trình bầu thành viên HĐQT mới tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần.	☑	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại Traphaco là 05 năm.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
	Các vấn đề thù lao		
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD.	☑	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai.	☑	
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao.	☑	Thù lao của các thành viên HĐQT được ĐHCĐ thông qua.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus).	❌	Traphaco chưa có chính sách này
	Kiểm toán Nội bộ		
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt.	☐	
E.3.17	Trường bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai.	☐	Traphaco đã thành lập ban kiểm toán nội bộ tháng 1/2021.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua.	☐	
	Giám sát rủi ro		
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà Công ty đang thực hiện.	☑	Traphaco có quy trình quản lý rủi ro và đã được công bố trong BCTN từ năm 2017.
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế).	☑	Traphaco đã phân loại các rủi ro, đưa ra cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu và công bố từ BCTN 2016.
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty.	❌	BCTN chưa nêu ra tuyên bố này.
E.4	Nhân sự trong HĐQT		
	Chủ tịch HĐQT		
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD.	☑	Traphaco đáp ứng tiêu chí này từ năm 2011 đến nay.
E.4.2	Chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập.	❌	Traphaco chưa đáp ứng tiêu chí này.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ
DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☐ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai.	☑	Traphaco có quy định về vai trò trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT.
Trưởng thành viên HĐQT độc lập			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng.	☐	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này do số lượng thành viên HĐQT độc lập còn hạn chế.
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động.	☑	Công ty có 01 thành viên HĐQT có kinh nghiệm trong lĩnh vực dược mà công ty đang hoạt động (Chủ tịch HĐQT là Thạc sỹ Dược học với kinh nghiệm hơn 40 năm).
E.5	Hiệu quả HĐQT		
Phát triển thành viên HĐQT			
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới.	☑	Thành viên HĐQT mới được gặp gỡ, làm việc với tất cả các đơn vị để hiểu rõ hoạt động SXKD của công ty; tiếp cận các tài liệu họp HĐQT để nắm bắt định hướng phát triển công ty.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn.	☑	Năm 2017, Traphaco tổ chức khóa học về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, lãnh đạo công ty. Hằng năm, các thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao công ty vẫn tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành.			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/ Chủ tịch/Nhân sự chủ chốt.	☑	Traphaco đã có Quy chế bổ nhiệm lãnh đạo, cán bộ quản lý.
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt.	☑	Được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, và được thực hiện định kỳ 2 lần/năm.
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☑	Có tổng kết và đánh giá hoạt động của HĐQT hằng năm, công bố trong BCTN.
Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
CÂU HỎI CẤP 2			
CÂU HỎI THƯỜNG			
(B)A.	Quyền của cổ đông		
(B)A.1	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
(B)B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp.	☑	Hiện áp dụng 20 ngày trước ngày ĐKCC (như vậy là cách ngày họp ĐHCĐ ít nhất 28 ngày).
(B)C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(B)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
(B)C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB).	☑	Báo cáo phát triển bền vững của Traphaco được thực hiện theo các tiêu chí GRI.
(B)D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(B)D.1	Chất lượng Báo cáo thường niên		
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính.	☐	Traphaco thực hiện CBTT báo cáo tài chính năm theo quy định về CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B)D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	☑	Traphaco đã công bố chi tiết thù lao của TGD từ BCTN 2016.
(B)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(B)E.1	Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT		
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	☒	Có 01 thành viên HĐQT độc lập là nam giới.
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	☐	Traphaco đã đạt chứng chỉ EDGE về bình đẳng giới, áp dụng với tất cả các cấp bậc nhân sự của Công ty. Tuy nhiên, cấp HĐQT khó hơn vì nguồn cung nhân lực bậc cao trong ngành dược trên thị trường Việt Nam không nhiều.
(B)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	☒	Tiểu ban Nhân sự có 6 người: 1 thành viên độc lập, 3 thành viên không điều hành và TGD, P. TGD.
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	☐	Trên thực tế, thành viên HĐQT được chọn, phát triển theo các tiêu chí chất lượng phù hợp với định hướng chiến lược của công ty, đối với từng lần cụ thể; tuy nhiên, chưa được thể hiện thành bộ tiêu chí và áp dụng xuyên suốt.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ
DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☒ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
(B)E.3	Bổ nhiệm và tái cử HĐQT		
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.	☑	Công ty có thực hiện công tác này khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.
(B)E.4	Cơ cấu và Thành phần HĐQT		
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập.	☒	HĐQT Traphaco có 01 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT.
(B)E.5	Quản lý rủi ro		
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco có Ban Quản lý rủi ro phụ trách các vấn đề này, thường trực theo dõi, giám sát, đảm bảo kiểm soát rủi ro và báo cáo HĐQT khi được yêu cầu.
(B)E.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt.	☒	Hiện tại, Ban Quản lý rủi ro thuộc bên điều hành.
CÂU HỎI PHẠT			
(P)A.	Quyền của cổ đông		
(P)A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.	☑	Traphaco đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.
(P)A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P)A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.	☑	Traphaco tổ chức ĐHCĐ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, không vi phạm nội dung này.
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHCĐ mới nhất.	☑	Tất cả thành viên HĐQT đều tham dự Đại hội cổ đông.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
Công ty không công bố sự tồn tại của:			
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông.	☑	Traphaco không có các ưu đãi riêng/ràng buộc này.
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết.	☑	
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết.	☑	
(P)A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại.	☑	Traphaco không có cấu trúc sở hữu này, các cổ đông có quyền ngang nhau và được đối xử bình đẳng.
(P)B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(P)B.1	Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	☑	Không có kết luận bị vi phạm, thông tin giao dịch của người nội bộ và người có liên quan được CBTT theo đúng quy định.
(P)B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng		
(P)B.2.1	Có trường hợp không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không.	☑	
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	☑	Không có.
(P)C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(P)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp về các vấn đề lao động/ việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay môi trường.	☑	Không có.
(P)C.2	Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu.	☑	Không có.

PHÂN TÍCH THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ
DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑ : Thực hiện tốt thông lệ ☑ : Thực hiện chưa đủ thông lệ ☑ : Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2020	Đánh giá
(P)D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(P)D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính		
(P)D.1.1	Công ty có nhận được “ý kiến loại trừ” trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P)D.1.2	Công ty có nhận được “ý kiến bất lợi” trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P)D.1.3	Công ty có nhận được “từ chối đưa ra ý kiến” trong báo cáo kiểm toán độc lập	☑	Không.
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán.	☑	Không.
(P)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(P)E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết		
(P)E.1.1	Có bằng chứng là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P)E.1.2	Có trường hợp mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị	☑	Không có trường hợp nào.
(P)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm 1 (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách.	☑	Không có.
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập.	☑	Công ty xác định rõ ràng 01 thành viên HĐQT độc lập.
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vài trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng.	☑	Không có.
(P)E.3	Kiểm toán độc lập		
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại.	☑	Không.
(P)E.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT		
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua.	☑	Không.
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.	☑	Không.

GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO

THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Tổng Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT và Thành viên Ban Kiểm soát của Traphaco do Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016 - 2020 thông qua như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT: 3.500.000.000 đồng.
- Thù lao đối với Ban Kiểm soát: 600.000.000 đồng.

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT trong năm 2020 (ĐVT: Đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/ Thời giữ chức vụ	Mức thù lao theo quý
1	Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch	30/3/2016	300.000.000
2	Ông Trần Túc Mã	Ủy viên - TGD	30/3/2016	83.375.000
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch	30/3/2016	102.500.000
4	Ông Vũ Trí Thức	Ủy viên	26/3/2020	99.000.000
5	Ông Chung Ji Kwang	Ủy viên	26/3/2020	0
6	Ông Lee Tae Yon	Ủy viên	26/3/2020	80.000.000
7	Ông Kim Dong Hyu	Ủy viên - Phó TGD	05/7/2018	183.500.000
8	Ông Nguyễn Quốc Huy	Ủy viên	Bổ nhiệm 30/3/2019 Từ nhiệm 23/3/2020	70.000.000
9	Ông Ji Chang Won	Ủy viên	Bổ nhiệm 26/9/2019 Từ nhiệm 10/3/2020	70.000.000
10	Ông Lee Choong Hwan	Ủy viên	Bổ nhiệm 05/7/2018 Từ nhiệm 23/3/2020	70.000.000
11	Thư ký HĐQT		10/2016	18.875.000

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên BKS trong năm 2020 (ĐVT: Đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/ Thời giữ chức vụ	Mức thù lao theo quý
1	Dương Đức Hùng	Trưởng ban	30/3/2016	78.000.000
2	Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	30/3/2016	30.000.000
3	Kwon Ki Bum	Ủy viên	26/3/2020	30.000.000
4	Trần Thị Lý	Ủy viên	Bổ nhiệm 05/7/2018 Từ nhiệm 26/3/2020	30.000.000
5	Thư ký Công ty			12.000.000

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc	1.272.308	3,07%	1.724.456	4,16%	Tăng tỷ lệ sở hữu

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Giao dịch với các bên liên quan:

Các giao dịch quan trọng giữa CTCP Traphaco với các bên liên quan trong năm 2020 bao gồm:

STT	Các bên liên quan	Giao dịch	Số tiền
I. CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP			
1.	Tổng Công ty Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)	Cổ tức cho năm 2019 (lần 2)	14.786.512.000 đồng
II. CỔ ĐÔNG LỚN			
2.	Magbi Fun Limited	Cổ tức cho năm 2019 (lần 2)	10.361.385.000 đồng
3.	Super Delta Pte. Ltd	Cổ tức cho năm 2019 (lần 2)	6.267.289.000 đồng
III. CÔNG TY CON			
1.	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	Lợi nhuận chuyển về	2,2 tỷ đồng
2.	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Lợi nhuận chuyển về	17,8 tỷ đồng
		Cổ tức nhận được	11,6 tỷ đồng
3.	Công ty CP dược Vật tư y tế Đắk Lắk	Lợi nhuận chuyển về	3,9 tỷ đồng
		Cổ tức nhận được	1,9 tỷ đồng
4.	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	Lợi nhuận chuyển về	31,6 tỷ đồng

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Bán hàng	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2020 (VNĐ)	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2019 (VNĐ)
Công ty CP CNC Traphaco		183.723.880.799
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên		117.493.822.374
Công ty TNHH MTV TraphacoSapa		17.668.647.385
Công ty CP Dược VTYT Đắk Lắk		34.102.216.139
Công ty Dược phẩm Sao Mai		56.186.023.062

Mua hàng hóa, dịch vụ	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2020 (VNĐ)	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2019 (VNĐ)
Công ty CP CNC Traphaco		354.558.521.013
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên		292.269.442.500
Công ty TNHH MTV TraphacoSapa		24.073.159.090

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020



- Năm 2020, Công ty tổ chức họp Đại hội cổ đông 01 lần để thông qua và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội. Các Đại hội cổ đông của Công ty được tổ chức hợp pháp và hợp lệ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về trình tự, thủ tục.
- Cổ đông được đối xử công bằng và được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp. Công ty trả cổ tức năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội; trình tự, thủ tục và thời gian thanh toán tuân thủ theo Điều 132 của Luật Doanh nghiệp.
- Công ty ban hành Quy chế công bố thông tin theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
- Năm 2020, Hội đồng quản trị có 03 thành viên từ nhiệm. ĐHCĐ thường niên tháng 3/2020 đã bổ nhiệm (phân công nhiệm vụ) thành viên HĐQT mới. Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định 71.
- Thành viên HĐQT mới đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo Quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và công ty. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã công khai lợi ích liên quan, báo cáo tới HĐQT, BKS.
- Công ty công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016 - 2020

“ Ban Kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty cổ phần Traphaco trong nhiệm kỳ 2016-2020 như sau: ”



TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý với đầy đủ các thành viên tham gia để tổng kết kết quả các công việc đã thực hiện trong kỳ, lập kế hoạch cho kỳ kế tiếp và viết báo cáo kiến nghị (nếu có) gửi Hội đồng quản trị (HDQT).

Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HDQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị, đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HDQT, Ban Tổng Giám đốc (BTGD) Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Traphaco và các quy định nội bộ trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HDQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HDQT, Ban TGD Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

Theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết trong các cuộc họp của HĐQT trong nhiệm kỳ.

Thẩm tra các Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành. Đồng thời, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến BCTC, giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.




Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán BCTC 6 tháng và năm của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán thông qua Thư quản lý.

Trong năm tài chính 2020, phối hợp với Ban QTRR:

- i Xây dựng chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức nhân sự của hoạt động kiểm toán nội bộ, quy chế kiểm toán nội bộ;
- ii Kiểm soát chi phí năm 2020 theo hạn mức, kiểm soát giá vật tư đầu vào, qua đó góp phần tối ưu Chi phí cho Công ty;
- iii Khảo sát, đánh giá khả năng bán hàng chủ lực của khách hàng công ty;
- iv Tổng hợp nhận diện rủi ro toàn công ty và lên kế hoạch kiểm soát rủi ro;
- v Đánh giá thực hiện Quy trình và hợp đồng phát sinh của Traphaco CNC (với các nhà cung ứng nguyên vật liệu, sửa chữa nhà xưởng, thiết bị, đưa đón nhân viên);
- vi Tổ chức thực hiện đánh giá việc lựa chọn nhà cung ứng vật tư, dịch vụ, qua đó đưa ra các kiến nghị để tiết giảm chi phí cho Công ty;
- vii Cập nhật và phân tích ảnh hưởng của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản trị công ty.

Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào bằng văn bản của cổ đông về hoạt động kinh doanh của Công ty.





Nhận xét, đánh giá

-  Các thành viên Ban Kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty.
-  Các thành viên Ban Kiểm soát luôn nỗ lực bám sát chức năng, nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.
-  Các thành viên Ban Kiểm soát phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ (quý, năm) để thực hiện công việc giám sát của Ban.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



-  Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2016-2020 có 07 thành viên. Tháng 11 năm 2017, các quỹ Vietnam Azalea Fund Limited và Vietnam Holding Ltd. thoái vốn, thay vào đó là hai quỹ Magbi Fund Limited và Super Delta Pte. Ltd. Qua các năm, có 07 thành viên HĐQT từ nhiệm và được bổ sung mới.
-  HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường, lấy ý kiến bằng văn bản, các thành viên tham gia họp đầy đủ, đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã xem xét kết quả kinh doanh trong kỳ, cũng như đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư và thảo luận các chiến lược kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã phê chuẩn hàng năm của Công ty.
-  Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động của Công ty được ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định và phù hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm.
-  HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp cùng Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2016-2020.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

-  Trong nhiệm kỳ, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.
-  Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Ban TGD thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.
-  Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và Ban TGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.
-  Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, Ban Kiểm soát đánh giá Ban TGD trong các năm qua đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ không có vi phạm nào ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

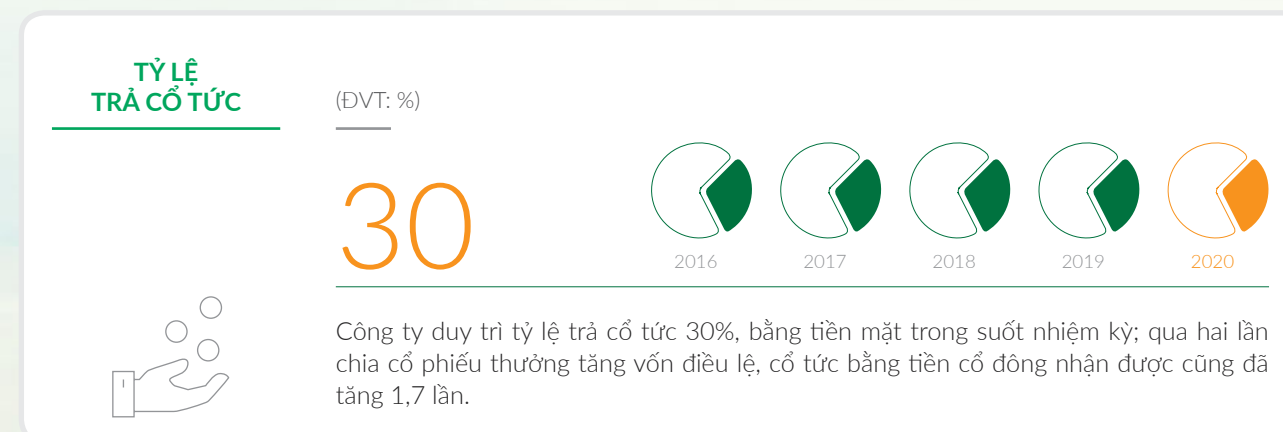
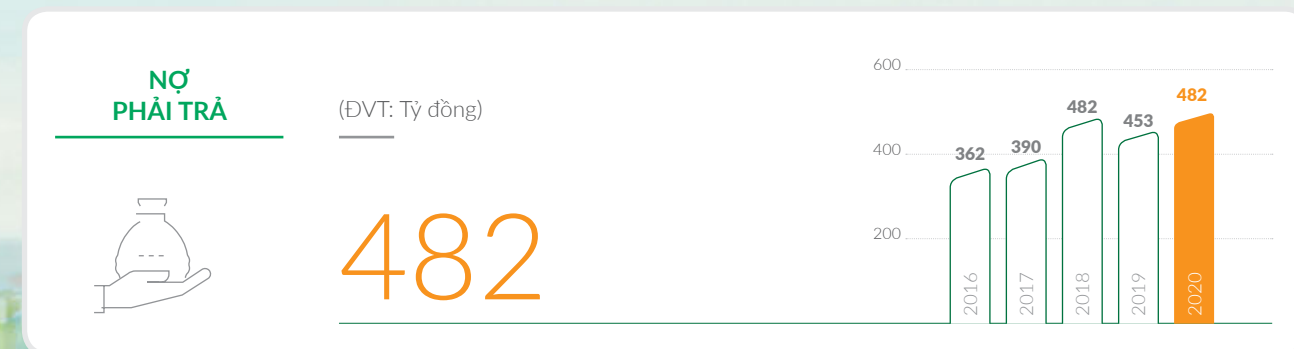
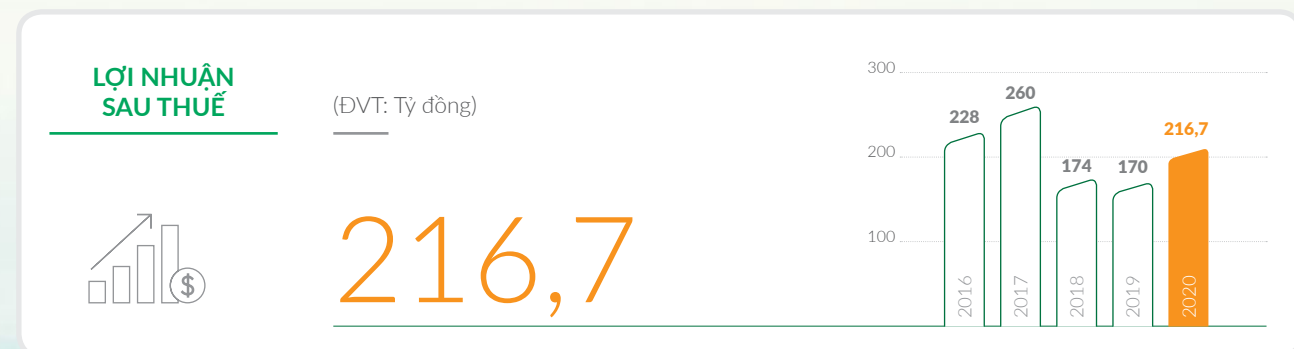
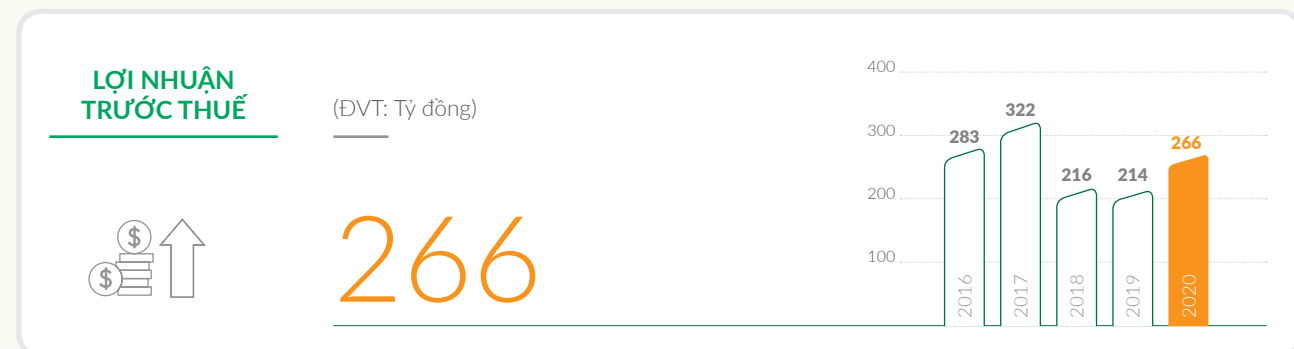
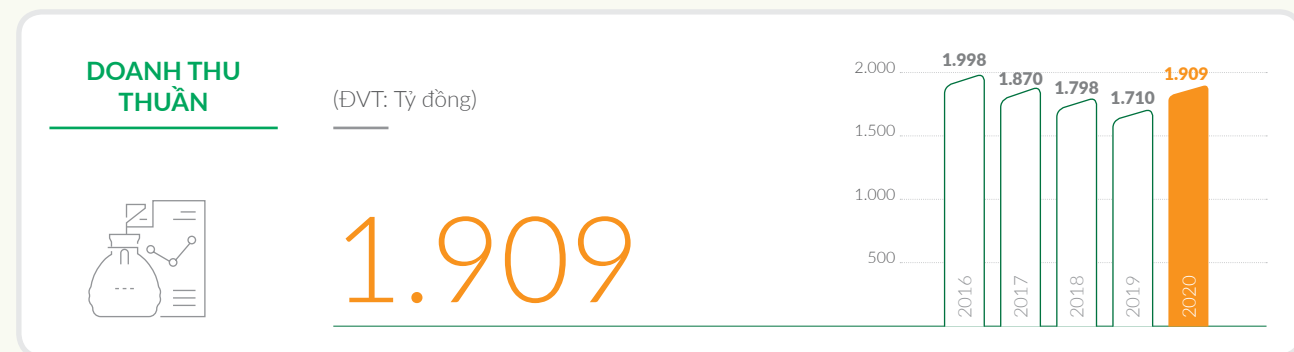
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

-  Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Các Báo cáo tài chính trong nhiệm kỳ 2016-2020 được kiểm toán bởi 1 trong 4 công ty Big 4 là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.
-  Ban Kiểm soát đã xem xét BCTC 6 tháng cũng như BCTC năm và thống nhất với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm trong nhiệm kỳ. Theo kết luận của kiểm toán độc lập, BCTC của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, đầy đủ, rõ ràng, phù hợp với chuẩn mực Kế toán.

Kết quả Sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong nhiệm kỳ 2016-2020 theo Báo cáo tài chính như sau:



THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Về phân phối lợi nhuận

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận hàng năm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên qua các năm trong nhiệm kỳ.



Về thù lao

Trong nhiệm kỳ 2016-2020, Ban Kiểm soát đã được nhận thù lao theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ qua các năm. Mức thù lao cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/ Thời giữ chức vụ	Mức thù lao theo quý
1	Dương Đức Hùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm 30/3/2016	78.000.000
2	Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	Bổ nhiệm 30/3/2016	30.000.000
3	Kwon Ki Bum	Ủy viên	Bổ nhiệm 26/3/2020	30.000.000
4	Đỗ Thị Khánh Vân	Ủy viên	Bổ nhiệm 30/3/2016 Từ nhiệm 16/5/2018	30.000.000
5	Trần Thị Lý	Ủy viên	Bổ nhiệm 05/7/2018 Từ nhiệm 26/3/2020	30.000.000
6	Thư ký Công ty			12.000.000



Về đơn vị kiểm toán độc lập

Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Kiểm soát chọn 1 trong 4 công ty Big 4 là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm trong nhiệm kỳ 2016-2020 của Công ty cổ phần Traphaco và các công ty con.



Sửa đổi điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Công ty đã thực hiện sửa đổi bổ sung điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với các quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Tại Đại hội CĐ 2021, Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ sửa đổi, phù hợp với các quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019. Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi theo Điều lệ mới (sau khi được Đại hội thường niên 2021 thông qua) và theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC sẽ được báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp tới gần nhất.



KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT



HDQT, Ban Điều hành lưu ý quản trị tối ưu các nhà cung ứng, tránh tình trạng bị đứt gãy chuỗi cung ứng trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến khó lường;



Xây dựng và tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống quy trình, quy chế làm cơ sở cho công tác điều hành, đánh giá hiệu quả và kiểm soát rủi ro;



Đề nghị HDQT, Ban TGD đánh giá kết quả hoạt động của Công ty so với khung chiến lược giai đoạn 2016-2020 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, đồng thời xây dựng chiến lược cho giai đoạn tới trên cơ sở tham khảo các khuyến nghị của đơn vị tư vấn KPMG và báo cáo tư vấn của Daewoong nhằm đạt tiêu chuẩn cao theo chuẩn mực tiên tiến về quản trị công ty, đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả hơn với các mảng ETC, tân dược, đông dược...

“ Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban Công ty cổ phần Traphaco. Thay mặt Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ 2016-2020, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và tạo điều kiện của ĐHĐCĐ, HDQT, Ban TGD trong suốt nhiệm kỳ vừa qua đã giúp BKS hoàn thành tốt công việc của mình. ”

BÁO CÁO

QUẢN TRỊ RỦI RO



“ Từ đầu năm 2020 đại dịch Covid-19 diễn ra trên toàn cầu đã, đang và sẽ tiếp tục có những ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và Traphaco nói riêng. Bên cạnh những tác động tiêu cực như làm suy giảm nhu cầu về sản phẩm dịch vụ, đứt gãy nguồn cung ứng vật tư đầu vào thì Covid-19 cũng có những ảnh hưởng tích cực như góp phần định hình lại mô hình hoạt động của công ty.

Với việc **KIỂM SOÁT THÀNH CÔNG** **COVID-19**



Việt Nam đứng trước cơ hội phục hồi sớm nền kinh tế, phát triển và đón đầu các làn sóng đầu tư. Đại dịch Covid-19 chính là phép thử rõ ràng nhất cho doanh nghiệp: những doanh nghiệp thực hiện quản trị bài bản, chuyên nghiệp (đặc biệt trong công tác QTRR) có khả năng đứng vững hơn và vượt qua giai đoạn khó khăn với ít thiệt hại hơn những doanh nghiệp thiếu nền tảng quản trị doanh nghiệp. ”



QUẢN TRỊ RỦI RO CHIẾN LƯỢC

“ Năm 2020 công tác QTRR dần dần đã có sự chuyển đổi, phối hợp chặt chẽ và gắn kết với mục tiêu chiến lược chung của công ty. Traphaco đã phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức khóa đào tạo nâng cao năng lực QTRR cho các cán bộ quản lý cấp trung nhằm tạo tiền đề cho việc hướng tới hoàn thiện các chính sách, cơ chế giám sát, kiểm soát rủi ro nhằm cập nhật thông tin về rủi ro kịp thời hỗ trợ Lãnh đạo công ty trong việc đưa ra các quyết định chiến lược đúng đắn. ”



Chiến lược 2020 với 46 mục tiêu cấp công ty, 158 mục tiêu cấp bộ phận chuyển thành KPI chi tiết các bộ phận. Thực hiện áp dụng kết quả KPI gắn với lương 3Ps cho hệ thống lương khoán: Ngoài việc chú trọng doanh thu, khối Kinh doanh còn chú trọng chỉ tiêu khách hàng, độ phủ, SKU tạo tiền đề cho sự phát triển kinh doanh bền vững.

Các mục tiêu chiến lược được theo dõi, giám sát, đánh giá định kỳ tình hình thực hiện và có những thay đổi điều chỉnh linh hoạt trước những biến đổi khó lường của tình hình dịch bệnh.

Trong điều kiện kinh doanh 2020 gặp rất nhiều khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp ngành dược nói chung, nhiều doanh nghiệp sụt giảm lợi nhuận, thậm chí báo lỗ, việc Traphaco duy trì doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng là kết quả kinh doanh rất tích cực, phản ánh hiệu quả của QTRR chiến lược tốt giúp cho công ty phát triển đúng hướng, phân bổ nguồn lực phù hợp để đạt được những mục tiêu đặt ra.



QUẢN TRỊ RỦI RO PHÁP LÝ



“ Rủi ro pháp lý thường có phạm vi rộng và mức độ thiệt hại do rủi ro pháp lý gây ra khó xác định bởi vì khi rủi ro pháp lý xảy ra, doanh nghiệp sẽ phải gánh chịu các chế tài pháp lý, việc xác định chế tài nào được áp dụng lại do cơ quan có thẩm quyền quyết định. Do đó, mức độ thiệt hại do rủi ro pháp lý gây ra thường không thể xác định ngay và doanh nghiệp cũng khó có thể tự đánh giá được. ”



Bộ phận pháp chế có vai trò đảm bảo mọi hoạt động của công ty có thể hoạt động đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục duy trì Hợp đồng thường niên với công ty luật để tư vấn các vấn đề liên quan đến pháp lý của doanh nghiệp.

Chức năng pháp chế với các nhiệm vụ chính (bao gồm tư vấn pháp lý, soát xét hợp đồng, cập nhật và đánh giá văn bản pháp luật, góp ý dự thảo văn bản pháp luật, ...) ngày càng phát huy vai trò, hiệu quả và sức ảnh hưởng trong toàn hệ thống, thâm nhập sâu rộng vào hầu hết các hoạt động của công ty. Hoạt động tư vấn pháp lý được kích hoạt mạnh mẽ và phủ sóng từ cấp lãnh đạo cho tới các phòng ban/bộ phận của công ty và các công ty con. Từ đó giảm thiểu mọi rủi ro pháp lý và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công ty



QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

“ Với dòng tiền tốt và duy trì được cấu trúc tài chính tốt với dư nợ vay ngắn và dài hạn giảm dần, tỷ lệ nợ vay cũng như chi phí lãi vay tiếp tục giảm dần trong thời gian tới. Điều này giúp Traphaco giảm rủi ro tài chính do ít phụ thuộc vào vay nợ. Mặt khác công ty tái đầu tư những hạng mục cần thiết mà không khiến cấu trúc tài chính gặp rủi ro cũng như chịu nhiều gánh nặng lãi vay. ”



Giao hạn mức chi phí tối ưu chi phí cho tất cả các mảng công việc và kiểm soát, quản trị các khoản chi phí theo hạn mức. Theo báo cáo của KPMG (Q4/2020) về chỉ tiêu tài chính của các công ty được trên sàn thì Chi phí giá vốn, EBITDA của Traphaco ở mức tốt nhất so với các công ty khác.

Quản trị tốt rủi ro về dòng tiền. Công ty hiện đã hoàn toàn chủ động được nguồn vốn lưu động mà không cần phụ thuộc vào nợ vay ngắn hạn nhờ dòng tiền hoạt động kinh doanh thặng dư đều đặn qua các năm.

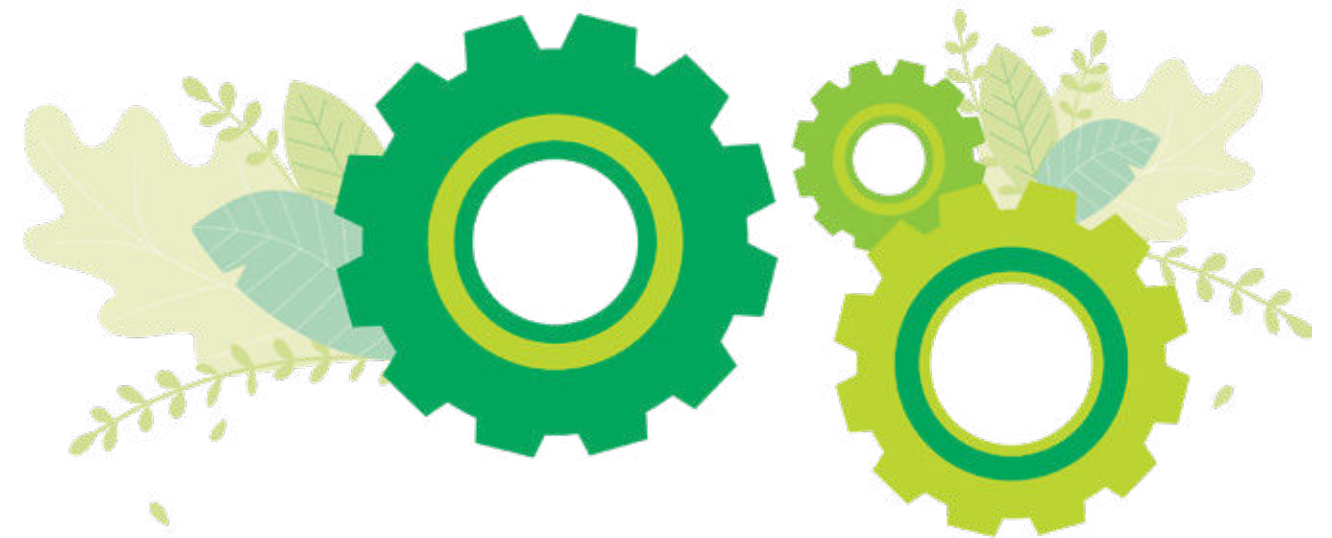


QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro đứt gãy nguồn vật tư đầu vào biến động giá vật tư đầu vào do ảnh hưởng của Covid-19.

Nhiều doanh nghiệp dược phải đối diện với việc thiếu nguyên liệu sản xuất khi nguồn cung phụ thuộc chủ yếu từ nhập khẩu bị gián đoạn, gây ảnh hưởng dài hạn đến hoạt động sản xuất - kinh doanh.

- Công ty đã theo dõi sát diễn biến thị trường từ trước Tết Nguyên đán, khi có dấu hiệu khó khăn trong nguồn cung ứng, đã chủ động tăng nguồn nguyên liệu dự trữ trong thời gian đủ dài để đảm bảo duy trì sản xuất.
- Ngay khi dịch bệnh COVID-19 vừa bùng phát, Công ty đã chủ động đàm phán với các nhà cung cấp để đảm bảo nguồn cung nguyên phụ liệu không bị gián đoạn và lập kế hoạch thay đổi bổ sung vật tư 2020 nhằm ổn định nguồn cung ứng, đáp ứng yêu cầu của pháp luật và đáp ứng tiêu chí giảm giá vật tư đầu vào
- Công ty chủ động nguồn dược liệu đầu vào theo tiêu chuẩn GACP giúp doanh nghiệp chủ động sản xuất, đồng thời phát triển nguồn nguyên liệu trong lĩnh vực dược liệu ở Việt Nam.
- Tiếp tục thực hiện kiểm soát giá vật tư đầu vào nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu “Quản lý giá vốn vật tư”.



Rủi ro trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

- Phát triển sản phẩm đồng tâm: sáng tạo-đổi mới công thức thành phần và dạng bào chế, nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu của nhiều nhóm người tiêu dùng. Với sản phẩm chủ lực Boganic, TRA đã có thêm các dòng sản phẩm mới như: Trà thảo dược Boganic dạng đóng chai, Boganic Kid cho trẻ em, Boganic Premium cao cấp.
- Đẩy mạnh hợp tác chuyển giao công nghệ với Daewoong, mở rộng danh mục sản phẩm tân dược thông qua tăng cường hợp tác với các công ty dược đa quốc gia.
- Phối hợp với bộ phận IT triển khai kiểm soát online đầu vào, đầu ra, giảm bớt các hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ ra quyết định. Triển khai ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm từ dược liệu đến thành phẩm - iCheck.

Rủi ro về thị trường

- 6 tháng đầu năm 2020 khó khăn đối với kinh tế nói chung và ngành dược nói riêng. Đại dịch COVID-19 tác động nặng nề đến người dân. Thu nhập người dân giảm, sức mua giảm, đặc biệt giai đoạn giãn cách xã hội. Người dân ưu tiên mua hàng chống dịch và tiêu dùng thiết yếu. Do đó doanh thu của các công ty Dược hầu hết đều giảm trong mùa dịch.
- Tận dụng cơ hội trong Quý 1 tăng cường nhóm sản phẩm phòng dịch, nhanh chóng thành lập Tổ tư vấn trực tuyến hỗ trợ người tiêu dùng online, tăng cường hoạt động truyền thông và tiếp xúc khách hàng qua các kênh trực tuyến. Các biện pháp linh hoạt và đồng bộ này đã giúp Công ty đạt được đà tăng trưởng tốt trong Quý 1, cả về doanh thu và lợi nhuận
- Triển khai Marketing linh hoạt và thích ứng với điều kiện môi trường thay đổi: Chương trình tích điểm - Đổi mới “Cá nhân hóa khách hàng”, tạo được sự đồng lợi giữa khách hàng hàng và Công ty, áp dụng thành công với nhóm hàng chủ lực, tăng trưởng 31%, đạt 120% kế hoạch. Tập trung đẩy mạnh các mặt hàng chủ lực, kiểm soát chi phí, giảm thiểu các chi phí thừa, tuy nhiên đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động. Qua đó, duy trì được tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.
- Định hướng thúc đẩy bán hàng bệnh viện: Dù bị ảnh hưởng không nhỏ bởi dịch bệnh do giãn cách xã hội, bệnh viện hạn chế bệnh nhân, không khai thác được các gói thầu đã trúng, nhưng mảng ETC của Traphaco ngày càng được kiện toàn về mặt nhân sự, quy trình, cùng với chính sách phù hợp để khai thác tốt các sản phẩm nhóm 1 Gói thầu Đông dược và các sản phẩm Tân dược.



Nhờ kiên định với Chiến lược phát triển bền vững, phát huy những giá trị cốt lõi sẵn có, Traphaco nhanh chóng ứng phó để vượt qua thách thức của đại dịch, đồng thời luôn là thương hiệu dược uy tín được Người tiêu dùng và Khách hàng ủng hộ, lựa chọn.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

THÔNG TIN CỔ PHIẾU TRA (Tính đến ngày 02/03/2021)

Mã cổ phiếu	TRA
Vốn điều lệ của Công ty	414,53 tỷ đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	41.453.673 cổ phiếu
Loại cổ phiếu	phổ thông
Số lượng cổ phiếu lưu hành	41.450.540 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa thị trường	2.860 tỷ đồng



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (Tính đến ngày 07.01.2019)

Cổ đông	Tỷ lệ %
Tổ chức nước ngoài	42,29
Tổ chức trong nước	36,60
Cổ đông Nhà nước	35,67
Cá nhân nước ngoài	0,19
Cá nhân trong nước	20,92
Cổ đông đặc biệt	75,79
Cổ phiếu quỹ	0,01

CƠ CẤU SỞ HỮU

Danh sách cổ đông lớn sở hữu trên 5% vốn cổ phần của công ty

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư Và Kinh doanh vốn Nhà nước	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	14.786.512	35,67
2	MAGBI Fund Limited	CB2132	UNIT 810, 8/F STAR HSE 3 SALISBURY RD TST KLN HONG KONG	10.361.385	25,00
3	Super Delta Pte. Ltd.	CB2320	10 Anson Road, # 23-14P, International Plaza, Singapore (079903)	6.267.289	15,12

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 26/02/2020 của Công ty cổ phần Traphaco)



DIỄN BIẾN CỦA CỔ PHIẾU TRA NĂM 2020

Diễn biến giá giao dịch của cổ phiếu TRA từ 02/01/2020 đến 31/12/2020 (tính theo giá đóng cửa điều chỉnh)

Giá cổ phiếu Traphaco (TRA) trong năm 2020 biến động với giá giao dịch thấp nhất đạt 44.000 đồng, giá giao dịch cao nhất đạt 69.600 đồng, chênh lệch 25.600 đồng tương đương 58,18%.

Trong năm 2020, giá cổ phiếu TRA có diễn biến khá “đồng pha” với diễn biến thị trường chung với xu hướng chung là tăng giá. Không nằm ngoài “quỹ đạo” chung của Thị trường chứng khoán Việt Nam, diễn biến giá cổ phiếu TRA chia làm 2 giai đoạn: giai đoạn điều chỉnh đầu năm do ảnh hưởng bởi tình hình dịch Covid-19 và giai đoạn phục hồi mạnh mẽ trong 9 tháng còn lại của năm trước khả năng kiểm soát tốt dịch Covid-19 của Chính phủ. Theo đó, giá cổ phiếu TRA giảm 55.400 đồng/cp (ngày 02/01/2020) về 44.000 đồng/cp (ngày 12/03/2020), giảm 20,58%. Giá cổ phiếu sau khi chạm đáy vào ngày 12/03/2020 đã phục hồi mạnh mẽ, lên mức cao nhất năm 69.600 đồng/cp (ngày 31/12/2020), tăng 58,18%.

Diễn biến giá đóng cửa sau điều chỉnh của TRA năm 2020 (đồng/CP)



Cũng như năm 2019, trong năm 2020, TRA vẫn tiến hành chi trả cổ tức đều cho các cổ đông với tỷ lệ bình quân 30%/năm. Trong năm, Công ty đã hoàn tất chi trả nốt cổ tức còn lại của năm 2019 với mức chi trả là 1.000 đồng/cp và tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1/2020 với mức chi trả là 2.000 đ/cp.

So sánh diễn biến giá giao dịch cổ phiếu TRA với các cổ phiếu ngành dược năm 2020

Các cổ phiếu ngành dược nhìn chung năm 2020 có diễn biến giao dịch khá cùng chiều với biến động của VN-Index. Đa số diễn biến giá các cổ phiếu trong ngành đều chia làm 2 giai đoạn: điều chỉnh đầu năm và phục hồi phần còn lại trong năm, với xu thế chính trong năm là tăng giá tích cực, ngoại trừ DMC và DCL...

Bảng so sánh biến động giá cổ phiếu cuối năm so với đầu năm của TRA và các cổ phiếu dược năm 2020

Ngày	TRA	IMP	DP3	DHG	DMC	DBT	DCL
31/12/2020	69.600	56.300	86.800	104.000	59.300	12.300	25.200
02/01/2020	55.400	36.450	63.200	88.200	69.100	10.750	27.900
Chênh lệch	14.200	19.850	23.600	15.800	-9.800	1.550	-2.700
% Chênh lệch	25,63%	54,46%	37,34%	17,91%	-14,18%	14,42%	-9,68%

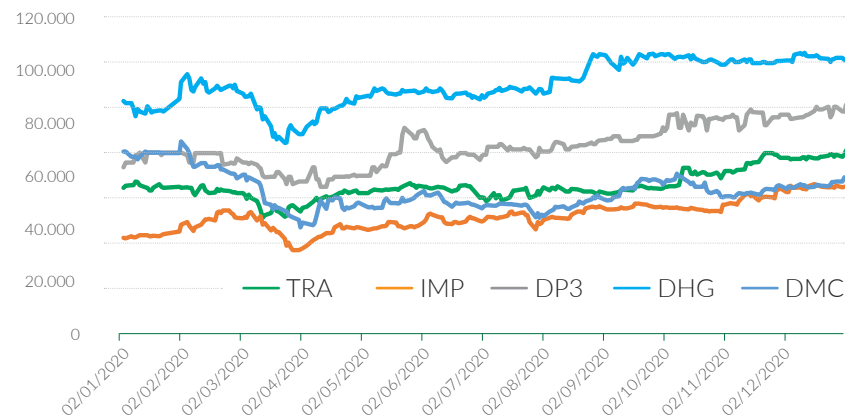
So sánh Diễn biến giá giao dịch của TRA với các cổ phiếu ngành dược năm 2020 (VNĐ/CP)



Kết thúc năm 2020, VN-Index đóng cửa tại

1.103,87

tăng 14,19% so với thời điểm đầu năm



So sánh diễn biến TRA và VNIndex từ 02/01/2020 đến 31/12/2020

Năm 2020 là một năm đầy biến động với Thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và Thị trường chứng khoán thế giới nói chung do ảnh hưởng bởi tình hình Dịch Covid-19. Xu hướng chung của TTCK Việt Nam trong năm qua là tăng trưởng xen kẽ các kỳ suy giảm và phục hồi với 2 giai đoạn chủ yếu:

- Giai đoạn 1 (từ 2/1/2020 đến 24/3/2020): Do ảnh hưởng của tình hình Đại dịch Covid-19, VN-Index đã sụt giảm 31,81% xuống mức thấp nhất trong vòng ba năm khi chạm đáy 659,21 điểm vào ngày 24/03/2020.
- Giai đoạn 2 (từ 25/3/2020 đến 31/12/2020): cùng với khả năng kiểm soát dịch bệnh thành công, TTCK Việt Nam đã phục hồi nhanh chóng trong chín tháng còn lại của năm 2020 với mức tăng trưởng gần 67,5 % kể từ đáy. Đây là diễn biến phục hồi ngoạn mục. TTCK Việt Nam cũng xác lập kỷ lục hai tháng liên tiếp (vào tháng 9 và tháng 10) khi có mức tăng trưởng mạnh nhất thế giới. Kết thúc năm 2020, VN-Index đóng cửa tại 1.103,87 điểm, tăng 14,19% so với thời điểm đầu năm.

Diễn biến cổ phiếu TRA cũng tương tự như VN-Index khi sụt giảm 20,58% từ 55.400 đồng/cp về mức đáy trong năm là 44.000 đồng/cp (ngày 12/03/2020) và sau đó phục hồi lên mức cao nhất năm 69.600 đồng vào ngày 31/12/2020 khi tăng 58,18%.

Cổ phiếu TRA cũng như các cổ phiếu ngành dược được coi là cổ phiếu "phòng vệ" khi mức giảm giá cổ phiếu thấp hơn mức giảm của chỉ số chung VN-Index trước những tác động xấu của dịch bệnh. Trong năm 2020, mức tăng giá cuối năm so với đầu năm của TRA cũng có phần vượt trội hơn chỉ số chung khi giá cổ phiếu TRA cuối năm tăng 25,63% so với thời điểm đầu năm trong khi VN-Index có mức tăng tương ứng là 14,19%.

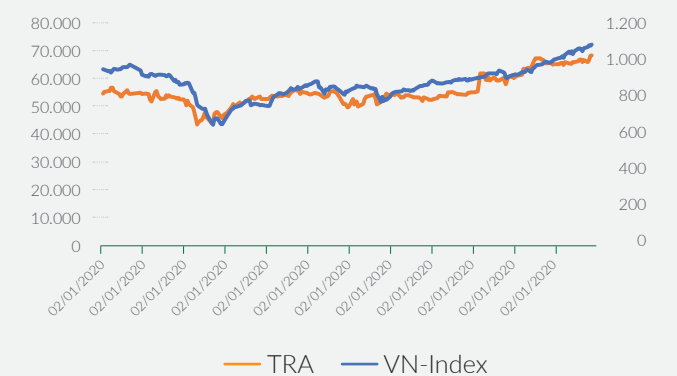
Bảng so sánh biến động giá cổ phiếu cuối năm so với đầu năm của TRA và các cổ phiếu dược năm 2020

Ngày	02/01/2020	31/12/2020	Thay đổi	% Thay đổi
TRA (VNĐ/CP)	55.400	69.600	14.200	25,63%
VN-INDEX	966,67	1.103,87	137,20	14,19%

Thống kê giao dịch

Giá cổ phiếu giao dịch	Ngày	Giá
Giá đóng cửa cuối năm	31/12/2020	69.600 VNĐ/CP
Giá giao dịch cao nhất	31/12/2020	69.600 VNĐ/CP
Giá giao dịch thấp nhất	12/03/2020	44.000 VNĐ/CP
Biến động giá trong năm		25.600 VNĐ (+58,18%)
KLGD cuối năm	31/12/2020	6.250 CP
Cao nhất	03/02/2020	71.790 CP
Thấp nhất	02/03/2020	10 CP
Giao dịch bình quân mỗi ngày		7.219 CP

So sánh biến động giá cổ phiếu TRA với VN-Index năm 2020



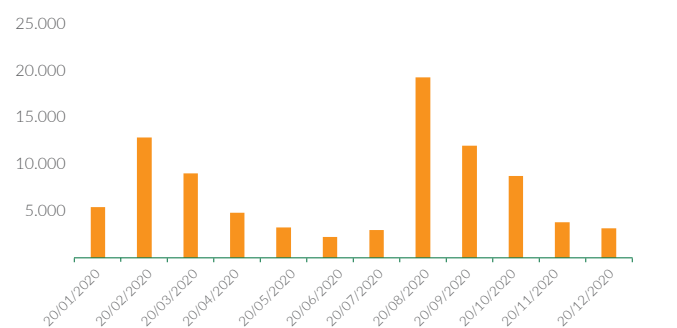
Biểu đồ khối lượng và giá trị giao dịch của cổ phiếu TRA (02/01/2020 đến 31/12/2020)

Cổ phiếu TRA giao dịch mạnh nhất trong giai đoạn tháng 02 đến tháng 03/2020 và giai đoạn tháng 8 đến tháng 10/2020. Trong đó, KLGD bình quân tháng 08/2020 đạt 19.215 cp/phiên, tháng 02/2020 là 12.786 cp/phiên, tháng 09/2020 là 11.905 cp/phiên.

Có thể thấy, cổ phiếu TRA cũng như các cổ phiếu ngành dược vốn có tính thanh khoản không cao do các cổ phiếu ngành dược thường có "tính phòng vệ" cao và được khối ngoại rất "ưa chuộng". Đây là các cổ phiếu có tính chất "đầu tư" khi các tổ chức tham gia với mục đích nắm giữ lâu dài là chính nên diễn biến giao dịch thường có phần âm ảm hơn so với các nhóm ngành khác.

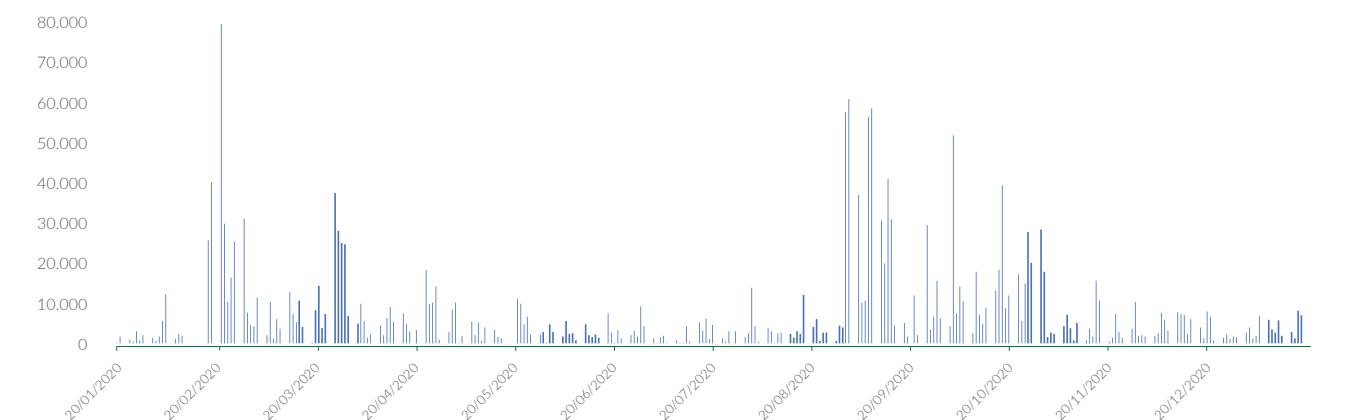
Phiên giao dịch với khối lượng lớn nhất của TRA rơi vào tháng 02/2020 với KLGD ngày 03/02/2020 đạt 71.790 cổ phiếu, giá trị giao dịch phiên này đạt 3,98 tỷ đồng.

KLGD bình quân theo tháng của TRA năm 2020 (CP/phiên)



Trong năm 2020, có một số giao dịch thỏa thuận của cổ phiếu TRA được thực hiện vào ngày 09/09/2020 với khối lượng thỏa thuận: đạt 452.148 cổ phiếu, phiên giao dịch ngày 19/10/2020 thỏa thuận 81.928 cổ phiếu và phiên cuối năm 31/12/2020 thỏa thuận 501.504 cổ phiếu.

Khối lượng giao dịch của TRA năm 2020 (cổ phiếu)





QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

TĂNG CƯỜNG MINH BẠCH THÔNG TIN, NÂNG CAO MỨC ĐỘ TIN CẬY CỦA THÔNG TIN CUNG CẤP RA THỊ TRƯỜNG

Đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư

Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư là một trong những vấn đề cốt lõi được Traphaco tích hợp trong quản trị doanh nghiệp. Là doanh nghiệp niêm yết với gần 2.000 cổ đông, Traphaco luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông, tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông.

Thông tin là nền tảng của mọi quyết định đầu tư vì Traphaco luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin nhằm tạo điều kiện cho cổ đông và nhà đầu tư được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời về định hướng chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị doanh nghiệp...

Ngoài việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, Traphaco còn chủ động công bố kịp thời các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư; Chủ động công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các sự kiện lớn của Công ty để nhà đầu tư có thể nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động của Traphaco.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Báo cáo thường niên và Báo cáo Phát triển bền vững;
- Hội nghị xúc tiến đầu tư;
- Kênh công bố thông tin của SGDCK, UBCKNN;
- Website, Fanpage, Ứng dụng, Các phương tiện thông tin đại chúng.

Traphaco đã đầu tư phát triển phần mềm ứng dụng Quan hệ nhà đầu tư trên Mobile apps. Với phần mềm này các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, tra cứu các thông tin về Traphaco, cập nhật kịp thời và phân tích các thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình quản trị tại Traphaco và các công ty con. Có thể nói, đây là một nỗ lực của Traphaco trong việc nâng cao chất lượng hoạt động quan hệ nhà đầu tư, góp phần xây dựng hệ thống quản trị Công ty theo chuẩn Quốc tế.

Các hoạt động Quan hệ nhà đầu tư (IR) đã triển khai trong năm 2020 nhằm nâng cao tính minh bạch và mức độ tin cậy của thông tin

Nâng cao mức độ tin cậy của số liệu

- Lập BCTC theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).
- Soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm.

Công bố thông tin chủ động, minh bạch

- CBTT theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC
- Công bố thông tin kịp thời các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư
- Thường xuyên cập nhật chuyên mục dành riêng cho cổ đông trên website bằng tiếng Anh và tiếng Việt

Tăng cường đối thoại với Nhà đầu tư

- Tăng cường gặp gỡ và tìm hiểu nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư
- Giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm.
- Thông qua việc đáp ứng đầy đủ các yếu tố trọng yếu về công bố thông tin và thực thi các chính sách quan hệ cổ đông hiệu quả, giữ vị trí dẫn đầu thị trường Đông được tại Việt Nam, Traphaco tiếp tục được bình chọn vào TOP 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất (Forbes 50).

Tăng cường đối thoại với Nhà đầu tư

- Tăng cường gặp gỡ và tìm hiểu nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư;
- Giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm;
- Thông qua việc đáp ứng đầy đủ các yếu tố trọng yếu về công bố thông tin và thực thi các chính sách quan hệ cổ đông hiệu quả, giữ vị trí dẫn đầu thị trường Đông được tại Việt Nam, Traphaco tiếp tục được bình chọn vào TOP 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất (Forbes 50).

Bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa các cổ đông

Việc thực thi các chính sách bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số luôn được Traphaco chú trọng để đảm bảo các cổ đông được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian và tỷ lệ chi trả cổ tức, thông tin về đợt phát hành, thông tin mời họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết....

Chuẩn hóa quy trình tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định hiện hành và các thông lệ quốc tế

Trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty hiện nay như Thẻ điểm quản trị ASEAN, Nguyên tắc quản trị công ty của OECD và IFC, Traphaco tiếp tục chuẩn hóa quy trình về trình tự, thủ tục triệu tập họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, đăng thông báo mời họp, đồng thời công bố đầy đủ tài liệu họp theo quy định trên website trước khi tổ chức họp trước 21 ngày và hướng dẫn cổ đông truy cập các tài liệu làm cơ sở thảo luận và biểu quyết thông tại Đại hội. Bên cạnh đó, Traphaco luôn khuyến khích các cổ đông ý thức hơn về các quyền của mình bao gồm Quyền biểu quyết, quyền nhận cổ tức, quyền được đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, quyền thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyền tiếp cận các thông tin về hoạt động của Traphaco.

Duy trì chính sách cổ tức bằng tiền mặt đều đặn qua các năm

Traphaco hiểu rằng một trong những quyền quan trọng nhất của cổ đông là quyền được nhận cổ tức. Thông qua chính sách cổ tức bằng tiền mặt đều đặn kể từ khi niêm yết, Traphaco mong muốn đảm bảo các khoản cổ tức định kỳ và đảm bảo thu nhập ổn định cho cổ đông.



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2021

“ Năm 2021, Traphaco đã xây dựng kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả và chuyên nghiệp hóa hoạt động quan hệ nhà đầu tư, trong đó tập trung vào các hoạt động sau: ”

- 1 Tăng cường gặp gỡ, tìm hiểu nhu cầu của các nhà đầu tư, qua đó tìm kiếm các cơ hội hợp tác hiệu quả với nhà đầu tư tại Việt Nam và trên thế giới.
- 2 Cấu trúc lại giao diện chuyên trang dành cho cổ đông, nhà đầu tư trên website và ứng dụng Traphaco IR theo hướng thân thiện và tiếp cận hơn;
- 3 Tiếp tục thực hiện công bố thông tin song ngữ Anh - Việt đối với các tài liệu được đăng tải trên website Traphaco và gửi tới Sở Giao dịch chứng khoán.

Trách nhiệm vững bền

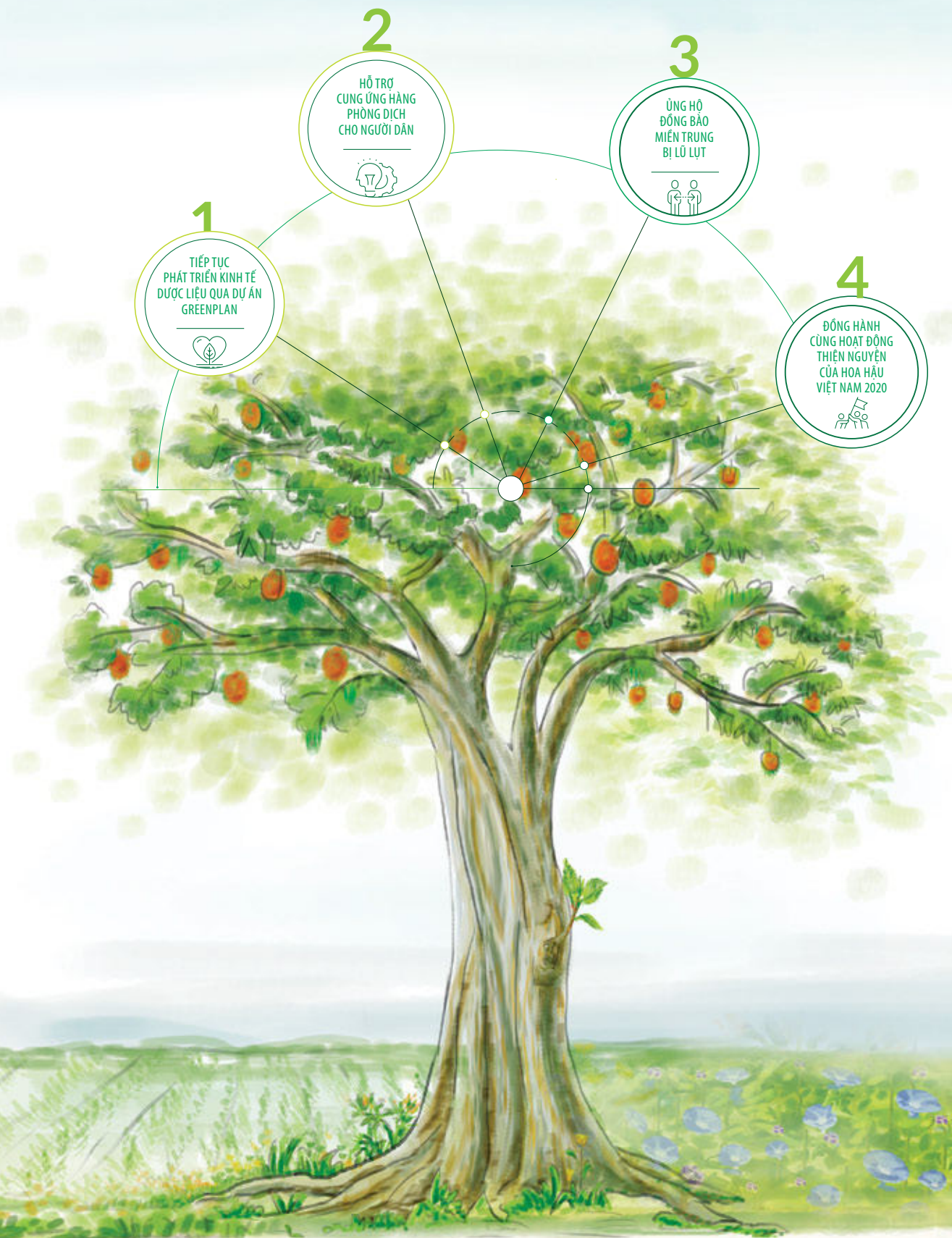
Là điển hình tiêu biểu của Phát triển bền vững tại Việt Nam, Traphaco luôn hướng tới phát triển nền kinh tế xanh với 3 mục tiêu "Hiệu quả kinh tế gắn với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường" được hiện thực hóa bằng Chuỗi giá trị xanh: Từ nguyên liệu đầu vào chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc tế - Công nghệ sản xuất được thông minh - Hệ thống phân phối sâu rộng - Sản phẩm chất lượng tốt, hiệu quả, an toàn.



Báo cáo tác động liên quan đến xã hội và môi trường

- 154 Hoạt động cộng đồng xã hội
- 158 Phát triển nguồn nhân lực và chính sách đối với người lao động
- 170 Bảo vệ môi trường

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI



“ Traphaco được biết đến là đơn vị đi đầu và bền bỉ nhiều năm thực hiện trách nhiệm xã hội và các yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Năm 2020, tuy phải đương đầu với nhiều thách thức từ dịch bệnh và thiên tai, nhưng Traphaco vẫn duy trì các hoạt động phát triển cộng đồng xã hội của mình, nhằm sẻ chia những khó khăn chung của xã hội, cải thiện điều kiện sống của người dân.

”

1 TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ DƯỢC LIỆU QUA DỰ ÁN GREENPLAN

NHÓM HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO VÀ BOGANIC TĂNG TRƯỞNG

31%

Bên cạnh việc duy trì nguồn dược liệu đầu vào đảm bảo chất lượng và sản lượng cho sản xuất, dự án GreenPlan của Traphaco tiếp tục tạo công ăn việc làm ổn định cho bà con nông dân ở các vùng trồng, cụ thể ở Sapa Lào Cai, Nam Định, Phú Thọ, Phú Yên, v.v...

Năm 2020, doanh thu các sản phẩm từ dược liệu ghi nhận tăng trưởng tốt (như nhóm Hoạt huyết dưỡng não và Boganic tăng trưởng 31%), đồng nghĩa với việc đảm bảo thu mua dược liệu cho bà con nông dân, nhất là khi dịch bệnh làm gián đoạn các nguồn thu nhập khác của họ.

2 HỖ TRỢ CUNG ỨNG HÀNG PHÒNG DỊCH CHO NGƯỜI DÂN

Khi dịch bệnh bùng phát, nhằm đảm bảo người dân cho đủ sản phẩm để phòng dịch, Traphaco tăng cường tối đa công suất nhà máy, lên kế hoạch nguyên vật liệu. Công ty đã khẳng định không tăng giá sản phẩm, đặc biệt sản phẩm phòng dịch. Hơn nữa, công ty còn hỗ trợ chi phí vận chuyển, thuê xe ngoài để cung ứng hàng. Sản phẩm phòng dịch chủ yếu là chai lọ, ống thủy tinh, cồng kèn dễ vỡ, lợi nhuận thu về có khi chưa đủ bù chi phí hỗ trợ. Bên cạnh đó, công ty còn ban hành chính sách riêng, hỗ trợ cho các tổ chức, cơ quan, các trung tâm y tế, bệnh viện mua số lượng lớn trong tháng 2 - tháng cao điểm đợt dịch.

Để phục vụ nhu cầu tư vấn và mua hàng online tăng cao trong dịch, Traphaco đưa vào vận hành website thương mại điện tử traphacoshop.com từ tháng 4/2020.

NHỮNG MIỀN XANH

3 ỦNG HỘ ĐỒNG BÀO MIỀN TRUNG BỊ LŨ LỤT

Cuối tháng 10, khi cơn bão số 9 Molave đổ bộ gây thiệt hại rất lớn cho các tỉnh miền Trung, Traphaco nhanh chóng ban hành thông báo "Hỗ trợ Người lao động và Người dân miền Trung bị ảnh hưởng bởi mưa lũ", thể hiện truyền thống đoàn kết, tương thân tương ái trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội của Traphaco.

Theo thông báo, toàn bộ Khách hàng, CBNV và người dân của 6 tỉnh chịu thiệt hại nặng nhất là Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Thừa Thiên-Huế và Quảng Ngãi sẽ được hỗ trợ tiền mặt và các sản phẩm thuốc, sữa của công ty. Tổng kinh phí lên tới 3 tỷ đồng. Tổng Giám đốc chỉ đạo Chi nhánh tại 6 tỉnh này phải nhanh chóng lập danh sách cần hỗ trợ gửi về công ty. Đến đầu tháng 11, Đoàn cứu trợ Traphaco do Phó Tổng giám đốc làm Trưởng đoàn đã mang theo hàng cứu trợ, kinh phí và cả những tấm lòng của CBNV công ty đến với miền Trung, trực tiếp đến thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các CBNV, Khách hàng và người dân nơi bão lũ vừa đi qua.



4 ĐỒNG HÀNH CÙNG HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN CỦA HOA HẬU VIỆT NAM 2020

Top 3 HHVN 2020 sau đăng quang đã đến thăm hỏi, động viên và trao quà đến các bệnh nhân, thương bệnh binh tại Bệnh viện Quân y 175 (TPHCM). Trong nhiệm kỳ hai năm đương nhiệm, Top 3 HHVN sẽ tham gia, đồng hành nhiều hoạt động nhằm lan tỏa tình thương, lòng nhân ái trong cộng đồng. Trong hành trình thiện nguyện này, trà thảo dược Boganic (Traphaco) vinh dự đồng hành và làm quà tặng sức khỏe cho các bệnh nhân.



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG



Tổng số lao động Traphaco tính đến 31/12/2020

741

CÁN BỘ, NHÂN VIÊN & 118 CỘNG TÁC VIÊN

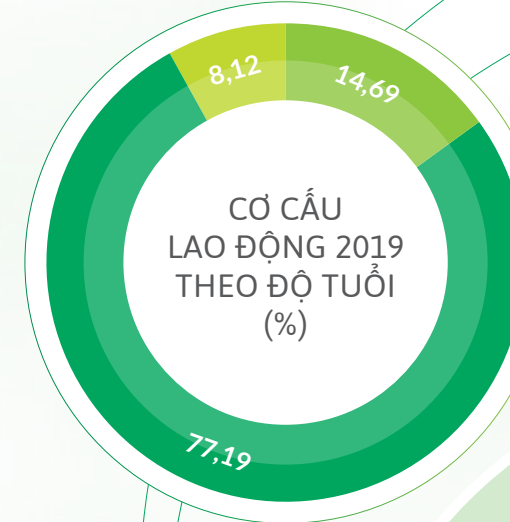


Với đội ngũ lao động ngày càng gia tăng về chất lượng đã đáp ứng được tốt các yêu cầu kinh doanh và phát triển bền vững của Traphaco.



Về trình độ, lực lượng lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỉ lệ

41 %



- Dưới 30 tuổi
- 30-50 tuổi
- Trên 50 tuổi

Lực lượng lao động

Tính đến 31/12/2020, tổng số lao động là 741 cán bộ, nhân viên và 118 cộng tác viên, giảm 7,1% so với năm 2019 (do tinh giản lao động và theo nguyện vọng cá nhân người lao động). Tỷ lệ lao động nam chiếm 61,4% và tỉ lệ lao động nữ chiếm 38,6%. Cơ cấu tuổi đời độ tuổi trung niên (từ 30 đến 50 tuổi) có trình độ chuyên môn vững vàng và nhiều trải nghiệm thực tế chiếm 76%, lực lượng lao động trẻ dưới 30 tuổi chiếm 16,2% và đội ngũ lao động có tuổi đời trên 50 tuổi, rất giàu kinh nghiệm, có thâm niên gắn bó lâu năm với Traphaco chiếm 7,8%.

Năm 2020, tỷ lệ thôi việc của Traphaco là 5,2%, trong đó tỉ lệ thôi việc của nam giới cao hơn nữ giới. Lao động trên 50 tuổi có xu hướng ổn định cao nhất nên tỉ lệ thôi việc thấp (3%), trong khi đó, lao động dưới 30 tuổi chiếm tỉ lệ thôi việc là 20% và lao động trong độ tuổi từ 30-50 tuổi có tỉ lệ thôi việc cao nhất (77%).



- Trên Đại học
- Đại học
- Khác



Cơ cấu lao động 2020 theo các tiêu chí

Cơ cấu lao động 2019 theo các tiêu chí	Số lượng cán bộ	Tỷ lệ trên tổng số cán bộ Traphaco
Quốc gia		
Việt Nam	728	99,87%
Nước ngoài	1	0,13%

Giới tính		
Nam	439	60%
Nữ	289	40%

Trình độ đào tạo		
Trên Đại học	40	5%
Đại học	252	35%
Khác	436	60%

Cơ cấu theo dân tộc		
Kinh	715	98,21%
Dân tộc Thiểu số	13	1,79%

Độ tuổi		
Dưới 30 tuổi	107	14,69%
30-50 tuổi	562	77,19%
Trên 50 tuổi	59	8,12%

Khối		
Kinh doanh	531	72,93%
Sản xuất	23	3,17%
Văn phòng	174	23,90%

Cơ cấu lao động Thôi việc 2020

		Độ tuổi			Giới tính	
		<30	30-50	>50	Nam	Nữ
Số lượng nghỉ do chấm dứt HĐLĐ, khác	Số lượng	10	33	1	30	14
	Tỷ lệ %	1,37	4,53	0,13	6,83	4,84
Luân chuyển lao động	Số lượng	0	1	0	1	0
	Tỷ lệ %		0,13		0,22	
Nghỉ hưu	Số lượng	0	0	17	8	9
	Tỷ lệ %	0	0	2,3	1,82	2,76



TRONG 48 NĂM XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN,
TRAPHACO XÁC ĐỊNH

**CON NGƯỜI LÀ THEN CHỐT,
QUYẾT ĐỊNH SỰ THÀNH BẠI
CỦA DOANH NGHIỆP**

VIỆC QUAN TÂM ĐẾN ĐỜI SỐNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CHÍNH LÀ CHĂM SÓC, GÌN GIỮ KHỐI TÀI SẢN VÔ GIÁ CỦA MÌNH.

Với mục tiêu tới năm 2021 “Con người Traphaco hạnh phúc, hài lòng cuộc sống và công việc. Môi trường làm việc tại Traphaco xếp vào nhóm tốt nhất tại Việt Nam”, Người lao động ở Traphaco luôn được đảm bảo thu nhập về vật chất và tinh thần, luôn có một môi trường lao động tốt, luôn được tôn trọng và có cơ hội phát triển.

GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN

Trong công tác đào tạo tại Công ty Cổ phần Traphaco: Không có sự phân biệt giới tính hay loại lao động mà được thực hiện công bằng nhằm đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Kết quả thực hiện đào tạo năm 2020

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	% so với tổng thực hiện
1	Kinh phí đào tạo	1.000 đ	2.211.311	
	Chi phí đào tạo/người/năm	1.000 đ	2.390,61	
2	Số lượt người được đào tạo	Lượt người	4.363	
	Số lượt đào tạo/người/ năm	Lượt người	4,72	
3	Tổng số giờ đào tạo	Giờ	25.566	
	Số giờ đào tạo trung bình/người/năm	Giờ	26,8	
4	Số chương trình đào tạo	Chương trình	60	
5	Mức độ hài lòng bình quân/Tổng các khóa đào tạo tập trung đã thực hiện	%	99,69%	
I Phân tích theo Nội dung đào tạo				
1	Đào tạo tuân thủ, bắt buộc (4 chương trình)	Lượt người	148	3,39
		1.000 đ	63.850	2,89
2	Đào tạo kỹ năng quản lý (5 chương trình)	Lượt người	8	0,18
		1.000 đ	196.628	8,89
3	Đào tạo kỹ năng mềm, nghiệp vụ (44 chương trình)	Lượt người	4.053	92,89
		1.000 đ	1.940.941	87,77
4	Tham dự Hội thảo, Hội nghị, nghe nói chuyện chuyên đề,... Hỗ trợ đào tạo nâng cao (7 chương trình)	Lượt người	154	3,53
		1.000 đ	9.892	0,45
II Phân tích theo nhóm đối tượng				
1	Đào tạo Cán bộ quản lý	Lượt người	609	13,96
		1.000 đ	366.562	16,58
2	Đào tạo Nhân viên Kinh doanh	Lượt người	2.857	65,49
		1.000 đ	1.328.612	60,08
3	Đào tạo Nhân viên Văn phòng	Lượt người	853	19,55
		1.000 đ	493.747	22,33
4	Đào tạo Nhân viên Sản xuất	Lượt người	44	1,00
		1.000 đ	22.390	1,01

Năm 2020 chịu ảnh hưởng của dịch covid nên phải hạn chế tối đa việc triệu tập các lớp học tập trung vì vậy Traphaco đã:



Kiểm tra kết quả sau đào tạo cho các khóa tập trung toàn hệ thống được thực hiện online qua các phần mềm ứng dụng.



Áp dụng hình thức đào tạo trực tuyến và đặc biệt các khóa đào tạo trực tuyến (qua zoom) về kiến thức sản phẩm và chính sách bán hàng hằng tháng cho khối kinh doanh.

Chính vì vậy các khóa đào tạo được thực hiện hiệu quả, bám sát kế hoạch và đáp ứng yêu cầu công việc.



TRÂN TRỌNG NHỮNG GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2020, Traphaco vẫn đảm bảo chế độ lương thưởng và phúc lợi tốt, đồng thời đó cũng là sự ghi nhận đối với những nỗ lực đóng góp của cán bộ nhân viên.

Tổng chi quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020

14,9 TỶ ĐỒNG

Năm 2020 đánh dấu mốc 7 năm triển khai chương trình bình chọn Top 20 cá nhân xuất sắc tiêu biểu. Các cá nhân xuất sắc được tuyên dương tại Lễ kỷ niệm ngày truyền thống công ty (livestream toàn hệ thống) và tặng thưởng một chuyến tham quan học tập trong nước.

Chính sách phúc lợi

Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thường ngày Lễ, Tết cho CBNV; tặng quà cho cán bộ là con thương binh liệt sĩ; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Quốc tế thiếu nhi /01/6) và Tết trung thu; duy trì tổ chức tuyên dương khen thưởng cho các cháu con CBNV có thành tích học tập...

Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Traphaco, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức.

Tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ và các kiến thức về phòng chống dịch Covid 19.



Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc và trả lương theo thành tích

Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa mục tiêu của Traphaco đến từng Phòng/Ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho mọi cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Traphaco, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Traphaco.

Duy trì thực hiện tốt Quy trình "Giao và đánh giá hiệu quả công việc theo KPI". Hằng tháng, giao và đánh giá hiệu quả công việc của bộ phận và cá nhân làm cơ sở trả lương, trả thưởng. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

Chính sách trả lương theo hiệu quả

Ngoài tiền lương trả cho người lao động trong năm gồm có lương cố định và lương theo hiệu quả công việc hoặc lương khoán, Traphaco còn thực hiện các chế độ đãi ngộ khác đối với người lao động như thưởng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, thưởng nhân dịp ngày thành lập Traphaco, các ngày Lễ Tết; chi trả các khoản trợ cấp độc hại, xăng xe, điện thoại, công tác phí, đồng phục, ăn ca, thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

y tế,... Đặc biệt năm 2020, sau 02 năm áp dụng, Traphaco đã hoàn thiện quy chế trả lương mới theo 3Ps áp dụng trong toàn hệ thống. Ưu điểm của việc áp dụng lương 3Ps:

Việc trả lương, thưởng theo 3Ps sẽ là hệ thống trả lương thưởng tiên tiến, đảm bảo tính công bằng, cạnh tranh và minh bạch, tạo động lực cho người lao động.

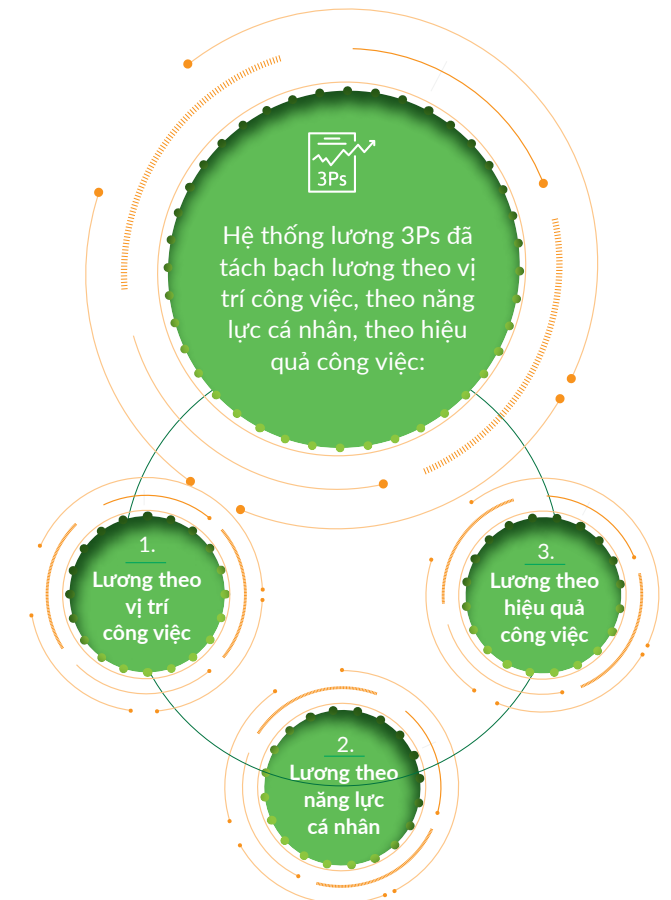
Việc triển khai lương 3Ps đã được sự ủng hộ tích cực từ CBNV. Trong năm đã sửa đổi bổ sung phụ lục Quy chế lương, cụ thể: Phụ lục 01: Xác định giá trị của Vị trí công việc, quy đổi tổng điểm sang hệ số pi; Phụ lục 02: Bảng hệ số lương theo vị trí công việc; Phụ lục 05: Mức Hỗ trợ cho các hoạt động kiêm nhiệm; Phụ lục 06: Hướng dẫn xác định hệ số kbp, ki; Bổ sung Phụ lục 08: Tiêu chuẩn xếp hạng chi nhánh/Khu vực Kinh doanh/Trung tâm phân phối/tỉnh; Điều chỉnh vị trí công việc, hệ số lương, mức lương P1 + P2 và mức lương đóng bảo hiểm cho 247 CBNV và CTV. Thực hiện tốt quy định về trích nộp BHXH, mức đóng BHXH không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng x 1.07.

CBNV nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc nâng cao năng lực cá nhân, hiệu quả công việc và có kế hoạch phát triển năng lực phù hợp với khung năng lực của vị trí công việc đảm nhận.

Việc trả lương, đảm bảo tính phù hợp, cạnh tranh trên thị trường.

Khắc phục được tồn tại của hệ thống lương cũ, tương đối cào bằng, không có sự phân biệt nhiều giữa các vị trí công việc. Có sự phân biệt rõ mức lương của các vị trí công việc, đặc biệt lương vị trí công việc phức tạp nhất so với công việc giản đơn 32.74 lần (hệ thống lương cũ là 28 lần).

Các vị trí chuyên viên; trưởng nhóm; cán bộ quản lý các cấp tiền lương được tăng phù hợp hơn với mức lương thị trường (chuyên viên khối kỹ thuật được trả lương cao hơn chuyên viên khối hỗ trợ trong khi hệ thống lương cũ thì ngược lại), đây là việc làm cần thiết để tạo động lực cho lao động chất lượng cao.



Năm 2020, cán bộ nhân viên Traphaco được hưởng đủ 12 tháng lương, ngoài ra được thưởng, hỗ trợ 04 tháng lương hiệu quả và thưởng 01 tháng lương 3Ps. Thu nhập bình quân đạt 21.46 triệu đồng/người/tháng, tăng 20.2% so với năm 2019.

Đánh giá năng lực CBNV: Cơ sở tính lương P2

Năm 2020 đã triển khai đánh giá năng lực cán bộ quản lý thông qua khảo sát góp ý các điểm cần hoàn thiện cho CBQL, tổng số 73 CBQL đã nhận được 2.244 ý kiến góp ý (TB mỗi CBQL đã nhận được 30 ý kiến góp ý từ cấp trên, đồng nghiệp ngang cấp và nhân viên quản lý trực tiếp. Sau khi nhận được góp ý 73 CBQL đã lên kế hoạch hành động sau góp ý (TB mỗi BCQL 02 KH) và đã có báo cáo thực hiện Kế hoạch hành động, trong đó 53% KH hành động đã được CBQL tự đánh giá cải thiện tốt (cải thiện $\geq 80\%$); 41% CBQL tự đánh giá cải thiện phần lớn từ (50 đến $< 80\%$).

Năm 2020 đánh dấu mốc 7 năm triển khai chương trình bình chọn Top 20 cá nhân xuất sắc tiêu biểu. Các cá nhân xuất sắc được tuyên dương Năm 2020, đã thực hiện 02 kỳ đánh giá năng lực nhân viên cho khối Văn phòng + Sản xuất và khối Kinh doanh:

Phương pháp đánh giá: Đánh giá online bằng cách Người được đánh giá trả lời phiếu câu hỏi trắc liên quan đến vị trí công việc đảm nhận và Người đánh giá (Người quản lý trực tiếp) đánh giá qua phiếu khảo sát đánh giá cho Nhân viên, cụ thể:

- Người được đánh giá trả lời trắc nghiệm các câu hỏi liên quan đến năng lực yêu cầu của từng vị trí công việc (mỗi vị trí có 30 câu hỏi) – trọng số 2
- Người Đánh giá (Trưởng bộ phận hoặc Người được ủy quyền) đánh giá nhận xét từng năng lực của nhân viên qua phiếu khảo sát.



Đánh giá 146 CBQL khối Văn phòng và sản xuất vào tháng 09/2020

Kết quả Đánh giá năng lực đạt:

- từ **100 đến 107%**:
có 23 nhân viên (15,8%) đạt yêu cầu
- từ **90 đến < 100%**:
có 68 nhân viên (46,6%) đạt yêu cầu
- từ **80 đến < 90%**:
có 39 nhân viên (26,7%)
- từ **53 đến < 80%**:
có 16 nhân viên (11%)



Đánh giá năng lực 335 nhân viên gồm nhân viên khối Kinh doanh (không gồm Người phụ trách và Trình được viên do nhóm này đã có chương trình đánh giá hiểu biết về chính sách bán hàng hằng tháng trên hệ thống DMS) và một số nhân viên khối Văn phòng.

Kết quả Đánh giá năng lực đạt:

- từ **100 đến 111%** :
có 47 nhân viên (14%) đạt yêu cầu
- từ **90 đến < 100%** :
có 117 nhân viên (35%) đạt yêu cầu
- từ **80 đến < 90%** :
có 128 nhân viên (38%) đạt yêu cầu
- từ **53 đến < 80%** :
có 42 nhân viên (13%) đạt yêu cầu
- **01** nhân viên
có KQ đánh giá năng lực 47,11%

Ý nghĩa của việc đánh giá năng lực cán bộ quản lý:

- Đánh giá được năng lực của từng vị trí công việc theo các năng lực rút gọn.
- Làm cơ sở để Nhân viên tự hoàn thiện năng lực bản thân;
- Làm căn cứ lập kế hoạch đào tạo phát triển nhân viên để đáp ứng công việc tốt hơn.
- Làm căn cứ xét tăng hệ số năng lực mi cho nhân viên





Với mục tiêu tới năm 2020 **“Con người Tophaco hạnh phúc, hài lòng cuộc sống và công việc. Môi trường làm việc tại Tophaco xếp vào nhóm tốt nhất tại Việt Nam”**, người lao động ở Tophaco luôn được đảm bảo thu nhập về vật chất và tinh thần, luôn có một môi trường lao động tốt, luôn được tôn trọng và có cơ hội phát triển.

Cùng với sự phát triển của tổ chức, Tophaco hiểu rằng “Người lao động” luôn đóng vai trò quan trọng giúp Tophaco hiện thực hóa tầm nhìn, sứ mệnh cũng như chiến lược của tổ chức trong giai đoạn mới.

Với mong muốn được lắng nghe tâm tư, nguyện vọng từ CBNV cũng là cơ hội để cải tiến các chính sách nhân sự mang tới trải nghiệm tuyệt vời dành cho Người lao động tại Tophaco. Ban Nhân sự công ty Tophaco đã phối hợp cùng Công ty TNHH VBCWE triển khai khảo sát mức độ hài lòng của nhân viên năm 2020.

Chương trình khảo sát được triển khai từ ngày 21-23/12/2020 tới toàn bộ Cán bộ nhân viên (CBNV) Tophaco

Nội dung khảo sát gồm hơn 60 câu hỏi đánh giá của CBNV về 5 nội dung chính:



Kết quả khảo sát năm 2020 như sau:

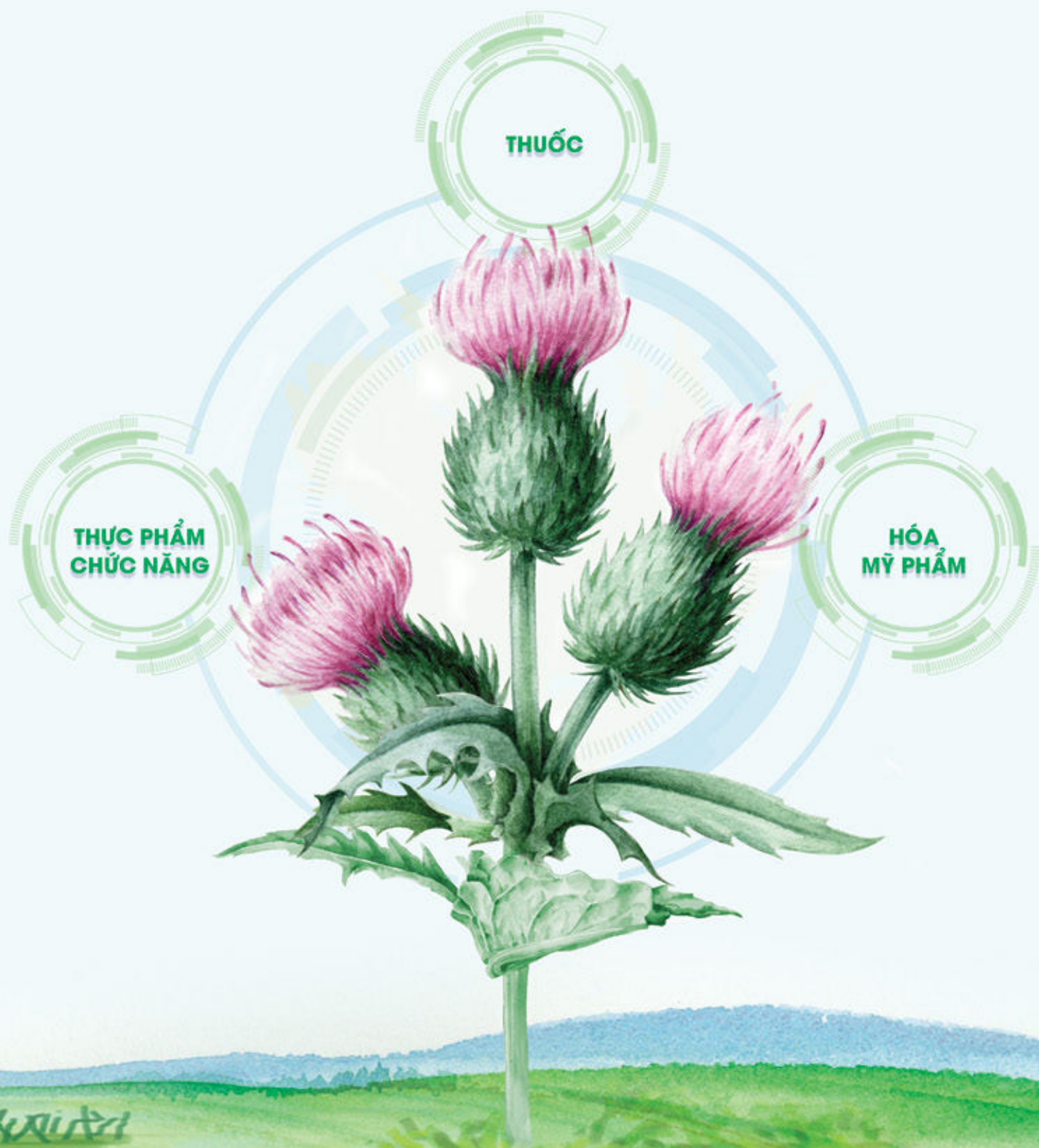
Tiêu chí	Tổng điểm hài lòng
Định hướng - Chiến lược công ty	97.3 %
Công việc & cơ hội phát triển	92%
Điều kiện làm việc	96.7%
Lương thưởng phúc lợi	89.8%
Đồng nghiệp tại Tophaco	94.9%
Quản lý trực tiếp tại Tophaco	87.6%
Tổng	93.5%/100%

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của CBNV tại Tophaco 2020 cho thấy Tophaco là một tổ chức hướng tới Người lao động, luôn nỗ lực hết mình để xây dựng môi trường làm việc bình đẳng, hạnh phúc, an toàn, văn minh cũng như văn hóa doanh nghiệp vững mạnh.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy một số điểm nổi bật tại Tophaco như sau:

- Mức độ hài lòng ở các cấp CBNV khá tương đồng với tỷ lệ hài lòng đạt mức từ 4.0/5.0 trở lên. Điều này cho thấy việc nỗ lực xây dựng môi trường làm việc, văn hóa doanh nghiệp cũng như các chính sách nhân sự tiến bộ đã tạo ra sự hài lòng cho toàn bộ các cấp nhân viên trong tổ chức;
- Mức độ hài lòng tăng dần theo độ tuổi lao động cũng như thâm niên làm việc tại công ty. Điều này thể hiện tính gắn bó cao trong tổ chức.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

“ Là doanh nghiệp dược phẩm, Traphaco ý thức được rằng việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuốc – hóa mỹ phẩm – thực phẩm chức năng có tác động đến môi trường.

Vì vậy đối với hoạt động nội bộ, Traphaco chú trọng kiểm soát việc tiêu thụ nhiên liệu, nguyên liệu trong sản xuất và xử lý chất thải tại các nhà máy – đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép; giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng không thể tái tạo và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính.

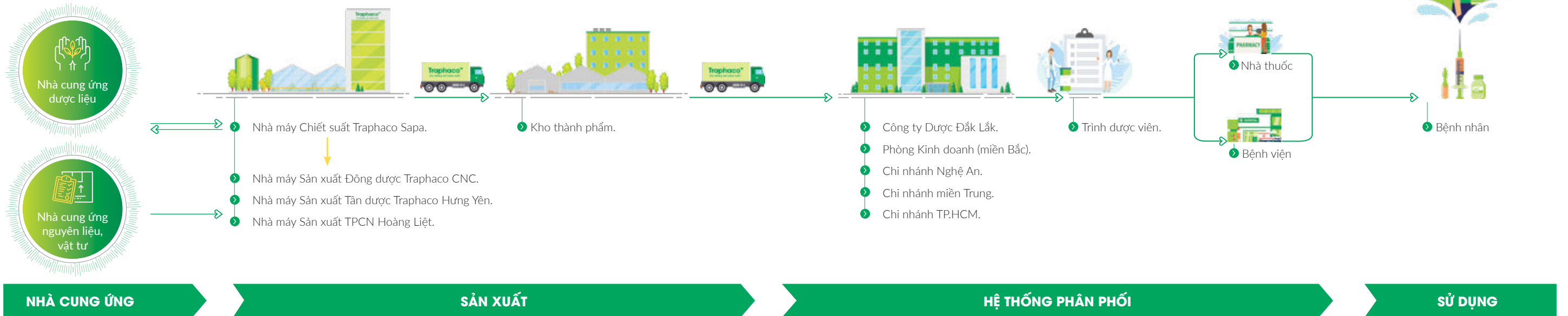
Trong năm 2020, nhờ hiệu quả của các hệ thống quản lý về môi trường, Traphaco không có trường hợp vi phạm về luật pháp và các quy định về môi trường.

Với cam kết



định kỳ mỗi năm 1 lần Traphaco tiến hành đánh giá với đơn vị Quacert về chứng nhận hệ thống quản lý môi trường, Công ty xem xét các vấn đề về : sự tham gia của lãnh đạo và nhân viên trong quản lý môi trường, khía cạnh môi trường, khía cạnh môi trường có ý nghĩa, tính tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu luật pháp, vấn đề kiểm soát sử dụng nguồn năng lượng, kiểm soát nước và rác thải đầu ra, các đề tài sáng kiến tiết kiệm chi phí về môi trường, các sự cố môi trường tiềm ẩn... nhằm giúp nhân viên nhận thức tốt hơn và chính cán bộ công nhân viên là người đang góp phần tạo ra một tổ chức thân thiện với môi trường.

XÁC ĐỊNH KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG TRÊN CHUỖI CUNG ỨNG



Tất cả các hoạt động trong chuỗi cung ứng của công ty cổ phần Traphaco đều được xác định các khía cạnh môi trường, đặc biệt là các khía cạnh môi trường có ý nghĩa. Từ đó đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu và thiết lập chương trình quản lý môi trường. Các khía cạnh môi trường trong chuỗi cung ứng: Chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tài nguyên thiên nhiên, nước thải, ô nhiễm môi trường không khí, bụi, tiếng ồn....

Ứng với mỗi khía cạnh là các biện pháp quản lý nhằm hạn chế sự tác động tới môi trường:

- Các xe trước khi đưa vào lưu thông được đăng kiểm đủ điều kiện mới đưa vào sử dụng
- Sắp xếp đơn hàng để giao trên một lộ trình/ tuyến thích hợp nhằm tích kiệm nguyên liệu tiêu hao, giảm phát thải khí ra môi trường
- Ưu tiên lựa chọn vật liệu làm bao bì là loại tái chế/ vật liệu thân thiện với môi trường
- Phân loại chất thải thông thường và nguy hại tại nguồn thải
- Bảo trì thiết bị/ Trang bị nút tai chống ồn...

Tác động đối với môi trường gắn với mỗi khía cạnh môi trường được đánh giá trên 2 mặt:

1 Khả năng gây ra tác động bất lợi
Tần suất xảy ra được đánh giá trên khoảng thời gian xảy ra sự cố.

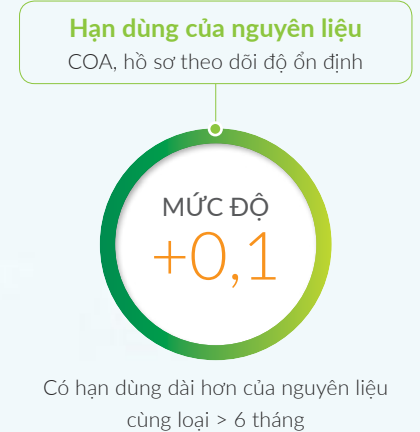
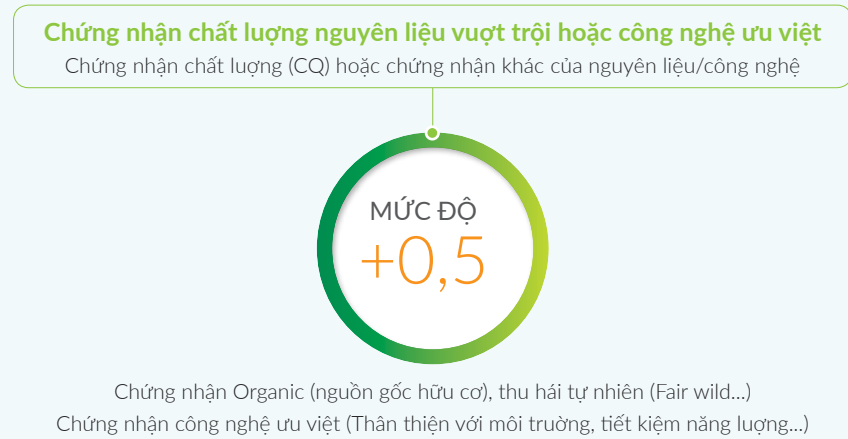
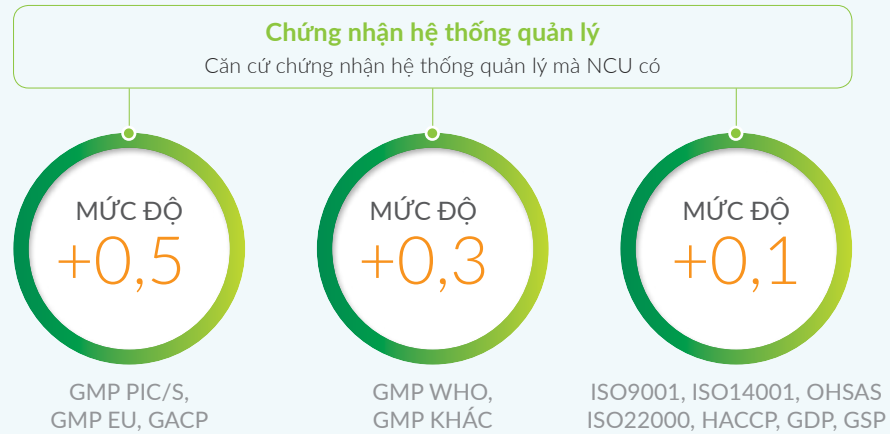
Tần suất xảy ra	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
khoảng thời gian	Có thể xảy ra trên 1 năm/lần	Xảy ra từ hàng quý đến năm	Xảy ra hàng tuần đến hàng tháng	Xảy ra từ ngày đến tuần

2 Hậu quả của tác động bất lợi có thể gây ra đối với môi trường

Mức độ tác động	Mức độ ô nhiễm (S)			
	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
Phạm vi tác động	Rất nhỏ và không nổi bật	Cục bộ	Cục bộ và trong công ty	Công ty và bên ngoài
Nồng độ gây ô nhiễm so với tiêu chuẩn môi trường	Dưới ngưỡng cho phép	~ đến 1 lần	1 đến 1,5 lần	≥ 1,5 lần
Sử dụng các loại tài nguyên thiên nhiên	Dùng nguồn năng lượng sạch (gió, ánh sáng mặt trời)	Sử dụng thô nường, nước... loại tài nguyên có thể tái tạo	Khó có khả năng tái tạo như than đá, dầu mỏ, khí đốt... Tài nguyên hữu hạn	Sử dụng, khai thác và làm ô nhiễm các nguồn tài nguyên
Phản nản của các bên liên quan	Không	Có phản ánh	Khiếu nại	Khiếu nại
Vi phạm pháp luật và các yêu cầu khác	Không	Nguy cơ vi phạm	Có dấu hiệu vi phạm	Vi phạm
Khả năng kiểm soát	Đã được kiểm soát	Có thể kiểm soát nội bộ	Khó kiểm soát nội bộ	Không kiểm soát được

SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU BỀN VỮNG

“ Công ty cổ phần Traphaco tiếp tục duy trì tiêu chí “Tiêu chuẩn lựa chọn cạnh tranh nhà cung ứng” trong đó thể hiện rõ việc công ty khuyến khích các nhà cung ứng áp dụng hệ thống quản lý môi trường, an toàn, đảm bảo các nhà cung ứng cùng đi trên con đường phát triển bền vững vì cộng đồng.



SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM - HIỆU QUẢ

Sử dụng nguồn năng lượng không tái tạo

Công ty sử dụng khí Gas và dầu DO phục vụ 2 mục đích chính đó là nấu ăn, làm các sản phẩm thử nghiệm và chạy máy phát điện khi có sự cố về điện hoặc thông báo mất điện từ cơ quan quản lý.

Tổng lượng tiêu thụ khí Gas trong năm 2020: 3.027 kg

- Khí gas phục vụ nấu nướng: 2.352 kg
- Khí gas phục vụ nghiên cứu sản phẩm: 675 kg

Tổng lượng dầu DO chạy phục vụ máy phát điện: ~ 120 lít

Tiêu thụ nguyên liệu từ các nguồn tái tạo

Tổng chi phí điện năm 2020: 1.938.900.888 VNĐ

Doanh nghiệp chủ yếu sử dụng điện năng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt, trong năm 2019 tổng mức tiêu thụ điện năng: 987.680 KW trong đó:

- Điện sản xuất: 788.108 KW
- Điện văn phòng: 199.572 KW

So với năm 2019, chi phí điện năng giảm được ~ 6,5% (năm 2019: 2.073.455.000 VNĐ)

Duy trì các biện pháp giảm tiêu hao năng lượng

- Tuyên truyền tiết kiệm điện, nước khi sử dụng cho người lao động bằng phương pháp đào tạo, pano áp phích.
- Giới hạn nhiệt độ điều hòa vào các ngày nắng nóng.
- Sử dụng bóng đèn Led thay thế bóng đèn Compact.
- Lắp đặt mắt cảm ứng, bóng đèn cảm ứng chiếu sáng tại các khu vực hành lang và cầu thang khối văn phòng
- Giảm thiểu tối đa công tác sản xuất giờ cao điểm.
- Sử dụng biến tần để tự động tắt bật cho hệ thống HVAC.
- Quy định về thời điểm, thời gian bật, nhiệt độ ngoài trời tối thiểu, ra vào phòng điều hòa đóng cửa ...đến mỗi phòng ban, mỗi CBCNV.

“ Có thể thấy, vấn đề sử dụng tài nguyên, năng lượng hiệu quả luôn được Traphaco đặc biệt quan tâm trong định hướng phát triển bền vững của Công ty.



SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC HIỆU QUẢ

Lượng nước đầu vào theo nguồn

Tổng lượng nước sử dụng: 10.730 m³

Các số liệu được cập nhật từ chỉ số đồng hồ đo trực tiếp lưu lượng nước của đơn vị cung cấp.

Đơn vị cấp nước: Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Nội.

Tiêu chuẩn nước do đơn vị cung cấp đạt QCVN02/2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

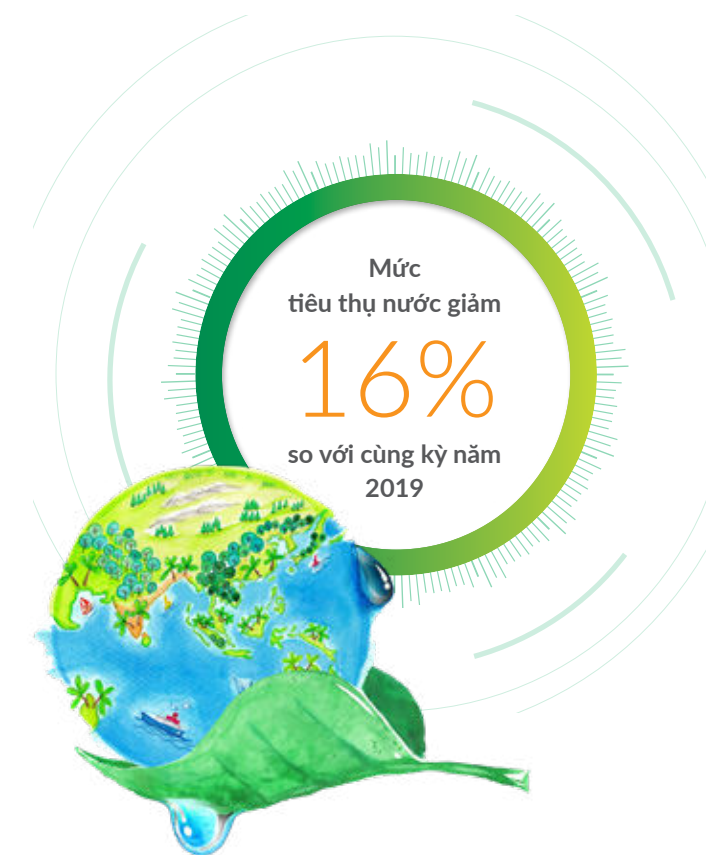
Hàng tháng công ty yêu cầu đơn vị cung cấp nước cung cấp bản kết quả quan trắc nước. Định kỳ 1 năm 2 lần công ty đánh giá chất lượng nước trên đường ống nội bộ.



Bảng kết quả quan trắc chất lượng nước sinh hoạt

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	20.561/127/NSH/1135	QCVN 02:2009/BYT
1	Màu sắc	TCVN 6185:2015	TCU	2	15
2	Mùi vị	Phương pháp cảm quan	-	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
3	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,51	5
4	Clo dư	TCVN 6225-3:2011	mg/L	<0,03	0,3 ÷ 0,5
5	pH	TCVN 6492:2011	-	7,51	6 ÷ 8,5
6	Hàm lượng Amoni	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,006	3
7	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe ²⁺ +Fe ³⁺)	SMEWW 3113B:2012	mg/L	<0,002	0,5
8	Chỉ số Pemanganat	TCVN 6186:1996	mg/L	0,80	4
9	Độ cứng tính theo CaCO ₃	TCVN 6224:1996	mg/L	122	350
10	Hàm lượng Clorua	TCVN 6194:1996	mg/L	18,0	300
11	Hàm lượng Florua (1)	TCVN 6494-1:2011	mg/l	<0,10	1,5
12	Hàm lượng Asen tổng số	SMEWW 3113B:2012	mg/L	<0,0016	0,01
13	Coliform tổng số	TCVN 8775:2011	Vi khuẩn /100mL	0	50
14	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	TCVN 6187-1:2009	Vi khuẩn /100mL	0	0

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động tháng 11.2020)



Công ty tiếp tục duy trì các biện pháp giảm tiêu hao áp dụng nước đang áp dụng hiện tại

- 1 Tuần hoàn nguồn nước từ hệ thống RO để làm mát thiết bị
- 2 Tối ưu hóa quy trình vệ sinh đối với: rửa chai lọ, vệ sinh thiết bị, nhà xưởng với các quy trình thao tác chuẩn.
- 3 Sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh.
- 4 Sử dụng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn để phục vụ mục đích tưới cây và vệ sinh khuôn viên.
- 5 Sử dụng các biện pháp hành chính: dán Pano tiết kiệm nguồn nước, hướng dẫn tại các khu vực hay sử dụng nước,
- 6 Nhắc nhở việc tắt, mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục tiết kiệm trong các chương trình đào tạo nội bộ.

KIỂM SOÁT KHÍ THẢI VÀ PHÁT THẢI HIỆU QUẢ

Khí thải từ máy phát điện: chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như sự cố về điện, mất điện. Công ty có kế hoạch chủ động sắp xếp lịch sản xuất ngay khi có thông báo mất điện.

Khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy (xe của cán bộ, công nhân viên và xe vận chuyển cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng của cơ sở) được giảm thiểu, kiểm soát bằng các biện pháp:

- Phun nước làm ẩm đường vào những ngày khô hanh.
- Phổ biến, ký cam kết các nội quy về an toàn, môi trường với tất cả các nhà thầu/ nhà cung ứng khi vào công ty làm việc.

Không sử dụng các phương tiện giao thông vận tải quá thời gian lưu hành, và phương tiện quá cũ. Tất cả các xe vận tải đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động và các phương tiện này thường xuyên được bảo dưỡng định kỳ.



Kết quả quan trắc khí thải năm 2020

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	Lần 1	Lần 2	Lần 3	TB	QCVN 19:2009/ BTNMT
								Nồng độ C*
Ống thải hệ thống tủ HOOD 1								
1	Amoniac và các hợp chất amoni ⁽¹⁾	IS 11255 (part 6):1999	mg/Nm ³	<5,2	<5,2	<5,2	<5,2	50
2	Cacbon oxit, CO	TCVN 7242:2003	mg/Nm ³	<30,0	<30,0	<30,0	<30,0	1.000
3	Axit clohydric, HCl	TCVN 7244:2003	mg/Nm ³	<1,00	<1,00	<1,00	<1,00	50
4	Hydro sunphua, H ₂ S ⁽¹⁾	IS 11255 (part 4):2006	mg/Nm ³	<2,0	<2,0	<2,0	<2,0	7,5
5	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	TCVN 6750:2000	mg/Nm ³	<6,00	<6,00	<6,00	<6,00	500
6	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO ₂)	TCVN 7172:2002	mg/Nm ³	<5,00	<5,00	<5,00	<5,00	850
Ống thải hệ thống tủ HOOD 2								
1	Amoniac và các hợp chất amoni ⁽¹⁾	IS 11255 (part 6):1999	mg/Nm ³	<5,2	<5,2	<5,2	<5,2	50
2	Cacbon oxit, CO	TCVN 7242:2003	mg/Nm ³	<30,0	<30,0	<30,0	<30,0	1.000
3	Axit clohydric, HCl	TCVN 7244:2003	mg/Nm ³	<1,00	<1,00	<1,00	<1,00	50
4	Hydro sunphua, H ₂ S ⁽¹⁾	IS 11255 (part 4):2006	mg/Nm ³	<2,0	<2,0	<2,0	<2,0	7,5
5	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	TCVN 6750:2000	mg/Nm ³	<6,00	<6,00	<6,00	<6,00	500

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động tháng 11.2020)

Traphaco

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

BM75/01

BH/SĐ: 22/07/16

PHỤ LỤC

Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với nhà thầu khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco

1. Nhà thầu phải tuân thủ các quy định về An toàn vệ sinh lao động, môi trường.
2. Nhà thầu phải đảm bảo nhân viên làm việc tại Công ty đủ năng lực, nhận thức và tuân thủ các quy định tại Công ty.
3. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các vấn đề an toàn vệ sinh lao động, môi trường phát sinh do quá trình thi công.
4. Nhà thầu phải phân công người chịu trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động, môi trường và người này phải có mặt trong suốt thời gian thi công để giám sát khu vực thi công.
5. Nhà thầu phải tổ chức huấn luyện về tay nghề, chuyên môn cho người lao động, người làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động phải có thẻ an toàn (hay giấy tờ tương đương) và cung cấp cho Công ty Cổ phần Traphaco khi có yêu cầu.
6. Trước khi bắt đầu thi công, Nhà thầu phải đề ra phương án thi công hay thực hiện phân tích an toàn công việc và được bộ phận quản lý chấp nhận.
7. Tất cả cán bộ, nhân viên của nhà thầu khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco phải: Được phổ biến đầy đủ nội quy Công ty Cổ phần Traphaco.
8. Trong quá trình thi công mang trang bị bảo hộ lao động phù hợp với từng công việc cụ thể.
9. Không được tự ý chụp ảnh và can thiệp vào hệ thống thiết bị, máy móc,... khi chưa được phép của bộ phận quản lý.
10. Nếu có các trang thiết bị thuộc danh mục phải đăng kiểm nghiêm ngặt thì phải kiểm định và cung cấp các giấy tờ kiểm định trước khi mang vào Công ty Cổ phần Traphaco. Đối với các thiết bị hỗ trợ hoặc cầm tay (máy cưa, mài, hàn, đai an toàn, giàn giáo,...) nhà thầu phải đảm bảo tính an toàn trước khi sử dụng.
11. Các vật nguy hiểm, dễ cháy, nổ: Hóa chất, xăng, dầu,... khi mang vào Công ty phải được khai báo với công ty tại bảo vệ.
12. Nếu xảy ra tai nạn, chấn thương, sự cố (không phân biệt nặng hay nhẹ) về an toàn - môi trường, nhà thầu có trách nhiệm báo cáo cho nhân viên, người có trách nhiệm của Traphaco biết để được hỗ trợ và hướng dẫn xử lý: Trường hợp không báo cáo thì sẽ bị xử lý theo từng trường hợp cụ thể.
13. Với mong muốn là đối tác lâu dài, Công ty Cổ phần Traphaco khuyến khích nhà thầu mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả nhân viên của mình khi làm việc tại Công ty Cổ phần Traphaco.
14. Trong quá trình làm việc, nếu phía Công ty Cổ phần Traphaco phát hiện bất cứ vi phạm nào của nhà thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ có hình thức xử lý từ mức nhắc nhở cho đến đình chỉ thi công tạm thời hay chấm dứt thi công hoàn toàn, nhà thầu phải chịu hoàn toàn các phát sinh do sự việc này.

Bản phụ lục này được lập thành bản.
Đi kèm với hợp đồng số:

KIỂM SOÁT NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Nước thải công nghiệp

“ Công ty có quy trình đánh giá hệ thống nước thải và cán bộ chuyên trách theo dõi, vận hành hệ thống xử lý nước thải hàng ngày, kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý và có biện pháp cải tiến kịp thời. Có sổ ghi chép theo dõi hàng ngày việc vận hành hệ thống.

Công nghệ hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải công nghiệp được xây dựng theo công nghệ sinh học, công suất thiết kế 30 m³/ngày đêm.
- Hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng công nghệ màng vi sinh chuyển động, công suất thiết kế 50 m³/ngày đêm.

Chế độ xả thải: Liên tục

Phương thức xả thải: Tự chảy

Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau xử lý xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực thuộc phường Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Tiêu chuẩn áp dụng với nước thải: QCVN 40:2011/BTNMT (Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp) và QCVN 14:2008/BTNMT

Công ty thuê đơn vị độc lập kiểm tra định kỳ chất lượng nước thải 06 tháng/ lần. Mẫu nước thải sau xử lý tại điểm xả cuối của hệ thống trước khi thải ra môi trường lấy ở các thời điểm trong năm đều đạt tiêu chuẩn nước thải theo các chỉ tiêu trong giấy phép xả thải.

Bảng: Kết quả phân tích mẫu nước thải tại điểm cuối xả thải ra ngoài môi trường 2020

TT	Thông số	Phương pháp thử	Đơn vị	20.561/127/ NT/1134	QCTĐHN 02:2014/ BTNMT	QCVN 14:2008/ BTNMT
					(B)*	
1	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2012	oC	30,4	40	-
2	Màu	TCVN 6185:2015	Pt/Co	13	150	-
3	pH	TCVN 6492:2011	-	7,90	5,5 ÷ 9	5 ÷ 9
4	BOD5 (20°C)	TCVN 6001-1:2008	mg/L	<1,0	50	50
5	COD	SMEWW 5220C:2012	mg/L	13,1	150	-
6	Chất rắn lơ lửng	TCVN 6625:2000	mg/L	19	100	100
7	Tổng chất rắn hòa tan	SOP-TDS	mg/L	270	1.200	1.000
8	Dầu mỡ động, thực vật(1)	TCVN 5070:1995	mg/L	<0,30	24	20
9	Phosphat (PO43-) (tính theo P)(1)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,170	12	10
10	Tổng phenol(1)	TCVN 6216:1996	mg/L	<0,003	0,5	-
11	Tổng xianua(1)	SMEWW 4500-CN- C&E:2012	mg/L	0,006	0,1	-
12	Sunfua	TCVN 6637:2000	mg/L	<0,022	0,5	4
13	Amoni (tính theo N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	<0,06	10	10
14	Nitrat (NO3-) (tính theo N)(1)	TCVN 6494-1:2011	mg/L	0,20	60	50
15	Tổng Nitơ(1)	SMEWW 4500-N.C:2012	mg/L	7,15	40	-
16	Tổng phốt pho (tính theo P)	TCVN 6202:2008	mg/L	0,23	6	-
17	Clorua	TCVN 6194:1996	mg/L	35,0	1.000a	-
18	Clo dư	TCVN 6225-3:2011	mg/L	<0,17	2	-
19	Coliform	TCVN 6187-2:1996	Vi khuẩn /100mL	4.300	5.000	5.000
20	Tổng các chất hoạt động bề mặt(1)	TCVN 6622-1:2000	g/L	<0,50	12	10

(Nguồn Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động tháng 11.2020)



Chất thải và chất thải nguy hại

STT	Tên chất thải	Phòng lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Đơn vị xử lý
1	Chất thải sinh hoạt	4.800	Thiêu đốt	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hoàng Mai.
2	Phế liệu: Bao bì catton, nguyên liệu	1.995	Tái chế	Công ty TNHH đầu tư Tiến Dũng
3	Chất thải nguy hại	445	Làm sạch, Thiêu đốt, chôn lấp.	Công ty Cổ phần môi trường đô thị và Công nghiệp – Urenco10, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hàng năm

Biện pháp quản lý rác thải sinh hoạt và tái chế:

- Phân loại tại nguồn, phổ biến và thực hiện quy định phân loại chất thải tại mỗi bộ phận, phòng ban.
- Đặt thùng thu gom phân loại tại nơi phát thải, thuận tiện cho nhận biết, lưu trữ.
- Thực hiện vận chuyển định kỳ chất thải thông thường, chất thải tái chế theo quy định toàn công ty.
- Hợp đồng rác thải tái chế ký với công ty TNHH đầu tư Tiến Dũng.
- Hợp đồng rác thải sinh hoạt ký với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hoàng Mai.

Biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

- Công ty đã thực hiện lập báo cáo và Đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại với Sở tài nguyên môi trường Hà Nội và được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 01.000054.T
- Thường xuyên thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải trong các thùng chứa riêng biệt, có nhận biết mã CTNH đúng theo quy định của thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
- Các quy định, hướng dẫn được phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Nơi lưu giữ có mái che, tường bao, cửa khóa và có biển cảnh báo phù hợp theo TCVN 6707:2009.
- Giao Bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi và quản lý chất thải nguy hại theo quy trình.
- Nhà thầu vào công ty làm việc được phổ biến và tuân thủ theo quy trình quản lý chất thải của công ty.

HẠN CHẾ TỐI ĐA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

PHÒNG NGỪ ỨNG PHÓ & KHẮC PHỤC

sự cố môi trường (SCMT) là một chế định quan trọng được quy định ở Mục 3, Chương X của Luật BVMT năm 2014 và nhiều điều khoản khác như các quy định về quy hoạch BVMT.

Ban an toàn công ty đã xác định các nguy cơ gây ra sự cố môi trường trong các công đoạn sản xuất, kinh doanh: Tràn đổ nước thải, tràn đổ hóa chất, rò rỉ vi sinh vật, lũ lụt

Với mỗi tình huống cụ thể có các phương án phòng ngừa khác nhau, được quy định cụ thể trong “Quy trình ứng phó tình trạng khẩn cấp” trong đó xác định rõ một số tình huống khẩn cấp.

Ứng phó tình trạng khẩn cấp



Năm 2020 Công ty không có sự cố môi trường.

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường.

Duy trì việc cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật đến hệ thống của công ty.

Hệ thống hóa các văn bản luật liên quan được cập nhật liên tục lên mạng nội bộ của công ty và thông báo sự ảnh hưởng của văn bản đến các bộ phận liên quan



LỢI NHUẬN
SAU THUẾ
217
TỶ ĐỒNG

VỐN CHỦ SỞ HỮU
1.172
TỶ ĐỒNG



TỔNG DOANH THU
1.908
TỶ ĐỒNG



Báo cáo tài chính hợp nhất

- 186 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 188 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 189 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 191 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 192 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 194 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG TÀI SẢN
1.650
TỶ ĐỒNG

Trung thực để phát triển

Xây dựng văn hóa Traphaco giai đoạn mới vô cùng cần thiết nhằm gia tăng niềm tin và chuẩn bị cho tầm nhìn dài hạn. Tính trung thực làm thước đo cho mọi hoạt động và là giá trị cao nhất làm nền tảng cho sự phát triển lâu dài và thịnh vượng của Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch
Ông Trần Túc Mã	Thành viên
Ông Kim Dong Hyu	Thành viên
Ông Vũ Trí Thức	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2020)
Ông Lee Tae Yon	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2020)
Ông Chung Ji Kwang	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2020)
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2020)
Ông Lee Choong Hwan	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2020)
Ông Ji Chang Won	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2020)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Kim Dong Hyu	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Dương Đức Hùng	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên
Ông Kwon Ki Bum	Thành viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2020)
Bà Trần Thị Lý	Thành viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2020)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc
Ngày 05 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: **Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Traphaco**

Đơn vị: VND

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Traphaco (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2021, từ trang 189 đến trang 215, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1

Đỗ Trung Kiên
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1924-2018-001-1

Deloitte.
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 05 tháng 3 năm 2021
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.010.170.000.951	888.025.065.162
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	308.893.810.924	297.466.318.638
1. Tiền	111		163.893.810.924	207.466.318.638
2. Các khoản tương đương tiền	112		145.000.000.000	90.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		107.494.269.891	14.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	107.494.269.891	14.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		185.987.872.054	163.014.157.863
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	164.674.314.902	138.089.031.947
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	17.705.878.321	18.255.858.091
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	10.578.447.190	12.690.697.953
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(6.970.768.359)	(6.021.430.128)
IV. Hàng tồn kho	140	10	351.803.505.794	364.250.561.407
1. Hàng tồn kho	141		354.149.880.456	365.620.223.427
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.346.374.662)	(1.369.662.020)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		55.990.542.288	48.794.027.254
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	1.509.695.995	3.403.818.611
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		41.261.058.377	42.121.696.818
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	13.219.787.916	3.268.511.825
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		640.655.589.981	683.486.922.926
I. Tài sản cố định	220		588.565.778.286	619.527.444.271
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	534.114.047.091	567.041.810.467
- Nguyên giá	222		1.001.740.588.289	960.887.228.076
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(467.626.541.198)	(393.845.417.609)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	54.451.731.195	52.485.633.804
- Nguyên giá	228		62.823.886.429	59.465.654.975
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.372.155.234)	(6.980.021.171)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		7.941.130.776	14.423.333.008
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	7.941.130.776	14.423.333.008
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		500.000.000	500.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	15	500.000.000	500.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		43.648.680.919	49.036.145.647
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	23.744.630.024	39.195.773.272
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	17.347.320.171	4.669.421.421
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		206.298.472	-
4. Lợi thế thương mại	269	17	2.350.432.252	5.170.950.954
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.650.825.590.932	1.571.511.988.088

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. C. NỢ PHẢI TRẢ	300		478.376.329.432	453.482.230.205
I. Nợ ngắn hạn	310		433.820.800.272	343.492.701.045
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	144.624.067.095	102.706.696.269
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		322.002.917	167.908.888
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	28.860.010.718	24.596.541.925
4. Phải trả người lao động	314		51.962.508.508	42.337.824.517
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	53.538.014.410	27.352.408.849
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	26.361.695.568	20.480.269.378
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	89.057.881.868	88.508.937.169
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	34.434.000.000	34.434.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.660.619.188	2.908.114.050
II. Nợ dài hạn	330		44.555.529.160	109.989.529.160
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	24	44.555.529.160	109.989.529.160
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.172.449.261.500	1.118.029.757.883
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	1.171.159.703.077	1.116.169.959.036
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		414.536.730.000	414.536.730.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		414.536.730.000	414.536.730.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		133.021.732.000	133.021.732.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		9.652.783.012	9.652.783.012
4. Cổ phiếu quỹ	415		(3.593.000)	(3.593.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		389.305.345.240	377.188.672.853
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		131.469.156.763	95.211.969.791
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		40.919.432.839	42.591.709.898
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		90.549.723.924	52.620.259.893
7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		93.177.549.062	86.561.664.380
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.289.558.423	1.859.798.847
1. Nguồn kinh phí	431		403.039.884	839.374.300
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		886.518.539	1.020.424.547
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.650.825.590.932	1.571.511.988.088

Nguyễn Thị Ngọc Thúy
Người lập biểuĐinh Trung Kiên
Kế toán trưởngTrần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Thị Ngọc Thúy
Người lập biểuĐinh Trung Kiên
Kế toán trưởngTrần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	1.914.335.576.570	1.716.062.237.858
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	5.465.564.286	5.622.769.436
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	28	1.908.870.012.284	1.710.439.468.422
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	29	877.456.366.604	770.011.246.983
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.031.413.645.680	940.428.221.439
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	7.117.222.669	4.773.654.144
7. Chi phí tài chính	22	32	11.528.502.397	17.805.246.529
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		11.442.619.337	17.764.076.691
8. Chi phí bán hàng	25	33	507.990.576.438	489.643.762.133
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	254.351.128.124	222.945.532.474
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		264.660.661.390	214.807.334.447
11. Thu nhập khác	31		2.443.912.620	2.495.861.511
12. Chi phí khác	32		455.599.002	2.464.458.556
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.988.313.618	31.402.955
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		266.648.975.008	214.838.737.402
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	62.579.295.769	42.433.441.791
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	34	(12.677.898.750)	1.813.069.107
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		216.747.577.989	170.592.226.504
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		195.787.070.067	153.427.254.762
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		20.960.507.922	17.164.971.742
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	4.185	3.253

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	266.648.975.008	214.838.737.402
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	02	81.763.560.138	82.099.343.496
Các khoản dự phòng	03	1.926.050.873	1.176.789.555
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(97.597.355)	(9.270.781)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(6.033.645.812)	(3.504.445.175)
Chi phí lãi vay	06	11.442.619.337	17.764.076.691
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	355.649.962.189	312.365.231.188
Thay đổi các khoản phải thu	09	(14.405.895.645)	(20.896.847.443)
Thay đổi hàng tồn kho	10	11.264.044.499	(25.404.876.287)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	77.836.348.903	29.840.731.289
Thay đổi chi phí trả trước	12	4.146.018.864	6.170.088.090
Tiền lãi vay đã trả	14	(11.550.860.864)	(17.908.686.932)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(53.557.731.092)	(45.746.821.997)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	730.807.880	2.130.000.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(23.827.890.908)	(23.495.230.752)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	346.284.803.826	217.053.587.156
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(44.124.870.857)	(31.921.925.665)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	102.900.000	492.145.912
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(118.494.269.891)	(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	25.500.000.000	4.900.000.000
5. Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.583.562.025	4.485.042.828
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(132.432.678.723)	(32.044.736.925)

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	1.023.239.617
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(65.434.000.000)	(63.502.286.388)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(136.986.422.558)	(141.193.892.558)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(202.420.422.558)	(203.672.939.329)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	11.431.702.545	(18.664.089.098)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	297.466.318.638	316.133.597.252
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(4.210.259)	(3.189.516)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	308.893.810.924	297.466.318.638

Nguyễn Thị Ngọc Thúy
Người lập biểu

Đinh Trung Kiên
Kế toán trưởng



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT Hình thức sở hữu vốn

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Traphaco ("Công ty") là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng đã được cấp các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh và đăng ký mã số thuế số 0100108656 với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 23 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 06 tháng 4 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 11 năm 2008 với mã giao dịch TRA.

Tổng số nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.437 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 1.438).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty và các công ty con bao gồm sản xuất, buôn bán thực phẩm và mỹ phẩm; kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc; tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm; pha chế thuốc theo đơn; sản xuất, kinh doanh dược phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế; sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar); tư vấn dịch vụ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược; thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu; bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có 28 đơn vị trực thuộc là các chi nhánh tại 28 tỉnh, thành phố và 4 công ty con. Thông tin khái quát về các công ty con của Công ty như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	100%	100%	Tổ 9, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm.
2	Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	51%	51%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm đồng dược.
3	Công ty Cổ phần Dược -Vật tư Y tế Đắk Lắk	58%	58%	Số 9A đường Hùng An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất kinh doanh dược phẩm, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng; Xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu, thiết bị y tế.
4	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	100%	100%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm tân dược.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của niên độ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó là 10 năm.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng tổn thất đầu tư (nếu có). Dự phòng tổn thất của các khoản đầu tư được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản công nợ phải thu đã quá hạn và người nợ khó có khả năng thanh toán.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc, thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 12
Tài sản cố định khác	05 - 20

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài, quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 đã trả tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất lâu dài không phải tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất có thời hạn và phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	30 - 50
Phần mềm máy tính	02 - 06

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, công cụ, dụng cụ xuất dùng, chi phí cải tạo, lắp đặt và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong năm nhưng thực tế chưa chi trả tại ngày kết thúc năm tài chính, chi phí phải trả bao gồm các khoản chiết khấu phải trả; thù lao cộng tác viên, trình dục viên và các khoản chi phí phải trả khác.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình và khấu hao (tiếp theo)

- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	14.045.764.556	29.048.375.664
Tiền gửi không kỳ hạn	149.807.980.868	178.073.178.174
Tiền đang chuyển	40.065.500	344.764.800
Các khoản tương đương tiền (i)	145.000.000.000	90.000.000.000
	308.893.810.924	297.466.318.638

(i) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng hưởng lãi suất từ 3,2%/năm đến 3,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 5%/năm).

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn gốc trên 3 tháng, kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng, hưởng lãi suất từ 3,3%/năm đến 7,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 5,3%/năm đến 8,1%/năm).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Dương	37.218.681.480	17.607.461.193
Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng	5.134.457.450	5.262.353.991
Bệnh viện đa khoa Tỉnh Đắk Nông	4.263.803.752	2.302.510.942
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	3.466.087.340	4.599.021.521
Trung tâm Y tế Huyện Đắk RLấp	3.293.111.864	1.721.921.877
Công ty TNHH Life Care Việt Nam	2.237.372.158	3.333.447.647
Các khách hàng khác	109.060.800.858	103.262.314.776
	164.674.314.902	138.089.031.947

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ Phần Đầu Tư - Xây Dựng Thành Công	5.345.149.409	-
Bà Trần Thị Tâm	3.385.000.000	3.385.000.000
Chengdu Justgood Industry & IMP-EXP Trade Co., Ltd	1.352.732.400	348.450.000
Công ty TNHH Thương mại Liên Vinh	-	2.026.000.000
Các đối tượng khác	7.622.996.512	12.496.408.091
	17.705.878.321	18.255.858.091

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tạm ứng cho nhân viên	4.933.178.813	6.760.875.079
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.951.445.458	2.116.186.670
Lãi dự thu	1.864.143.958	333.561.643
Phải thu ngắn hạn khác	829.678.961	3.480.074.561
	10.578.447.190	12.690.697.953

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm VND			Số đầu năm VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị	Dự phòng có thể thu hồi
- Ông Nguyễn Tường Lâm	2.336.744.473	-	2.336.744.473	2.336.744.473	-	2.336.744.473
- Bệnh viện Y học Cổ truyền Tỉnh Bình Phước	850.022.001	693.896.001	156.126.000	991.197.000	991.197.000	-
- Ông Bùi Trung Dũng	698.838.980	-	698.838.980	698.838.980	-	698.838.980
- Trung tâm Y tế Khánh Sơn	-	-	-	757.078.788	-	757.078.788
- Các đối tượng khác	12.663.428.565	8.884.369.659	3.779.058.906	2.305.491.826	76.723.939	2.228.767.887
	16.549.034.019	9.578.265.660	6.970.768.359	7.089.351.067	1.067.920.939	6.021.430.128

Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc của các khoản công nợ trừ đi giá trị dự phòng.

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	3.429.383.014	-	2.223.210.830	-
Nguyên liệu, vật liệu	118.470.173.690	2.303.078.919	165.874.226.455	1.351.322.415
Công cụ, dụng cụ	185.978.811	-	478.397.330	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	34.755.358.477	-	25.244.344.049	-
Thành phẩm	129.069.478.163	39.457.298	123.413.202.559	10.897.996
Hàng hoá	67.956.155.067	3.838.445	48.386.842.204	7.441.609
Hàng gửi bán	283.353.234	-	-	-
	354.149.880.456	2.346.374.662	365.620.223.427	1.369.662.020

Trong năm, Công ty và các công ty con đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 1.118.767.272 VND (năm 2019: 142.054.630 VND) do các hàng tồn kho chậm luân chuyển, hỏng, hết hạn.

Trong năm, Công ty và các công ty con đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền 142.054.630 VND (năm 2019: 1.455.012.029 VND) do đã thanh lý, tiêu hủy các hàng tồn kho chậm luân chuyển, hỏng, hết hạn đã được trích lập dự phòng từ năm trước.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
a. Ngắn hạn				
Chi phí cải tạo, lắp đặt sửa chữa	357.846.739		1.917.912.878	
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	161.516.289		382.503.713	
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	990.332.967		1.103.402.020	
	1.509.695.995		3.403.818.611	
b. Dài hạn				
Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	12.263.346.460		25.279.310.307	
Chi phí cải tạo, lắp đặt sửa chữa	6.281.153.365		5.280.991.126	
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.877.285.852		2.309.673.178	
Chi phí đào tạo trước hoạt động	-		1.760.551.467	
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.322.844.347		4.565.247.194	
	23.744.630.024		39.195.773.272	

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	343.073.315.357	520.259.824.130	73.287.857.812	18.750.028.827	5.516.201.950	960.887.228.076
Tăng trong năm	7.796.364.407	34.506.554.446	1.871.987.563	578.000.000	-	44.752.906.416
Thanh lý, nhượng bán	(115.394.900)	(1.865.958.279)	(633.299.909)	(1.277.509.115)	(7.384.000)	(3.899.546.203)
Phân loại lại	482.923.112	(482.923.112)	-	-	-	-
Số dư cuối năm	351.237.207.976	552.417.497.185	74.526.545.466	18.050.519.712	5.508.817.950	1.001.740.588.289
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	117.811.370.763	210.704.899.712	47.470.205.744	13.620.511.229	4.238.430.161	393.845.417.609
Khấu hao trong năm	21.626.768.398	47.916.086.358	6.487.057.830	1.335.255.360	246.874.531	77.612.042.477
Thanh lý, nhượng bán	(115.394.900)	(1.801.327.238)	(633.299.909)	(1.273.512.841)	(7.384.000)	(3.830.918.888)
Phân loại lại	641.135.284	121.769.548	(8.897.675)	-	(754.007.157)	-
Số dư cuối năm	139.963.879.545	256.941.428.380	53.315.065.990	13.682.253.748	3.723.913.535	467.626.541.198
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	225.261.944.594	309.554.924.418	25.817.652.068	5.129.517.598	1.277.771.789	567.041.810.467
Tại ngày cuối năm	211.273.328.431	295.476.068.805	21.211.479.476	4.368.265.964	1.784.904.415	534.114.047.091

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 với giá trị là 172.790.728.762 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 144.652.132.255 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 24, các công ty con của Công ty đã thuê chấp nhà cửa, vật kiến trúc và các máy móc, thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 155.442.779.568 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 177.959.980.061 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HH

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	49.632.073.505	9.833.581.470	59.465.654.975
Tăng trong năm	1.543.419.024	1.993.000.000	3.536.419.024
Thanh lý, nhượng bán	-	(178.187.570)	(178.187.570)
Số dư cuối năm	51.175.492.529	11.648.393.900	62.823.886.429
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	1.991.041.658	4.988.979.513	6.980.021.171
Khấu hao trong năm	164.282.577	1.300.622.390	1.464.904.967
Thanh lý, nhượng bán	-	(72.770.904)	(72.770.904)
Số dư cuối năm	2.155.324.235	6.216.830.999	8.372.155.234
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	47.641.031.847	4.844.601.957	52.485.633.804
Tại ngày cuối năm	49.020.168.294	5.431.562.901	54.451.731.195

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BÀN DỒ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án phần mềm ERP	3.346.580.250	680.000.000
Công trình văn phòng tại Cần Thơ	2.352.727.272	2.352.727.272
Máy móc thiết bị	1.657.430.000	3.433.435.950
Công trình văn phòng tại Gia Lai	-	5.194.752.092
Các công trình khác	584.393.254	2.762.417.694
	7.941.130.776	14.423.333.008

15. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Thể hiện số tiền Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (công ty con của Công ty) đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Bệnh viện Mắt Tây Nguyên với giá trị khoản đầu tư là 500.000.000 VND, tỷ lệ sở hữu là 5%.

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào công ty chưa niêm yết.

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, tài sản thuế thu nhập hoãn lại phản ánh tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ (bao gồm các khoản chi phí phải trả chưa thanh toán, doanh thu chưa thực hiện tương ứng với số điểm tích lũy chưa sử dụng và lợi nhuận chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho được loại trừ khi hợp nhất báo cáo tài chính), được xác định theo thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 10% đến 20%.

17. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty TNHH MTV TraphacoSapa VND	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	1.467.939.358	28.205.187.022	29.673.126.380
Số dư cuối năm	1.467.939.358	28.205.187.022	29.673.126.380
PHÂN BỐ LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	1.467.939.358	23.034.236.068	24.502.175.426
Phân bổ trong năm	-	2.820.518.702	2.820.518.702
Số dư cuối năm	1.467.939.358	25.854.754.770	27.322.694.128
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	-	5.170.950.954	5.170.950.954
Tại ngày cuối năm	-	2.350.432.252	2.350.432.252

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Nanum CnC	35.397.988.425	35.397.988.425	17.160.011.305	17.160.011.305
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd	8.701.100.919	8.701.100.919	-	-
Công ty Cổ phần Bao bì & In Nông nghiệp	3.357.387.622	3.357.387.622	5.394.441.454	5.394.441.454
Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương	2.905.344.441	2.905.344.441	3.776.231.109	3.776.231.109
Các đối tượng khác	94.262.245.688	94.262.245.688	76.376.012.401	76.376.012.401
	144.624.067.095	144.624.067.095	102.706.696.269	102.706.696.269
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 36)	8.701.100.919	8.701.100.919	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải nộp/ điều chỉnh trong năm VND	Số đã nộp/ bù trừ trong năm VND	Số cuối năm VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	55.084.583	55.084.583	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	568.791.325	568.791.325	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.624.095.001	2.624.095.001	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất (i)	-	-	13.199.247.000	13.199.247.000
Các loại thuế khác	20.540.916	-	-	20.540.916
	3.268.511.825	3.247.970.909	13.199.247.000	13.219.787.916
b. Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	4.366.958.458	48.358.530.514	49.999.343.603	2.726.145.369
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	7.107.067.395	7.107.067.395	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	930.846.479	930.846.479	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.703.240.462	60.097.179.070	53.557.731.092	23.242.688.440
Thuế thu nhập cá nhân	3.526.118.045	13.076.656.800	13.712.843.376	2.889.931.469
Các loại thuế khác	224.960	3.248.498.801	3.247.478.321	1.245.440
	24.596.541.925	132.818.779.059	128.555.310.266	28.860.010.718

(i) Thuế nhà đất, tiền thuê đất phải thu là số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng phát sinh tại Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (công ty con của Công ty) được bù trừ vào tiền thuê đất trong tương lai theo Công văn số 1214/STC-GCS&DN ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên và Công văn số 11/XN-CCTKV ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thuế khu vực Mỹ Hòa - Văn Lâm.

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản chiết khấu phải trả	33.680.917.669	15.344.335.246
Thù lao phải trả cộng tác viên, trình duyệt viên	15.608.095.708	8.950.950.439
Chi phí lãi vay phải trả	114.000.000	222.241.527
Chi phí phải trả khác	4.135.001.033	2.834.881.637
	53.538.014.410	27.352.408.849

21. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn phản ánh doanh thu tương ứng với số điểm khách hàng đã tích lũy do mua sản phẩm của Công ty nhưng chưa quy đổi ra các sản phẩm, hàng hóa theo chính sách bán hàng của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính.

22. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	84.998.092.978	85.108.875.478
Kinh phí công đoàn, các khoản bảo hiểm bắt buộc	846.240.644	543.574.162
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	302.192.180	374.192.150
Phải trả khác	2.911.356.066	2.482.295.379
	89.057.881.868	88.508.937.169
Cổ tức phải trả các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 36)	62.830.372.000	62.830.372.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HH

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm VND		Trong năm VND		Số cuối năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh số 24)	34.434.000.000	34.434.000.000	34.434.000.000	34.434.000.000	34.434.000.000	34.434.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	2.014.000.000	2.014.000.000	2.014.000.000	2.014.000.000	2.014.000.000	2.014.000.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	31.920.000.000	31.920.000.000	31.920.000.000	31.920.000.000	31.920.000.000	31.920.000.000
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Hưng Yên	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
	34.434.000.000	34.434.000.000	34.434.000.000	34.434.000.000	34.434.000.000	34.434.000.000

24. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm VND		Trong năm VND		Số cuối năm VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái (i)	7.726.600.000	7.726.600.000	-	3.014.000.000	4.712.600.000	4.712.600.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình (ii)	135.196.929.160	135.196.929.160	-	61.920.000.000	73.276.929.160	73.276.929.160
- Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Hưng Yên (iii)	1.500.000.000	1.500.000.000	-	500.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
	144.423.529.160	144.423.529.160	-	65.434.000.000	78.989.529.160	78.989.529.160

Trong đó:

- Số phải trả trong vòng 12 tháng

34.434.000.000

- Số phải trả sau 12 tháng

109.989.529.160

34.434.000.000

44.555.529.160

(i) Thể hiện khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HĐTDDA/NHCT170-Traphacosapa ngày 26 tháng 10 năm 2015 ký giữa Công ty TNHH MTV TraphacoSapa (công ty con của Công ty) và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái. Hạn mức cho vay là 12.000.000.000 VND, mục đích vay để thanh toán các chi phí đầu tư dự án nhà máy chế biến, kinh doanh dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng tại Khu công nghiệp Đông Phố Mới. Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất thả nổi, lãi vay được trả hàng tháng, gốc được trả trong thời gian 25 kỳ liên tiếp trên cơ sở kỳ hạn 3 tháng một lần, thời gian ân hạn nợ gốc là 9 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Công ty TNHH MTV TraphacoSapa đã sử dụng nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị để thế chấp cho khoản vay này.

(ii) Thể hiện khoản vay theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 350/2017-HDCVDADT/NHCT124-TRAPHACO HUNG YEN ngày 31 tháng 8 năm 2017 ký giữa Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (công ty con của Công ty) và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình. Hạn mức cho vay là 250.000.000.000 VND, mục đích để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam. Thời hạn cho vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất thả nổi, lãi vay được trả hàng tháng, gốc được trả trong thời gian 24 kỳ liên tiếp trên cơ sở kỳ hạn 3 tháng một lần, thời gian ân hạn nợ gốc là 12 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo cho khoản vay bao gồm toàn bộ máy móc, thiết bị hình thành từ Dự án Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam, bao gồm nhưng không giới hạn: Dây chuyền sản xuất thuốc viên, dây chuyền sản xuất thuốc nước-siro, thuốc nhỏ mắt- nhỏ mũi; tài sản gắn liền với đất hình thành từ Dự án Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam; bảo lãnh vay vốn của Công ty Cổ phần Traphaco có giá trị tối thiểu 250 tỷ VND trong thời gian dự nợ khoản vay.

(iii) Thể hiện khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/HĐTĐ/QBVM-TRAPHACO ngày 07 tháng 8 năm 2017 ký giữa Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (công ty con của Công ty) và Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Hưng Yên. Số tiền vay là 2.000.000.000 VND, mục đích vay để đầu tư mua sắm trang thiết bị khu xử lý nước thải của Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam. Thời hạn cho vay là 5 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất khoản vay cố định 3,6%/năm, được trả hàng quý, gốc được trả trong thời gian 4 năm trên cơ sở 01 năm một lần, thời gian ân hạn nợ gốc là 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay được đảm bảo bởi bảo lãnh vay vốn của ngân hàng.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	34.434.000.000	34.434.000.000
Trong năm thứ hai	35.118.600.000	35.434.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	9.436.929.160	74.555.529.160
	78.989.529.160	144.423.529.160
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	34.434.000.000	34.434.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	44.555.529.160	109.989.529.160

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HH

25. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu:

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	366.638.254.471	95.763.019.441	86.450.773.911	1.106.059.699.835
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	153.427.254.762	17.164.971.742	170.592.226.504
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2018	-	-	-	-	-	(41.450.540.000)	(3.191.853.664)	(44.642.393.664)
Trích Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2018	-	-	-	-	10.550.418.382	(10.550.418.382)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018	-	-	-	-	-	(1.222.416.604)	(502.353.842)	(1.724.770.446)
Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019	-	-	-	-	-	(17.905.917.599)	(1.228.760.445)	(19.134.678.044)
Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2019	-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	(12.118.362.394)	(95.019.442.394)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	52.068.173	(12.750.928)	39.317.245
Số dư đầu năm nay	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	377.188.672.853	95.211.969.791	86.561.664.380	1.116.169.959.036
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	195.787.070.067	20.960.507.922	216.747.577.989
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2019 (i)	-	-	-	-	-	(41.450.540.000)	(405.657.664)	(41.856.197.664)
Trích Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2019 (i)	-	-	-	-	12.116.672.387	(12.116.672.387)	-	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2019 (i)	-	-	-	-	-	(703.260.265)	(448.158.468)	(1.151.418.733)
Tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020 (ii)	-	-	-	-	-	(22.336.266.069)	(1.372.445.611)	(23.708.711.680)
Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 (iii)	-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	(12.118.362.394)	(95.019.442.394)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	(22.064.374)	897	(22.063.477)
Số dư cuối năm nay	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	389.305.345.240	131.469.156.763	93.177.549.062	1.171.159.703.077

- (i) Công ty và các công ty con đã thực hiện chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2019 theo các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng Quản trị.
- (ii) Trong năm, Công ty và các công ty con đã thực hiện tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020 theo mức dự kiến trích quỹ được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm.
- (iii) Trong năm, Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty và các công ty con đã phê duyệt việc thực hiện tạm ứng một phần cổ tức từ lợi nhuận năm 2020 căn cứ theo mức dự kiến chia cổ tức được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	41.453.673	41.453.673
Cổ phiếu phổ thông	41.453.673	41.453.673
Số lượng cổ phiếu quỹ	(3.133)	(3.133)
Cổ phiếu phổ thông	(3.133)	(3.133)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	41.450.540	41.450.540
Cổ phiếu phổ thông	41.450.540	41.450.540
Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.		

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 23 ngày 06 tháng 4 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty là 414.536.730.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ, cơ cấu sở hữu như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng cổ phần	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	14.786.512	147.865.120.000	35,67%	14.786.512	147.865.120.000	35,67%
Magbi Fund Limited	10.361.385	103.613.850.000	25,00%	10.361.385	103.613.850.000	25,00%
Super Delta Pte.Ltd	6.267.289	62.672.890.000	15,12%	6.267.289	62.672.890.000	15,12%
Các cổ đông khác	10.035.354	100.353.540.000	24,20%	10.035.354	100.353.540.000	24,20%
Cổ phiếu quỹ	3.133	31.330.000	0,01%	3.133	31.330.000	0,01%
	41.453.673	414.536.730.000	100%	41.453.673	414.536.730.000	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài:

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn của Công ty và các công ty con như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	4.651.605.601	4.692.893.760
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	12.571.725.721	13.617.530.073
Sau năm năm	31.064.039.288	19.394.900.369
	48.287.370.610	37.705.324.202

Tổng số tiền thuê hoạt động tài sản không hủy ngang thể hiện số tiền phải trả để thuê đất, thuê văn phòng,... phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con theo các hợp đồng thuê hoạt động đã ký kết.

Ngoại tệ các loại:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
Đô la Mỹ (USD)	176.996,93	13.127,60
Nợ khó đòi đã xử lý		
Xóa nợ phải thu khó đòi (VND)	4.686.410.816	2.560.552.240

27. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty và các công ty con là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm liên quan đến dược phẩm, do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn đã được trình bày chi tiết theo doanh thu và giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Thuyết minh số 28 và Thuyết minh số 29.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con đều được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam, do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

28. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.914.335.576.570	1.716.062.237.858
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.596.251.626.123	1.409.231.597.120
Doanh thu bán hàng hóa	316.690.525.414	302.588.990.735
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.393.425.033	4.241.650.003
Các khoản giảm trừ doanh thu	(5.465.564.286)	(5.622.769.436)
Hàng bán bị trả lại	(5.465.564.286)	(5.622.769.436)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.908.870.012.284	1.710.439.468.422

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	630.530.183.197	523.864.974.578
Giá vốn của hàng hóa đã bán	246.682.966.260	245.566.589.108
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	243.217.147	579.683.297
	877.456.366.604	770.011.246.983

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	487.856.650.398	396.076.106.221
Chi phí nhân công	412.359.130.062	378.555.089.168
Chi phí khấu hao và phân bổ lợi thế thương mại	81.763.560.138	82.099.343.496
Chi phí dịch vụ mua ngoài	160.803.673.111	153.206.505.492
Chi phí khác	265.499.381.229	233.601.241.179
	1.408.282.394.938	1.243.538.285.556

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	5.864.144.340	3.963.125.017
Cổ tức, lợi nhuận được chia	250.000.000	200.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	319.252.801	43.538.571
Doanh thu hoạt động tài chính khác	683.825.528	566.990.556
	7.117.222.669	4.773.654.144

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	11.442.619.337	17.764.076.691
Chi phí tài chính khác	85.883.060	41.169.838
	11.528.502.397	17.805.246.529

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HH

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	129.275.894.380	113.434.723.884
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.319.946.884	28.594.672.475
Chi phí khấu hao, hao mòn và phân bổ lợi thế thương mại	23.894.988.135	22.299.707.062
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	74.860.298.725	58.616.429.053
	254.351.128.124	222.945.532.474
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	159.019.008.494	132.648.559.700
Chi phí quảng cáo	102.181.398.139	79.650.321.226
Chi phí hỗ trợ theo chính sách bán hàng	76.392.610.885	61.647.833.098
Chi phí cộng tác viên	56.565.714.689	71.719.419.301
Chi phí khấu hao và hao mòn	8.247.946.106	8.355.050.119
Chi phí bán hàng khác	105.583.898.125	135.622.578.689
	507.990.576.438	489.643.762.133

34. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh tại các công ty như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Traphaco (i)	50.092.055.335	33.532.359.434
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (ii)	5.470.248.733	4.591.057.229
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (iii)	5.209.306.438	2.556.452.542
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk (i)	1.632.722.262	1.670.003.085
Công ty TNHH MTV TraphacoSapa (iv)	174.963.001	83.569.501
	62.579.295.769	42.433.441.791

- (i) Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty này áp dụng theo thuế suất thông thường là 20%.
- (ii) Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên là 20% tính trên thu nhập chịu thuế đối với hoạt động kinh doanh thông thường. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong bốn năm và được giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động khoa học và công nghệ áp dụng theo Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 về doanh nghiệp khoa học và công nghệ; năm 2020 là năm thứ hai Công ty áp dụng ưu đãi về miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hoạt động nêu trên.
- (iii) Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco là 10% đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn GMP quốc tế trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2007. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm 2007 đến hết năm 2010 và được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm kể từ năm 2011 đến hết năm 2019. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động khác là 20%.

- (iv) Theo Công văn số 3087/CT-THNVDT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Cục thuế tỉnh Lào Cai, Công ty TNHH MTV TraphacoSapa được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lợi nhuận phát sinh tại Dự án Nhà máy dược Đông Phố Mới trong thời hạn 4 năm kể từ năm 2017 cho đến hết năm 2020 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm kể từ năm 2021 đến hết năm 2029. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động khác là 20%.

35. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ (VND)	195.787.070.067	153.427.254.762
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của công ty mẹ và các công ty con (VND) (i)	(22.336.266.069)	(18.609.177.864)
Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	173.450.803.998	134.818.076.898
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	41.450.540	41.450.540
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	4.185	3.253

- (i) Công ty và các công ty con đã thực hiện tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2020 theo mức dự kiến trích quỹ được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu năm. Quỹ khen thưởng, phúc lợi này có thể thay đổi theo phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông năm 2021, theo đó, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2020 có thể thay đổi tương ứng.

Đồng thời, Công ty xác định lại số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty mẹ và các công ty con phê duyệt. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được trình bày lại như sau:

	Năm trước	
	Số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ (VND)	153.427.254.762	153.427.254.762
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của công ty mẹ và các công ty con (VND)	(17.905.917.599)	(18.609.177.864)
Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	135.521.337.163	134.818.076.898
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	41.450.540	41.450.540
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.269	3.253

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Cổ đông lớn (i)
Magbi Fund Limited	Cổ đông lớn (i)
Super Delta Pte.Ltd	Cổ đông lớn (i)
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd	Công ty liên quan đến thành viên Hội đồng Quản trị

- (i) Các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

B 09-DN/HN

36. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan như sau:

	Hàng tồn kho Hệ số sử dụng vốn		
	Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế		
	Công nghệ thông tin	Năm nay	Năm trước
	Hệ thống đo lường và đánh giá hiệu quả công việc	VND	VND
Mua hàng hóa và dịch vụ	Khu vực	27.402.005.588	-
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd	Kiểm tra chất lượng	27.402.005.588	-
Cổ tức đã trả	Lưu chuyển tiền tệ		
	Một thành viên	94.245.558.000	94.245.558.000
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Người cao tuổi	44.359.536.000	44.359.536.000
Magbit Fund Limited công việc - năng lực cá nhân và hiệu quả công việc	Nghiên cứu phát triển	31.084.155.000	31.084.155.000
Super Delta Pte. Ltd	Nhân viên	18.801.867.000	18.801.867.000
	Nghị quyết		
	Hệ thống bán lẻ		

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Phòng cháy chữa cháy		
	Phát triển bền vững		
	Phụ trách tỉnh	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cán bộ nhân viên	VND	VND
	Công bố thông tin		
	Chi phí bán hàng		
Phải trả người bán	Chi phí quản lý	8.701.100.919	-
	Chi phí tài chính		
Daewoong Pharmaceuticals Co., Ltd	Chi phí tài chính	8.701.100.919	-
Phải trả khác về cổ tức	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước		
	(Nợ trước cổ) phí cổ tức	62.830.372.000	62.830.372.000
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc		
Magbit Fund Limited	Nhóm sản phẩm Sức khỏe xanh	29.573.024.000	29.573.024.000
ĐHCD/ĐHCD	Sản xuất kinh doanh	20.722.770.000	20.722.770.000
Super Delta Pte. Ltd	Mô hình phân tích điểm mạnh - điểm yếu cơ hội - thách thức	12.534.578.000	12.534.578.000
	Chỉ số sức khỏe thông tin đối với nhà thuốc		
	Hệ thống quản lý phân phối		

Tổng thù lao của Hội đồng Quản trị và thu nhập Ban Tổng Giám đốc hưởng trong năm như sau:

	Thiết bị vật tư y tế		
	Phân được việc		
	Hệ thống quản trị tài nguyên doanh nghiệp	TGD	
	Hệ thống điều trị		
	Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới	Năm nay	Năm trước
	Công thức liên quan	VND	VND
Hội đồng Quản trị	Thực hành tốt sản xuất thuốc	2.622.800.000	2.661.000.000
Bà Vũ Thị Thuần (Chủ tịch)	Thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn châu Âu	1.507.500.000	1.309.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn (đại diện SCIC)	Thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn châu Âu	438.300.000	472.000.000
Ông Văn Khắc (bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2020, đại diện SCIC)	Sản phẩm Báo cáo Toàn cầu thế hệ 4	297.000.000	-
Ông Lê Tạc Yon (bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2020)	Diễn đàn kinh tế thế giới	240.000.000	-
Ông Lee Choong Hwan (miễn nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2020)	Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới	70.000.000	290.000.000
Ông Nguyễn Quốc Huy (miễn nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2020, đại diện SCIC)	Xuất nhập khẩu - cung ứng vật tư	70.000.000	300.000.000
Ông Marcus John Pitt (miễn nhiệm ngày 06 tháng 8 năm 2019)		-	290.000.000
Ban Tổng Giám đốc		8.730.951.198	5.784.679.070
Ông Trần Túc Mã (thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc)		2.980.899.141	2.479.641.130
Ông Nguyễn Huy Văn		1.115.879.328	914.427.502
Bà Nguyễn Thị Lan		1.164.244.074	947.025.093
Ông Nguyễn Văn Bùi		1.158.688.865	952.033.927
Ông Kim Dong Hyu (thành viên Hội đồng Quản trị, bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01 tháng 10 năm 2019)		2.311.239.790	491.551.418

37. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 7.606.551.113 VND (năm 2019: 3.824.725.529 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm bao gồm 7.534.576.800 VND (năm 2019: 554.222.000 VND), là số tiền đã trả trước cho nhà cung cấp để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

38. SỰ KIỆN KHÁC

Hiện nay, dịch bệnh Covid-19 vẫn đang lan rộng ở Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới đã tạo nhiều thách thức cho các ngành kinh tế. Công ty đã đánh giá tác động tổng thể tình hình dịch bệnh đối với toàn bộ hoạt động của Công ty, đồng thời thực hiện tất cả các biện pháp có thể để hạn chế tác động tiêu cực của dịch bệnh đối với nhân viên và các hoạt động của Công ty. Công ty đang tiếp tục theo dõi diễn biến dịch bệnh để có thể ứng phó một cách chủ động, kịp thời và phù hợp.

Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Nguyễn Thị Ngọc Thúy
Người lập biểu

Đình Trung Kiên

Đình Trung Kiên
Kế toán trưởng



Trần Túc Mã
Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Ngày 05 tháng 3 năm 2021

Traphaco

Con đường sức khỏe xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

🏠 | 75 Yên Ninh, Phường Quán Thánh
Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

☎ | (+84.24) 3734 1797

📠 | (+84.24) 3681 5097

🌐 | www.traphaco.com.vn



SCAN ĐỂ XEM
PHIÊN BẢN TRỰC TUYẾN

Designed by Value+ 0963 974 479